

RAY BRADBURY



HỒN THẦN

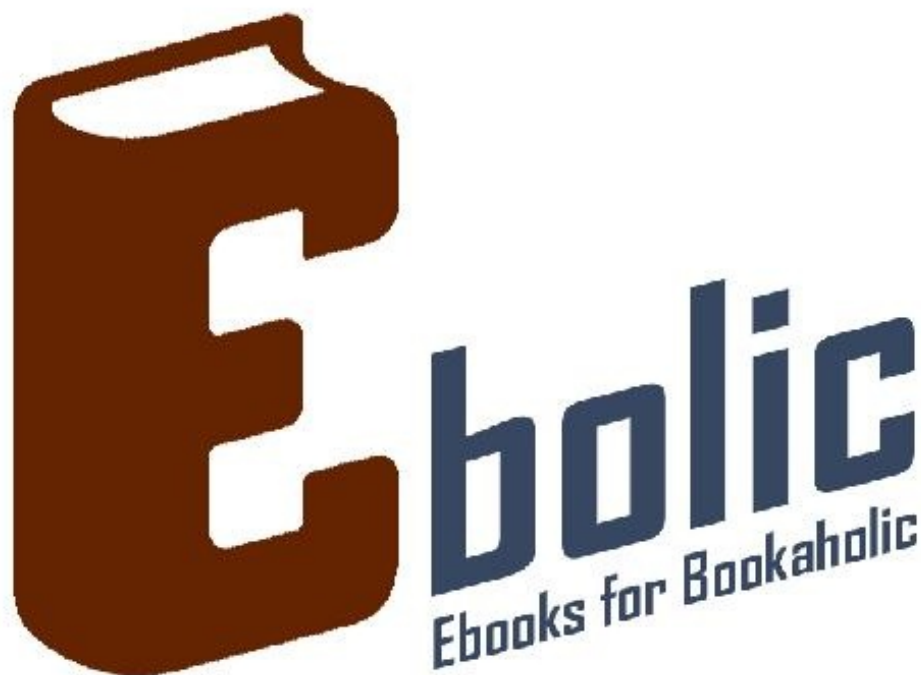
Ebolic

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG



Tác phẩm: **Hoá thân**
Nguyên tác: *Tuyển tập truyện ngắn của
Ray Bradbury từ nhiều nguồn*
Thể loại: **Khoa học viễn tưởng**
Tác giả: **Ray Bradbury**
Dịch giả: **Nguyễn Đỗ Ngọc**
*dịch qua bản tiếng Nga
của nhà xuất bản Thế Giới*
Nhà xuất bản: **Đà Nẵng**
Năm xuất bản: **1986**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com



Dự án Ebolic #65

Chụp sách: **Hungbc và Fanpage Mèo Đìêng Đọc Sách**

Đánh máy: **Linh Nguyen, Vịt, Nopu, Uyen Vo, Nhật Huyền, Chua Trần, Hương Nguyen**

Soát lỗi: **Tornad**

Hỗ trợ soát lỗi: **Eliona và Dlgofly**

Thiết kế bìa: **Tornad phục chế**

Điều hành & xuất bản: **Tornad**

Ngày hoàn thành: **14/8/2018**

Ebolic là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

Liên hệ với Ebolic qua:

Email: EbolicEbook@gmail.com

Group: [Facebook.com/groups/ebolic](https://www.facebook.com/groups/ebolic)

Fanpage: [Facebook.com/EbolicEbook](https://www.facebook.com/EbolicEbook)

- Tác phẩm này là tổng hợp ba truyện ngắn của Ray Bradbury từ các tập sách khác nhau của ông, tên nguyên tác mỗi truyện được chúng tôi ghi kèm dưới tiêu đề mỗi chương.
- Chúng tôi thay thế tên phiên âm về tên gốc dựa theo nguyên tác mình tìm được. Xin đặc biệt gửi lời cảm ơn đến hai bạn **Eliona** và **Dlgofly** đã hỗ trợ tìm nguyên tác.
- Bìa tác phẩm do chúng tôi phục chế.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

NGƯỜI TRÁI ĐẤT

HÓA THÂN

BÀ NỘI ĐIÊN TỬ

LỜI GIỚI THIỆU

Ở chiều sâu của nó, người ta có thể coi tập truyện ngắn *Hóa thân*, một tập truyện hiện thực nghiêm ngặt, vì những vấn đề đặt ra qua mỗi chuyện đều mang ý nghĩa tố cáo đạo đức và cơ chế xã hội tư bản, một xã hội lợi dụng mọi thành tựu khoa học kỹ thuật để phục vụ tham vọng cá nhân ích kỷ của một nhóm tư bản Mỹ. Xã hội đó đã khiến con người hoài nghi ngay cả những sáng tạo của chính mình. Cùng với sự tố cáo, người ta lại nghe qua mỗi chuyện, lời kêu gọi về tình yêu thương, thông cảm giữa những con người, lời kêu gọi chúng ta hãy biến quả đất này thành nơi tốt đẹp nhất của cuộc sống, nơi tràn ngập tình thương và trí tuệ, nơi hòa bình cũng cần thiết như không khí ta vẫn thở, nơi những sản phẩm ta sáng tạo ra, dù kỳ lạ nhất, vẫn mang đầy tình người.

Sáng tạo với tình yêu thương con người trong thời đại khoa học kỹ thuật hết sức phát triển hiện nay là lời kêu gọi nhân bản sâu sắc. Nếu chúng ta nhớ tới kế hoạch *Chiến tranh giữa các vì sao* đang được Mỹ nghiên cứu và thí nghiệm, nhớ tới vụ tàu con thoi Challenger bị nổ mới đây, thì ta càng cảm nhận rõ hơn những lời cảnh báo trong tập sách này.

Dưới hình thức truyện khoa học viễn tưởng hấp dẫn, nhiều tình tiết kỳ lạ và với một nghệ thuật kể chuyện bậc thầy, Bradbury đã đạt tới hiệu quả mà một nhà văn hiện thực hoặc một nhà văn viễn tưởng đơn thuần khó đạt được.

Sinh năm 1920 tại Mỹ, Ray Bradbury được coi là nhà văn viễn tưởng lớn của Mỹ, một trong những nhà văn viễn tưởng nổi tiếng của thế kỷ 20.

Thông qua các bản dịch, sách của ông đã được nhiều bạn đọc Liên xô và nhiều nước ưa thích. Tuy nhiên đọc truyện của Ray Bradbury viết về khoa học viễn tưởng, chúng ta nhận thấy còn những hạn chế do tác giả vốn sống trong chế độ xã hội Mỹ cho nên chưa vượt qua được. Khoa học kỹ thuật dù phát triển cao đến đâu, có tân kỳ đến mấy đi chăng nữa cũng không thể thay thế con người đấu tranh để cải tạo xã hội. Xã hội mà Ray Bradbury vẽ ra đầy rẫy hằn thù, nghi ngờ, phi lý, đó là bản chất của chế độ tư bản. Chế độ đó nhất định sẽ bị tiêu diệt thông qua đấu tranh giai cấp.

Đọc truyện của Ray Bradbury, dù là khoa học viễn tưởng, chúng ta càng yêu tha thiết xã hội chúng ta đang sống, kiên quyết đấu tranh với những gì là phi lý, vô đạo đức trong quan hệ con người.

Nhà xuất bản Đà Nẵng xin gửi tới bạn đọc tập truyện này nhân năm Quốc tế đấu tranh cho hòa bình 1986. Đây là lần đầu tiên một tập truyện của Ray Bradbury được dịch và giới thiệu tại Việt Nam, qua bản dịch của Nhà xuất

bản Thế Giới (Liên xô).

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

NGƯỜI TRÁI ĐẤT

*(The Earth Men – một truyện ngắn trong
tiểu thuyết liên hoàn The Martian Chronicles)*

Tiếng gõ cửa tiếp tục dai dẳng.

Bà Ttt mở mạnh cửa.

— Ông cần gì?

— Bà nói tiếng Anh!

Người đàn ông đứng trên ngưỡng cửa không giấu nổi ngạc nhiên.

— Tôi nói như tôi có thể nói được. – Người phụ nữ trả lời.

Người đàn ông mặc bộ áo liền quần, sau anh ta còn ba người khác nữa thờ hớn hên, bần thủ, cùng tươi cười.

— Các ông cần gì nào? – Bà Ttt lại gặng hỏi.

— Bà là người Sao Hỏa? – Người đàn ông cười rộng miệng. Mặc dù anh đoán bà sẽ nói: “ai bảo anh như vậy”, như người ta thường nói ở Trái Đất! Anh ta hát đầu về phía các bạn mình. – Chúng tôi từ Trái Đất đến. Cho phép tôi tự giới thiệu: đại úy Williams. Một tiếng trước đây, chúng tôi đã đáp hỏa tiễn xuống Sao Hỏa. Chúng tôi, đoàn thám hiểm thứ hai. Đã từng có đoàn thám hiểm thứ nhất đến đây, nhưng nó biệt vô âm tín. Dù sao đi nữa thì chúng tôi cũng đã ở đây. Còn bà là người Sao Hỏa đầu tiên mà chúng tôi được gặp.

— Người Sao Hỏa à? – Đôi lông mày người phụ nữ ngạc nhiên nhếch lên cao.

— Tôi muốn nói là bà sống trên hành tinh thứ tư của hệ Mặt Trời. Đúng vậy chứ?

— Ông không nói tôi cũng hiểu! – Bà ta cần nhẫn, đưa mắt nhìn họ.

— Còn chúng tôi từ Trái Đất tới. – Viên đại úy đặt bàn tay màu hồng, ngón ngắn, lên ngực. – Từ Trái Đất đúng không các bạn?

— Đúng vậy. – Ba người kia đồng thanh nói.

— Đây là hành tinh Tyrr. – Người phụ nữ nói. – Đó, nếu các người muốn biết thực sự tên gọi nó là gì.

— Tyrr, Tyrr. – Viên đại úy cười vẻ không tin lắm. – Tên gọi tuyệt vời. Nhưng, thưa bà, xin bà cho biết bà học ở đâu mà nói tiếng Anh giỏi vậy?

— Tôi không nói, tôi nghĩ. – Người phụ nữ trả lời. – Thần giao cách cảm. Tam biệt.

Bà đóng sập cửa lại.

Không lâu hơn một phút, đoàn phi hành lại gõ cửa.

Bà Ttt mở cửa.

— Gì thế nữa?

Người đàn ông vẫn đứng đó. Anh ta vẫn còn cười, nhưng dáng vẻ rõ ra là đang thất vọng. Anh ta chìa tay về phía bà:

— Tôi thấy hình như bà không hiểu...

— Không hiểu cái gì? – Người phụ nữ khó chịu nói.

Anh ta lúng túng.

— Chúng tôi từ Trái Đất đến, bà có biết không?

— Tôi không có thì giờ để ý đến các người. Công việc còn ngập đầu, giặt giũ, thu dọn, khâu vá. Nếu các người đến gặp ông Ttt, ông ấy ở trên lầu, trong văn phòng của mình.

— Vâng, được. – Người-từ-Trái-Đất-tới ngập ngừng nói. – Vậy thì cho phép tôi được nói chuyện với ngài Ttt.

— Ông ấy bận.

Người phụ nữ cố tình đóng sập mạnh cửa.

Lần này tiếng gõ cửa thành thành vang lên.

— Hãy nghe tôi đã! – Người Trái Đất kêu to, và khi người phụ nữ lại mở cửa, anh ta nhảy vội qua ngưỡng cửa như sợ bà ta kịp nhận ra. – Chẳng lẽ đón tiếp khách như vậy sao?

— Ôi, cái sàn nhà sạch sẽ của tôi! – Người phụ nữ réo lên. – Giày dép bẩn thỉu quá! Các người bước khỏi đây ngay! Lẽ ra phải lau chùi chân cho sạch sẽ chứ!

Người đàn ông ngậy người nhìn đôi giày bẩn thỉu của mình.

— Chuyện vặt mà. – Mãi sau anh ta mới bật nói. – Lẽ nào lúc này là lúc quan tâm đến chuyện đó. Trước hết là ta phải ăn mừng...

Anh ta nhìn người phụ nữ hồi lâu như thể không còn nghi ngờ gì việc bà ta hiểu hết mọi chuyện.

— Nếu như trong lò những chiếc bánh mì trắng giòn của tôi bị cháy, tôi không biết sẽ làm gì với các anh đây. Tôi sẽ cho ném mùi thanh củi, rõ không! – Bà ta chạy vội vào bếp, đến bên mặt lò nóng bỏng.

Khi bà ta quay lại thì mặt bà đỏ bừng bừng, bóng nhảy mồ hôi. Mắt người phụ nữ vàng rực, da ngăm ngăm đen, người bà nhỏ nhắn, tinh nhanh, giống như loài sâu bọ. Giọng bà ta the thé, vang tiếng kim khí.

— Các người cứ đợi đấy. Tôi đi coi xem ông Ttt có thể dành cho các người dăm ba phút chẳng. Các người đã bảo là có chuyện gì cần nói với ông ấy nhỉ?

Người đàn ông bật ngựa người, hết như có ai dùng búa đập vào các ngón tay rồi anh nói:

— Bà nói với ngài là chúng tôi từ Trái Đất bay tới... Điều đó không phải lúc nào cũng xảy ra!...

— Cái gì thường không xảy ra? Được rồi... – Bà ta yên tâm nâng cánh tay ngăm ngăm đen lên. – Tôi sẽ quay lại ngay.

Tiếng bước chân vội vã lộp cộp của bà ta âm vang sâu trong ngôi nhà đá. Bên ngoài cửa sổ, bầu trời Sao Hỏa nóng nực, màu xanh lợt, như vùng nước sâu ở biển nhiệt đới. Hoang mạc Sao Hỏa trông như núi lửa lùn chôn thời tiền sử, ở đó chỗ này phình ra, chỗ kia sủi lên sùng sục. Không khí nóng bỏng run rẩy, tràn trề như trên những hoang mạc. Ở không xa lắm, chiếc hỏa tiễn, đã được hạ thấp, nằm trên ngọn đồi, và từ đó vết xích của nó hẳn rõ, kéo dài tới cửa ngôi nhà đá.

Vẳng nghe có tiếng người tranh cãi ở phía trên. Những người đứng phía dưới nhìn nhau. Mệt mỏi vì chờ đợi, họ luôn đổi chân đứng, không biết bỏ tay đi đâu, lúc lúc xốc lại thắt lưng bộ áo liền quần. Ở trên cao, một giọng nam giới nói to chuyện gì đó, một giọng phụ nữ đáp lại. Mười lăm phút trôi qua, những nhà du hành vũ trụ lúc đi vào trong bếp, lúc lại trở ra gần cửa.

— Còn thuốc lá hút không? – Một người trong bọn hỏi.

Một người nào đó chia ra bao thuốc và họ cùng hút, mọi người thông thả thở ra không trung những dòng khói trắng đục. Họ lại xốc lại quần, sửa lại cổ áo. Từ trên cao vọng xuống tiếng người nói, lúc thềm thì, lúc thì lấp bấp, lúc vang to.

Viên đại úy nhìn đồng hồ:

— Hai mươi lăm phút. Hay thật, không hiểu họ bàn luận gì trên đó?

Anh ta bước đến cửa sổ, nhìn ra ngoài.

— Trời nóng thật đấy. – Một người trong phi hành đoàn nói.

— Ồ ờ... – Một người khác xác nhận, giọng đã rè đi vì oi bức.

Chuyện trao đổi ở trên gác đã chuyển thành tiếng thì thào đều một giọng, rồi sau đó im lặng. Trong nhà im phăng phắc. Các phi hành gia chỉ còn nghe tiếng hơi thở của mình.

Một tiếng đồng hồ trôi qua trong im lặng hoàn toàn.

— Hy vọng là cuộc đến thăm của chúng tôi không gây ra điều gì khó chịu. – Viên đại úy nói và ngó vào phòng khách.

Bà Ttt ở trong đó, đang tưới hoa mọc lên từ giữa phòng.

— Tôi biết ngay là tôi sẽ quên khuấy mất mà. – Bà ta kêu lên khi nhìn thấy viên đại úy. Bà trở vào bếp. – Lúc nào tôi cũng có cảm giác là mình quên mất chuyện gì. Xin lỗi nhé! – Bà ta chìa ra cho anh một mảnh giấy gấp nhỏ. – Ông Ttt rất bận. – Bà ta lại loay hoay với chiếc bếp... Đằng nào thì các người cũng phải gặp ông Aaa, chứ hoàn toàn không phải ông Ttt bởi vậy các người mang giấy này đến trang trại cạnh đây, trại ở bên con kênh đào xanh ấy, và ông Aaa sẽ giải thích mọi chuyện cho các người.

— Không cần phải giải thích gì cho chúng tôi cả. – Viên đại úy phản đối, bực tức bĩu đôi môi dày. – Những gì cần giải thích đều rõ cả rồi mà.

— Các người đã nhận được mảnh giấy rồi còn gì! Các người còn cần gì nữa? – Bà Ttt bực bội, không muốn nói chuyện tiếp.

— Biết làm sao bây giờ? – Viên đại úy thở dài, như đứa nhỏ còn chưa tin ở mắt mình khi nhìn thấy cây thông đầu năm không có treo đồ chơi. – Ta đi thôi, các bạn.

Họ trở ra với cái nóng nực im lìm ban ngày của Sao Hỏa.

Sau nửa tiếng đồng hồ, ông Aaa đang ngồi trên nóc tủ sách thư viện của mình, lờ đờ kéo ngọn lửa xanh ra khỏi những chiếc bát kim khí, nghe tiếng người nói trước nhà. Thò đầu ra khỏi cửa sổ, ông trông thấy bốn người đàn ông mặc áo liền quần. Đầu ngẩng lên, nheo nheo mắt vì chói nắng, họ nhìn ông.

— Ngài Aaa đấy phải không?

— Chính tôi đây!

— Ngài Ttt bảo chúng tôi đến chỗ ngài. – Viên đại úy kêu to.

— Để làm gì? Ông ấy nảy ra cái trò gì trong đầu vậy?

— Ông ta rất bận!

— Hừ, thử nghĩ xem! – Ông Aaa kêu lên vẻ châm chọc. – Ông ta bận, còn tôi, các người thấy không? Thì rồi rồi đây! Hẳn là ông ta cho rằng tôi không có việc gì làm hơn là mua vui cho những người mà chính ông ta không muốn tiếp xúc.

— Cái đó không có gì quan trọng lắm. – Viên đại úy nói to.

— Đối với ai thì không quan trọng, nhưng với tôi rất quan trọng. Tôi cần phải đọc hàng đống sách, nhưng ông Ttt không quen coi trọng những người khác. Đó không phải lần đầu tiên. Nay, ngài đừng có vung tay lên như thế. Xin ngài hãy nghe người khác nói. Tôi quen buộc người khác phải nghe tôi. Vậy xin hãy chú ý nghe, bằng không, nói chung tôi sẽ không nói chuyện với các người nữa.

Bốn người Trái Đất, há hốc mồm ngạc nhiên, lúng ta lúng túng không hiểu vì sao có sự việc vô lý này?

— Như vậy là các người cho rằng ông Ttt có toàn quyền xử sự như vậy hả? – Ông Aaa tiếp tục bằng một giọng giáo huấn.

Bốn người ngó nghiêng nhìn ông ta, nhăn mặt vì khó chịu.

— Chúng tôi từ Trái Đất đến! – Viên đại úy kêu to.

— Tôi cho rằng đây là cực điểm của sự thiếu giáo dục. – Ông Aaa lầu bầu một mình.

— Hỏa tiễn. Chúng tôi bay đến đây bằng hỏa tiễn. Nó ở đằng kia.

— Hừ, không phải lần đầu ông Ttt bày ra cái trò này, các người có nghe thấy không! – Ông Aaa vẫn bình thản.

— Chúng tôi từ xa, mãi từ Trái Đất, bay đến đây!

— Hừ, thế mà tôi không nghĩ ngay ra điều đó! Tôi sẽ gọi điện thoại cho ông ta ngay, sẽ nói toạc ra mọi chuyện như đã thấy.

— Chúng tôi có bốn người: cả phi hành đoàn gồm tôi và ba phi hành gia nữa.

— Được, được, tôi sẽ gọi điện thoại. Ngay lập tức bây giờ, không lần nữa đâu.

— Trái Đất. Hỏa tiễn. Con người. Chuyến bay vũ trụ. Khoảng không vũ trụ... mọi người cố nhắc cho ông Aaa hiểu.

— Tôi sẽ gọi điện và cho ông ta một trận! – Ông Aaa kêu lên và biến mất, hệt như con rôi trong nhà hát múa rối.

Lát sau nghe thấy tiếng cãi cọ nhau qua máy móc gì đó. Viên đại úy và

đồng đội buồn rầu nhìn chiếc hỏa tiễn nằm trên đỉnh đồi. Trông nó thật thân thiết như máu thịt của mình.

Sau cùng ông Aaa lại xuất hiện ở cửa sổ. Mặt ông ta đỏ bừng sau cơn tức giận.

— Thế đó, tôi đã thách ông ta đấu súng, quý tha ma bắt đi! Thách đấu súng!

— Ngài Aaa... – Viên đại úy lại toan bắt đầu bằng giọng nói nho nhỏ.

— Tôi sẽ bắn chết ông ta, và thế là xong chuyện, các người nghe thấy không!

— Ngài Aaa, chúng tôi đã vượt qua khoảng cách sáu mươi triệu dặm.

Ông Aaa như lần đầu trông thấy viên đại úy.

— Cho phép tôi hỏi, các người từ đâu tới?

Hàm răng trắng muốt của viên đại úy ánh lên trong nụ cười vui.

— Đó, bây giờ sẽ bắt đầu cuộc đối thoại thật sự đấy nhé, các bạn. – Anh ta vội vã thì thầm nói với đồng đội. – Chúng tôi đã bay vượt qua sáu chục triệu dặm. – Anh gào to với ông Aaa.

Ông ta thản nhiên như không, ngáp dài.

— Cứ cho rằng, vào thời gian này trong năm, nó ở cách ta không hơn năm chục triệu dặm. – Ông ta cầm lấy một loại vũ khí trông ghê rợn. – Tôi phải đi đây. Còn cái mảnh giấy ngu ngốc của các người, mặc dù tôi không biết là nó có đem lại điều gì tốt lành không, các người hãy mang nó đến thị trấn Iopr, ở sau ngọn đồi kia kia, và tìm hỏi ông Iii. Ông ta chính là người các người cần đến. Không phải như ông Ttt, thằng ngu ít thấy đó. Tôi sẽ cố phân xử với ông ta. Còn về phần tôi, xin lỗi, tôi không giúp các người được gì đâu. Cái đó không phải trong lĩnh vực của tôi.

— Lĩnh vực nào! – Viên đại úy bật nói. – Lẽ nào cần phải ở lĩnh vực nào đó mới có thể đón tiếp tử tế được với khách từ Trái Đất đến?

— Các người đừng có ngu ngốc vậy! Mọi chuyện đều có thể xảy ra. – Ông ta hét lên và đi xuống. – Vĩnh biệt! – Ông ta gào và đi lảo đảo trên đường, như một người say rượu.

Bốn người Trái Đất đứng ngây người nhìn theo ông ta.

— Dẫn sao rồi chúng ta cũng sẽ tìm ra được người muốn nghe chúng ta. – Mãi sau viên đại úy mới bật nói.

— Có thể, tốt hơn là đi khỏi đây, rồi sẽ quay lại. – Một phi hành gia nào

đó nói bằng giọng chán chường. – Có thể chúng ta lại bay đi rồi lại đáp xuống đây. Để cho họ có thì giờ chuẩn bị đón chúng ta.

— Cũng có thể là như thế, ý kiến nghe được đó. – Viên đại úy mệt mỏi đồng ý.

Thị trấn nhỏ nhưng tập nập một cách khác thường. Mọi người ở đây từng lúc chạy vào nhà rồi lại chạy ra, vừa chạy vừa chào hỏi nhau. Mặt họ đeo những chiếc mặt nạ, vàng, xanh, thậm chí đỏ đậm để cho có vẻ dễ phân biệt, những chiếc mặt nạ với chiếc mồm bằng bạc, lông mi bằng đồng, tươi cười hoặc cau có tùy theo sở thích từng người.

Những phi hành gia mệt lử, người đấm mồ hôi vì nóng, giữ một em bé gái trên đường phố lại, hỏi thăm xem nhà ông Iii ở đâu?

— Ở đằng kia kia. – Em bé hất đầu chỉ.

Viên đại úy không ngăn được tình cảm của mình, quỳ xuống, kéo em về phía mình, nhìn vào khuôn mặt nhỏ bất động của em bé, nói:

— Cháu đáng yêu ơi, cho chú nói chuyện với cháu nhé.

Anh ta đặt em bé lên đầu gối, nắm bàn tay nhỏ bé ngấm đen của em trong lòng bàn tay to thô kệch của mình, như chuẩn bị kể cho em bé nghe chuyện cổ tích, mà người ta thường kể cho trẻ em nghe trước giấc ngủ.

Hình như anh đã cảm thấy trước là câu chuyện sẽ có đủ tình tiết và những chi tiết nhỏ nhất thú vị ra sao.

— Em nghe nhé, chuyện đã xảy ra như thế này. Nửa năm trước đây một hỏa tiễn đã bay tới Sao Hỏa. Trong hỏa tiễn có một người tên gọi là York, cùng đi với người phụ tá nữa. Tiếp sau đó là chuyện gì xảy ra, không ai biết. Cũng có thể, nó đã bị nổ tung và họ cũng tan thân. Họ bay đến đây bằng những hỏa tiễn như các chú. Giá mà cháu được trông thấy hỏa tiễn đó nhỉ. Nó to tướng, to như thế này này. Vậy là, các chú, đoàn thám hiểm thứ Hai, còn chiếc hỏa tiễn kia là đoàn Thứ Nhất. Các chú bay từ mãi tận Trái Đất tới...

Em bé gái gỡ tay ra và buông mặt nạ xuống che mặt. Chiếc mặt nạ trông hoàn toàn lạnh lùng. Sau đó, lúc viên đại úy đang tiếp tục câu chuyện kể của mình, em móc túi lấy ra đồ chơi con nhện bằng vàng và ném nó lên mặt hè đường. Con nhện lập tức ngoan ngoãn bò lên đầu gối em bé, còn em thì chăm chú theo dõi nó qua khe hở của chiếc mặt nạ.

Viên đại úy khẽ lắc em để em khỏi lãng trí.

— Các chú là người Trái Đất. Cháu có tin không?

— Vâng. – Em bé liếc ngang, những ngón tay trần của em xoa xoa trong bụi đất.

— Khá lắm. – Viên đại úy khẽ đập vào tay em, có thể vì đùa vui, có thể vì bực bội, vì anh muốn em bé chỉ nhìn anh mà không quan tâm đến chuyện khác. – Các chú tự làm nên hỏa tiễn đó. Cháu có tin chú không?

— Vâng. – Em bé cho ngón tay chỏ vào lỗ mũi.

— Cháu biết không... ồ, không làm thế được đâu nhé. Bỏ ngón tay chọc lỗ mũi xuống, cháu. Chú là đội trưởng phi hành đoàn và...

— ... trước đó chưa ai bay vào vũ trụ với hỏa tiễn to lớn như vậy... – Em bé gái nheo nheo mắt nói.

— Giỏi lắm! Làm sao cháu biết được điều đó?

— Thần giao cách cảm! – Em bé chùi ngón tay vào đầu gối.

— Chẳng lẽ cháu không thấy thích thú sao? Lẽ nào cháu không thấy vui?

— Tốt hơn hết là các chú đến chỗ ông Iii đi. – Em bé lại ném đồ chơi lên hè. – Ông ấy sẽ sẵn sàng nói chuyện với các chú.

Và em bé chạy đi. Con nhện vàng ngoan ngoãn chạy theo sau em. Viên đại úy vẫn ngồi, miệng há hốc, tay với với theo em bé gái. Nước mắt anh trào ra, đôi mắt bất lực nhìn vào bóng mình trên mặt đất... mọi người nhìn nhau lắc đầu chán nản.

Ông Iii tự tay mở cửa. Ông vội đến giảng đường giảng bài, chỉ dành cho họ một phút chốc, và nếu họ không có chuyện gì lâu la thì có thể vào nhà nói mọi yêu cầu của mình, cốt là nói thật gọn.

— Chỉ xin ngài quan tâm một chút thôi. – Viên đại úy mệt mỏi nói, mắt như rục cháy. – Chúng tôi từ Trái Đất bay đến, bằng hỏa tiễn, có bốn người, tôi đội trưởng và ba phi hành gia nữa. Chúng tôi rất mệt mỏi, đói bụng, cần được nghỉ ngơi. Nếu ai đó trao cho chúng tôi chìa khóa của thành phố, hay thứ gì tương tự, một cách tượng trưng, bắt tay chúng tôi, reo lên: “Hoan nghênh! Chúc mừng các bạn” như thế là đã đủ lắm rồi...

Ông Iii người cao, gầy còm, con người có vẻ mặt sầu não. Cặp mắt vàng ẩn sau cặp kính dày màu xanh da trời. Ông cúi xuống mặt bàn giấy lục lợi giấy tờ như đang tìm kiếm cái gì, và chăm chú, dò xét nhìn khách.

— Thật đáng giận, tôi sợ là chỗ tôi không còn những bản khai. – Ông ta lục các ngăn kéo. – Tôi nhét chúng vào đâu nhỉ? – Ông suy nghĩ hồi lâu. – Hình như chúng ở đâu đây, ở chỗ nào đó. A, chúng đây rồi. Xin mời. – Ông chìa nhanh tờ giấy cho viên đại úy. – Điền vào và cần ký tên mình.

— Chẳng lẽ không thể không cần những thủ tục ngu ngốc này được ư?

Ông Iii liếc nhìn viên đại úy với cặp kính bất động.

— Anh khẳng định là từ Trái Đất tới, đúng vậy không? Vậy thì anh phải ký vào đây!

Viên đại úy ký tên mình vào giấy khai.

— Cả họ nữa à? Chuyện buồn cười thật. Thật vĩ đại! Cả họ cũng thế! – Ông ta cười, thậm chí ông ta còn vỗ đùi vì khoái trá. Khom người vì những tiếng cười phát ra từ chiếc mồm rộng hoác, ông Iii cúi gập đôi người, bám tay vào thành bàn. – Cả họ cũng vậy!

Các phi hành gia cau mày khó chịu:

— Chuyện này có gì đáng cười đâu.

— Cả họ cũng vậy à? – Ông Iii cố dằn mình vì cười quá nhiều. – Nhất định là tôi sẽ phải kể cho ông Hhh nghe. Buồn cười đến chết được. – Ông vẫn còn vừa cười, vừa ngắm nghía, nghiên cứu tờ khai của viên đại úy đã ký vào. – Hình như đầy đủ rồi. – Ông hài lòng gật đầu. – Cả đồng ý cho xử lý bệnh lý nếu thích hợp! – Ông vui sướng cười hình hích.

— Cho xử lý gì vậy?

— À, không, chuyện vặt! Tôi có cái này bất ngờ cho các người. Chia khóa cho các người đây.

Viên đại úy đỏ mặt lên vì vui sướng.

— Một vinh dự lớn lao như thế này...

— Không phải chia khóa thành phố đâu, thằng ngu ạ! – Bỗng nhiên ông Iii nổi khùng, ngắt lời. – Đây chỉ là chìa khóa nhà! Các người đi dọc theo hành lang, thẳng tới chỗ có cánh cửa to. Lấy chìa khóa này mở cửa, và nhớ đừng quên đóng kỹ cửa lại. Các người sẽ ngủ đêm tại đó. Sáng ra tôi sẽ cho ông Hhh đến chỗ các người.

Viên đại úy lưỡng lự cầm chìa khóa, nhưng vẫn đứng yên, cúi đầu, chăm chăm ngó sàn nhà. Đồng đội của anh cũng đứng lặng, cảm thấy kiệt lực, mất hết nhiệt tình, không còn gì ngoài cảm giác trống rỗng.

— Như thế là thế nào nhỉ? – Có chuyện gì vậy? – Ông Iii bực bội. Ông đến bên viên đại úy, cúi người, cố nhìn thẳng vào mặt anh – Các người còn muốn gì nữa nào? Hả?

— Lẽ ra tốt hơn là... – Viên đại úy lẩm bẩm. – Tôi muốn nói, lẽ ra các ngài nên... – Anh ta hoàn toàn thất vọng, thôi nói. – ...Chúng tôi làm việc

nhieu đến kiệt lực, vượt qua chặng đường như thế, lẽ ra có thể được đối xử khá hơn, giả dụ như chỉ cần bắt tay chúng tôi và nói: “Các bạn khá lắm!” Ngài nghĩ sao, hả?

Giọng anh ta tắc lại. Ông Iii hững hờ, cứng như gỗ, chìa tay ra phía trước:

— Xin chúc mừng! – Trên môi ông Iii nở một nụ cười giá lạnh. – Xin chúc mừng! – Ông ta nhắc lại rồi quay lưng về phía họ. – Tôi bận phải đi đây. Nhớ đừng quên chìa khóa.

Coi như không có họ đứng đây, như họ đã tan ra trong không khí hay biến xuống dưới sàn nhà, ông Iii đi quanh trong phòng, nhét những tờ giấy gì đó vào chiếc va li nhỏ xách tay. Đã hơn năm phút qua, nhưng không lần nào ông liếc nhìn bốn con người cau có từ Trái Đất tới đây. Họ đứng im, đầu cúi gằm, chân rã rời vì mệt nhọc, mắt lơ đãng, phờ phạc. Sau cùng ông Iii nhìn kỹ đôi chân mình và bỏ chạy ra khỏi nhà...

Lập cập, loạng choạng, họ lần đi theo dọc hành lang mờ mờ sáng. Ngày đã tàn. Họ đứng lại trước cánh cửa lớn bằng bạc đen và dùng chiếc chìa khóa bạc đen mở ra. Vào bên trong rồi, họ đóng sập cửa phía sau lưng.

Họ đã ở trong một căn phòng rộng lớn đầy ánh sáng mặt trời, nơi có những người đàn ông, đàn bà đứng hoặc ngồi thành từng nhóm quanh những chiếc bàn, nói chuyện gì đó.

Tiếng sập mạnh cửa khiến những người đó quay lại nhìn những người mới vào.

Một người Sao Hỏa bước lên, nghiêng mình:

— Tôi là Uuu.

— Đại úy Jonathan Williams từ Nữ Uớc, Trái Đất. – Viên đại úy dè dặt tự giới thiệu.

Những vòm trần nhà âm vang những tiếng kêu và lời chào. Đám đông đây phần khởi ồn lên một lượt, tay vẫy vẫy, xô đẩy, xô dịch những chiếc bàn, đứng sát bên nhau, ào tới đón các phi hành gia, vây quanh họ, nâng họ lên cao. Một người đưa họ đi vòng trong phòng sáu lần với những bài hát, điệu múa, những tiếng reo hò nhiệt tình, hào hứng, sáu vòng tròn tuyệt vời, trang trọng.

Cách đón tiếp đó khiến những vị khách từ Trái Đất tới bàng hoàng ngây ngất, cho tới vòng diễu hành thứ hai trong phòng mới tỉnh người và hiểu ra chuyện gì. Họ cười vang và bắt đầu kêu lên, nói với nhau:

— Thế mới tuyệt vời chứ? Lẽ ra phải như thế này lâu rồi.

— Thế mới là đón tiếp chứ, các bạn! Hura, hura! Thật tuyệt vời!

Họ nháy mắt với nhau thích thú, vui vẻ khua khua tay.

— Híp híp!

— Hura! – Đám đông để theo.

Sau cùng họ được đặt xuống trên mặt bàn. Tiếng ồn ào lắng xuống. Viên đại úy suýt bật khóc vì hạnh phúc.

— Xin cảm ơn các vị! Thật là tuyệt diệu! Quả là tuyệt vời!

— Hãy kể về mình cho chúng tôi nghe đi. – Ông Uuu đề nghị.

Viên đại úy hăng giọng rồi bắt đầu nói.

Đám đông vừa nghe chuyện vừa ồ lên hứng thú. Sau cùng đại úy giới thiệu với thính giả toàn phi hành đoàn và mỗi phi hành gia nói vài câu, lúng túng và đỏ bừng mặt vì những tràng vỗ tay nồng nhiệt.

Ông Uuu vỗ vai viên đại úy:

— Anh không thể hiểu được là tôi mừng vì anh như thế nào. Tôi cũng từ Trái Đất tới đây.

— Sao có thể thế được?

— Ở chỗ chúng tôi đây có nhiều người Trái đất.

— Ở chỗ các vị? Từ Trái Đất đến? – Viên đại úy ngó người ra. – Lẽ nào có thể thế được? Các vị cũng bay bằng hỏa tiễn tới đây ư? – Viên đại úy không giấu nổi thất vọng. – Ngài từ đâu đến. Tôi muốn nói ngài người nước nào?

— Nước Tuiereol. Tôi tự linh vận tới đây từ nhiều năm trước.

— Tuiereol. – Viên đại úy khó khăn nói lên từ lạ lùng đó. – Tôi không biết có một quốc gia tên như thế. – Còn tự linh vận nghĩa là gì?

— Và Rrr cũng từ Trái Đất tới. Có phải thế không, bà Rrr?

Bà Rrr gật đầu xác nhận và cười lên bằng một giọng cười lạ lùng.

— Cả ông Vvv, cả ông Kkk, cả ông Uuur.

— Còn tôi từ Sao Mộc tới. – Một người Sao Hỏa nào đó vừa tuyên bố vừa đồm dáng sửa lại áo quần.

— Tôi từ Sao Thổ tới. – Một người khác nói mắt ánh vẻ láu lỉnh.

— Sao Thổ, Sao Mộc. – Viên đại úy ngơ ngác nhắc lại.

Trong phòng lại trở nên im lặng. Mọi người lại tản ra, đứng thành từng nhóm, trao đổi riêng với nhau hoặc ngồi từng nhóm sau những chiếc bàn ăn trông lạ lùng. Những cặp mắt màu vàng bùng cháy, trên mặt vương những bóng đen mờ. Viên đại úy bây giờ mới nhận ra là căn phòng không có cửa sổ và ánh sáng chói chang, hình như do những bức tường chiếu sáng. Cả căn phòng lớn chỉ có một cánh cửa độc nhất. Khuôn mặt viên đại úy rung lên.

— Lạ lùng thật. Quốc gia lạ lùng Tuireol ấy ở chỗ nào trên Trái Đất nhỉ? Có ở xa nước Mỹ không?

— Nước Mỹ là cái gì?

— Sao, ngài chưa nghe nói đến nước Mỹ à? Ngài nói là ngài từ Trái Đất đến đây kia mà. Và ngài không biết tí gì về nước Mỹ sao?

Ông Uuu hãnh diện thẳng người:

— Trái Đất, đó là những đại dương vô bờ bến. Chỉ toàn là đại dương và không có gì khác. Không có đất liền. Tôi từ Trái Đất đến, tôi biết mà.

— Khoan đã. – Viên đại úy tránh lùi ra. – Ngài giống người Sao Hỏa! Mắt màu vàng, da ngăm đen...

— Trái Đất, đó là những cánh rừng rậm dày đặc. – Bà Rrr tự hào nói – Tôi người từ Quốc gia Orri trên Trái Đất, quốc gia của nền văn hóa bạc.

Viên đại úy nhìn khắp từ bà Rrr sang ông Uuu, rồi từ ông Vvv sang ông Ddd, sang ông Nnn, Ggg và các vị khác. Anh nhìn thấy những đôi mắt màu vàng của họ chột bùng lóe sáng, chột tắt lụi, những con ngươi chột giãn rộng ra, chột thu hẹp vào. Anh thấy lạnh run người. Sau cùng anh quay lại, buồn thảm nhìn đồng đội:

— Các bạn có biết tất cả những cái này là gì không?

— Là gì, đại úy?

— Đây không phải là một cuộc đón tiếp trọng thể và tiệc đứng chào mừng chúng ta. – Viên đại úy mệt nhọc nói – Những người này không phải là đại diện cho chính quyền thành phố. Đây hoàn toàn không phải là tiệc vui với mọi điều bất ngờ thú vị. Các bạn hãy chú ý đến những cặp mắt của họ, nghe họ nói những gì!

Hơi thở tắc nghẹn lại trong lồng ngực. Trong không gian bịt bùng của căn phòng, trong cái im lặng chột tới, nghe như có tiếng sột soạt của những ánh mắt căng thẳng.

— Bây giờ tôi mới hiểu rằng... – Tiếng viên đại úy như vọng từ đâu xa xôi tới. – ... rằng vì sao người ta dúm những tờ giấy ấy cho chúng ta, tại sao

người nào cũng vội vã gửi ta đến chỗ người khác cho đến khi cuối cùng ta rơi vào tay ngài Iii. Ngài đưa cho chúng ta chìa khóa và bảo tới đây... mở cửa ra và đóng kỹ cửa lại phía sau mình. Và chúng ta đã ở đây...

— Ở đâu, đại úy?

— Trong nhà thương điên. – Giọng viên đại úy rã rời.

Đêm đã tới. Trong gian nhà lớn, mờ mờ sáng bởi những ngọn đèn không trông thấy, im lặng như tờ. Bốn người Trái Đất ngồi bàn, lắc lư đầu thì thầm trò chuyện. Trên nền nhà những người đàn ông, đàn bà nằm ngủ ngổ ngàng. Trong những góc tối ai đó cựa quậy trở mình không yên, tay khua khua trong mơ. Cứ mỗi nửa giờ qua, một trong các phi hành gia lại đến bên cửa, lắc xoay mạnh nắm đấm cửa.

— Thưa đại úy, cửa khóa. Rõ ràng là cửa đã khóa chặt.

— Như vậy họ cho chúng ta là những thằng điên à?

— Đúng thế đấy. Vì thế nên họ đã không vội tổ chức đón tiếp chúng ta trọng thể mà chỉ lắng nghe xem chúng ta nói gì và cho rằng tất cả những thứ đó là cơn mê sảng, triệu chứng tái phát của bệnh tâm thần mãn tính nặng. – Viên đại úy chỉ những thân hình người đen đen trên sàn nhà. – Toàn những người loạn trí cả. Nhưng họ đã chào đón chúng ta ra trò! Đã có lúc tôi tưởng... – Ánh mắt viên đại úy chợt bừng sáng rồi lại tối xuống. – ... tưởng rằng đó là thật. Nào chào mừng, nào ca hát, nào phát biểu... Kê cũng có lúc ta đã tưởng là vui vẻ, tốt lành phải không?

— Liệu họ có giữ chúng ta ở đây lâu không, đại úy? – một người lo lắng hỏi.

— Giữ cho tới khi xác định được là chúng ta không mắc chứng điên.

— Điều đó không khó khăn lắm, đại úy ạ.

— Chúng ta hy vọng là như vậy!

— Hình như đại úy cũng không tin lắm phải không?

— Phải! Nhìn xem kia, ở trong góc phòng ấy.

Một người đàn ông đang ngồi xồm trong góc nhà. Một ngọn lửa xanh mờ nhảy nhót ở miệng ông ta. Nó dần dần chuyển thành những vòng tròn và biến thành hình thân thể một phụ nữ khỏa thân nhỏ xíu. Hình thể đó lớn dần lên, bốc cháy trong không khí giữa vầng sương mù xanh, thì thầm tiếng gì đó và thở dài đau khổ.

Viên đại úy im lặng chỉ tay về phía góc đối diện. Một người đàn bà đứng

đó, ngay trước mắt họ. Bỗng nhiên bà ta biến vào giữa chiếc cột thủy tinh trong suốt, rồi chiếc cột đó cũng biến mất và người đàn bà lại biến thành bức tượng bằng vàng, rồi biến thành tượng gỗ, thành cây thiên trượng nhãn nhụy và sau cùng lại biến trở lại thành người đàn bà lúc đầu.

Vào lúc nửa đêm những ngọn lửa tím bùng lên trong gian phòng, chạy lang thang, biến dạng kỳ dị. Chính lúc nửa đêm là thời gian của mọi điều kỳ lạ quái quỷ và của các thứ biến hóa ma tà.

— Lũ phù thủy, quỷ pháp, ma lực. – Một người Trái Đất nào đó thì thào.

Không phải, đó là cơn mê sáng của bệnh điên, những ảo ảnh. Họ truyền vào chúng ta những hình ảnh mà họ mê sáng, và chúng ta nhìn thấy chính ngay những gì họ tưởng tượng ra. Mỗi liên lạc thần giao cách cảm, tự kỷ ám thị.

— Điều đó làm đại úy lo ngại phải không?

— Đúng. Nếu như mọi người ở đây thấy những ảo ảnh như hiện thực, nếu như họ ngạc nhiên trước những cái tưởng tượng ra đến mức tin chúng là thật, lúc đó rất dễ hiểu là họ cho chúng ta là những người mắc bệnh điên. Nếu như người kia dễ dàng nặn ra người phụ nữ bằng lửa, còn bà kia có thể biến thành chiếc cột thủy tinh, thì một người Sao Hỏa bình thường có thể cho rằng chiếc hỏa tiễn cũng chỉ là kết quả của sự tưởng tượng bệnh tật của chúng ta mà thôi.

— Ôi!... – Tiếng kêu thất vọng bật ra từ lồng ngực các phi hành gia.

Chung quanh họ những ngọn lửa xanh bùng lên, bùng cháy, và lụi tắt. Từ miệng những người đàn ông đang ngủ những thằng quỷ nhỏ đỏ rực nhảy ra, những người đàn bà biến thành những con rắn trơn nhờn, nhầy nhụa, lấp lánh, mùi thú dữ, mùi loài bò sát nồng nặc.

Nhưng khi trời bắt đầu sáng, quanh họ lại quây quần và trở lại thành những con người hoàn toàn bình thường, tươi tỉnh, vui vẻ. Hết như chưa từng có những ngọn lửa đằm lầy, và đủ thứ ma quái. Viên chỉ huy và đồng đội trong phi hành đoàn đứng ở cửa, chờ người ta sẽ mở ra.

Ông Hhh không để họ phải chờ lâu. Sau bốn giờ chờ đợi ông Hhh đã xuất hiện. Họ thoáng có ý nghĩ nghi ngờ trước khi bước vào phòng, ông ta đã bí mật theo dõi quan sát họ qua lỗ nhìn nhỏ đến ba tiếng đồng hồ. Ông mời họ vào phòng làm việc của mình.

Đó là một con người xuề xòa dễ gần, tươi cười, nếu tin vào chiếc mặt nạ ông đeo, bởi lẽ trên mặt nạ không phải có một mà là ba nụ cười. Nhưng giọng nói phát ra từ dưới chiếc mặt nạ chẳng chút vui vẻ nào. Đó là giọng

của người thầy thuốc bệnh tâm thần.

— Đau ốm ra sao nào?

— Các ngài cho rằng chúng tôi là những người mắc chứng bệnh điên rồ, nhưng ngài hãy tin rằng, đó là một sai lầm. – Viên đại úy nói.

— Ngược lại, tôi không coi tất cả là người điên. – Ông đung chiếc đĩa nhỏ giống như que chỉ huy của các nhạc trưởng, vào người viên đại úy. – Rồi ông ta nói tiếp:

— ... Hoàn toàn không. Chỉ có một mình ngài bị bệnh thôi. Còn tất cả những gì khác, đó là ảo ảnh thứ cấp.

Viên đại úy giật mình như phát hiện ra một điều gì:

— A, ra thế đấy. Thảo nào ngài Iii buồn cười đến như thế khi tôi hỏi có cần phải tất cả ký vào bản khai không?

— Ô đúng, ông Iii đã kể cho tôi nghe. – Từ cái miệng cười trên mặt nạ phát ra tiếng cười vang. – Một chuyện đùa khá thú vị! Tôi dừng lại ở đâu nhỉ? À, ảo ảnh thứ cấp. Có những bà đến chỗ tôi khẳng định là trong tai các bà ấy có rấn chui ra. Sau một đợt điều trị họ đều khỏi bệnh.

— Chúng tôi sẵn sàng nhận điều trị đây. Các ngài bắt đầu đi!

Ông Hhh ngạc nhiên.

— Thật khó tin. Không mấy người đã chịu đồng ý. Điều trị nặng nề khó khăn đấy. Những biện pháp triệt để anh hiểu không?

— Tôi đã bảo ngài là bắt đầu đi mà! Và ngài sẽ thấy là tôi hoàn toàn khỏe mạnh.

— Anh hãy đưa giấy tờ đây! Tôi xem xem đã hợp lệ chưa. – Ông ta xem giấy tờ. – Thế, tuyệt lắm. Anh đã rõ, trong trường hợp của anh đòi hỏi phải “điều trị” đặc biệt. Những gì mà anh trông thấy ở đây đều là những trường hợp bình thường. Nhưng khi bệnh tình đã đạt tới ảo ảnh tiên cấp, ảo hình thứ cấp, đến ảo âm, ảo vị, ảo mùi, đồng thời tất cả cái đó có thể trông thấy, sờ mó thấy, lúc đó không tránh khỏi phải dùng độc trị độc được.

Viên đại úy không bình tĩnh được nữa.

— Ngài hãy nghe đây. – Anh ta gào lên. – Ông còn lải nhải thế đến bao giờ nữa! Đủ rồi! Ông hãy khám bệnh đi, gõ đầu gối, nghe tim phổi, bắt tôi phải nhảy nhót, loăng quăng, đặt ra những câu hỏi ngu ngốc của ngài đi!

— Anh cứ việc nói những gì tùy thích. Đó là quyền của anh.

Viên đại úy điên đầu nói một thôi một hồi cả tiếng đồng hồ, ông thầy

thuốc bệnh tâm thần chỉ nghe, không ngắt lời.

— Thật khó tin được, – lúc lúc ông ta lại lầm bầm nói với mình. – Hẳn mô tả chi tiết kỳ dị những gì hẳn mê sảng thấy. Lần đầu tiên trong đời hành nghề ta mới thấy một ca như thế này.

— Tôi không từ chối ngó nó xem sao. Anh có thể làm điều đó, ở ngay đây chứ? – Ông Hhh gật đầu đồng ý.

— Tất nhiên. Nó ở trong tập phiếu ghi của ông ấy, ở vắn “H” ấy.

Ông Hhh chăm chú vào những ngăn phiếu ghi của mình tìm tòi, sau rồi ông tắc lưỡi thất vọng đóng ngăn phiếu ghi lại.

— Anh không đùa đấy chứ? Trong đó không có hỏa tiễn nào cả.

— Tất nhiên là không có rồi, ngài là một tên ngu vậ đó. Tôi đùa thật sự đấy. Ông hãy trả lời đi, ở những người điên có tính hài hước hay không?

— Đúng. Cũng thường gặp những trường hợp biểu hiện thật lạ kỳ như thế. Bây giờ anh đưa tôi đi đến chỗ hỏa tiễn của anh. Tôi muốn ngó nó xem sao!

Trưa. Trên đường họ đi tới chỗ hỏa tiễn, trời nóng bức không sao chịu nổi.

— Đây chính là hỏa tiễn đấy à?

Viên thầy thuốc đi vòng quanh, tay gõ gõ vào hỏa tiễn. Chiếc hỏa tiễn phát ra tiếng kêu bum bum

— Có thể đi vào bên trong được không? – Ông ta hỏi về lấu linh.

— Ông vào đi.

Ông Hhh chui vào trong chiếc hỏa tiễn khá lâu không thấy chui ra. Cả toán phi hành đứng ngoài cùng trao đổi.

— Chưa bao giờ tôi rơi vào nơi đủ góc ngách ngu ngốc như ở đây. – Trong lúc chờ đợi, viên đại úy nhai cả một miếng xì gà, và anh nói. – Giá như tôi quay trở về Trái Đất được, tôi hẳn sẽ nói với họ là trên Sao Hỏa không có gì đáng cho chúng ta quan tâm liên hệ. Chỉ toàn những kẻ dốt nát vô học, mà chúng còn đa nghi đến mức ngu xuẩn.

— Tôi lại thấy rằng quá nửa dân Sao Hỏa là những kẻ mắc bệnh tâm thần. Vì thế họ chẳng tin điều gì hết.

— Tất cả thật đáng giận vô cùng.

Viên thầy thuốc bệnh tâm thần ở trong hỏa tiễn đến nửa tiếng đồng hồ

mới chui ra. Ông ta vẫn tiếp tục sờ mó, gõ gõ, lắng nghe, ngửi ngửi, thậm chí dùng lưỡi nếm thử chiếc hỏa tiễn.

— Thế nào, bây giờ ông đã tin chúng tôi chưa? – Viên đại úy thét to như nói với người điếc.

Viên thầy thuốc bệnh tâm thần nhắm mắt, gãi gãi mũi.

— Trong đời hành nghề của tôi đây là một trường hợp hiếm có về ảo hình sờ mó thấy được và về thôi miên ám thị. Tôi đã khám nghiệm kỹ cái của anh mà anh gọi là “hỏa tiễn”. – Ông ta lại gõ gõ vào vỏ ngoài chiếc hỏa tiễn. – Tôi nghe thấy tiếng gõ. Áo âm. – Ông hít mạnh không khí. – Tôi cảm thấy cả mùi. Áo mùi là kết quả của thần giao cách cảm. – Ông dùng lưỡi nếm vỏ ngoài hỏa tiễn, – tôi nghiệm nó qua vị giác. Áo vị!

Ông nắm chặt tay viên đại úy.

— Xin chúc mừng anh! Anh là thiên tài bệnh thái tâm thần. Anh đã đạt đến đỉnh cao của hoàn mỹ. Ám thị thôi miên những điều mê sảng của mình đến người khác, biến nó vào tâm thức của người ngoài bằng thần giao cách cảm và có khả năng điều giữ liên tục lực tác động ấy. Những bệnh nhân của tôi trước đây thường chỉ tập trung được vào tạo ảo hình trông thấy được, trong trường hợp khá hơn, tạo ảo hình trông thấy, nghe thấy được. Phổ huyền tượng mê sảng của anh đạt tới mức rộng rãi nhất. Chứng huyền tượng điên rồ của anh hoàn chỉnh đến mức lạ kỳ.

— Chứng huyền tượng điên rồ! – Viên đại úy tái người.

— Đúng, đúng, một trường hợp đáng ngạc nhiên của bệnh thái tâm thần hoàn chỉnh! Kim loại, chất dẻo, các hệ thống điều khiển, các lương thực dự trữ, áo quần, nhiên liệu, vũ khí... Các bù loong, đinh ốc, thìa đĩa... Tôi đếm có đến hàng chục nghìn những vật, những chi tiết trên con tàu của anh. Chưa bao giờ tôi gặp một sự tương tượng hoàn chỉnh như thế này. Thậm chí có cả những bóng dưới giường nằm, bóng của từng vật một! Thử nghĩ xem, tập trung ý chí được đến như thế đấy! Và mỗi vật ảo ấy, cho dù là vật gì đi nữa, cũng đều có mùi, có hình khối, có vị, có phát ra tiếng nếu gõ vào nó. Cho phép tôi ôm hôn anh nhé!

Sau cùng ông ta lui ra, lùi khỏi anh mấy bước.

— Nếu tôi viết về điều này, đây sẽ là một công trình y học hay nhất của tôi. Nhất định tôi sẽ đọc một báo cáo khoa học ở cuộc hội thảo sắp tới của viện Hàn lâm Sao Hỏa! Anh hãy tự nhìn kỹ mình xem! Thậm chí anh đã có thể biến đổi màu của mắt, trước nó màu vàng, bây giờ đã trở thành xanh, da dẻ trở nên trắng trẻo. Và cả những bộ áo liền quần nữa! Và trên bàn tay có năm chữ không phải sáu ngón như người thường. Sự chuyển hóa sinh học

dưới tác động của bệnh thái tâm thần. Còn các bạn của anh...

Ông ta rút ra khẩu súng ngắn.

— Rõ ràng đây là một trường hợp bệnh tình vô vọng, hết phương cứu chữa. Con người đáng thương hại tuyệt vời của ta! Cái chết sẽ dứt anh ra khỏi sự đau đớn. Tôi sẵn sàng nghe những lời trần trối cuối cùng của anh.

— Dừng lại! Dừng bắn!

— Thật bất hạnh! Tôi sẽ giúp anh loại trừ được cái đau giằng xé của cơn mê sảng đã làm nảy sinh ra cả chiếc hỏa tiễn này lẫn những người ảo giống hệt anh của anh. Thật là thú vị vô cùng khi trông thấy hỏa tiễn và những đồng đội của anh biến mất khi tôi bắn chết anh. Có thể viết được một bài báo tuyệt vời về sự tiêu tan của ảo ảnh bệnh thái tâm thần. Trường hợp hôm nay sẽ là tài liệu cho bài đó.

— Tôi từ Trái Đất đến. Họ tên tôi là Jonathan Williams, còn những người kia...

— Tôi biết, tôi biết. – Viên thầy thuốc an ủi nói và nổ súng.

Viên đạn xuyên qua ngực. Viên đại úy ngã phịch xuống đất.

Những tiếng kêu khủng khiếp phát ra từ lồng ngực các phi hành gia.

Ông nhìn họ và không tin vào mắt mình nữa.

— Các người không biến đi ư? Tuyệt diệu! Ảo hình ngoài chủ thể hãy còn tồn tại một thời gian nào đó trong thời gian và không gian. – Ông ta hướng mũi súng về phía các phi hành gia. – Ta buộc các người phải biến đi.

— Không! – Các phi hành gia kêu lên.

— Lực kiến tạo ảo âm của bệnh nhân vẫn còn tác dụng thậm chí khi anh ta đã chết. – Ông ta tự giải thích cho mình vậy và nổ liên ba phát súng.

Họ nằm trên cát, không hề biến dạng hay biến mất.

Ông dùng chân đá vào người họ, đến gần hỏa tiễn và lại gõ gõ tay lên mặt vỏ.

— Nó cũng không biến đi! Và lũ kia cũng không biến đi! Ông ta lại nổ súng vào những thân thể bất động, rồi hoảng hốt giật lùi lại. Mặt nạ tuột khỏi khuôn mặt.

Bộ mặt nhỏ bé của viên thầy thuốc bệnh tâm thần bắt đầu biểu lộ điều gì đó chẳng lành. Hàm miệng trễ xuống, đôi mắt đông cứng như thủy tinh, đôi tay rã rời buông rơi khẩu súng ngắn. Ông giơ tay lên trời, dẫm chân tại chỗ, như người mù, loạng choạng vấp vào thi thể những người chết. Miệng ông

đầy đờm rãi.

— Áo ảnh bệnh hoạn, – ông ta thì thâm trong kinh hãi. – Áo vị, ảo hình, ảo mùi, ảo thanh, ảo giác... – Tay ông khua rối loạn, mắt ông trợn trừng, môi phì đầy bọt. – Biến đi! – Ông thét những xác chết! – Thối rửa ra! – Ông gào lên với chiếc hỏa tiễn.

Ông trông thấy tay mình run lẩy bẩy.

— Ta đã bị lây nhiễm. – Cuồng điên vì sợ hãi. Ông thì thào. – Mọi thứ đã lây truyền sang ta. Thần giao cách cảm. Thôi miên. Bây giờ ta đau bệnh, ta phát điên. Ta đã lây nhiễm bệnh!... Đủ mọi hình thức của ảo giác... – Ông ta dừng lại, mò tìm khẩu súng ngắn đánh rơi bằng đôi tay đã cứng quèo. – Chỉ còn độc nhất một lối thoát. Một mà thôi. Khi đó chúng sẽ biến đi...

Tiếng súng vang lên, ông ta ngã xuống.

Bốn xác người nằm cạnh nhau dưới ánh mặt trời thiêu đốt. Xa hơn một chút, viên thầy thuốc nằm chết lặng.

Chiếc hỏa tiễn, như có từ bao giờ vẫn đứng trên đồi.

Buổi chiều, khi những người dân thành phố leo lên trên chiếc hỏa tiễn, họ cứ đoán già đoán non mãi là làm sao lại có thể như thế được, nhưng chịu không nghĩ ra điều gì cả. Vì vậy người ta đã bán nó cho nhà hàng đồng nát, họ mang nó đi để tháo dỡ ra từng mảnh một.

Mưa dầm dề suốt đêm, nhưng sáng ra trời lại trở nên ấm áp, trong sáng.

HÓA THÂN

(*Chrysalis*)

“Hừ, mùi bốc ghê quá!” Rockwell thầm nghĩ. Ở McGuire bốc mùi bia, ở Hartley bốc mùi thân thể mệt mỏi, lâu chưa tắm, rửa, nhưng tệ nhất là mùi nồng nặc như mùi sêu bọ bốc lên từ Smith. Cái thể xác trần truồng, bọc làn da xanh, nằm chết lặng trên bàn. Cùng với những mùi đó, còn thấy cả mùi ét-xăng và dầu nhờn của thứ máy gì đó, ánh lấp lánh trong căn phòng nhỏ.

Anh chàng Smith này chỉ còn là cái xác. Rockwell bực bội đứng lên, cất chiếc ống nghe đi.

— Mình phải trở lại bệnh viện, chiến tranh, công việc ngập đầu. Chính cậu cũng rõ đấy, Hartley. Smith chết đã tám tiếng đồng hồ. Nếu như cậu muốn tìm hiểu rõ điều gì nữa, hãy gọi pháp y đến, để cho họ mổ xác...

Hartley không nói, giơ tay lên. Cánh tay xương xẩu, run rẩy chỉ vào thân xác Smith, cái thân xác được bọc kín một lớp vỏ cứng màu xanh.

— Rockwell, cậu hãy lấy ống nghe và nghe lại một lần nữa. Chỉ một lần nữa thôi. Nào.

Rockwell đã toan từ chối. Nhưng nghĩ lại, anh ngồi xuống lấy ống nghe ra. Cần nhượng bộ anh bạn bác sĩ đồng môn. Anh giả vờ ấn chiếc ống nghe vào cái thân thể xanh lè đã cứng lạnh, làm như anh đang nghe...

Căn phòng nhỏ chật hẹp, mờ tối quanh anh như nổ tung. Nổ tung bởi cái rùng mình độc nhất, xanh lè, giá lạnh. Hệt như những nắm đấm đập vào màng nhĩ. Anh bị choáng. Và những ngón tay tự nó rời khỏi cái thi thể nằm sóng soài ở đó.

Anh đã nghe thấy tiếng run rẩy của sự sống.

Trong lòng thi thể thẫm màu đỏ, trái tim chỉ đập có một lần. Như một tiếng vang xa xôi trong rôn biển sâu.

Smith chết, không thở, cứng đờ ra. Nhưng bên trong cái xác khô ấy trái tim đang sống, nó vẫn đập nhịp nhàng, hệt như đứa trẻ trong bụng mẹ chưa ra đời.

Những ngón tay Rockwell, những ngón tay khéo léo của người bác sĩ giải phẫu, cố gắng sờ nắn thi thể. Anh cúi đầu xuống. Trong ánh sáng nhờ tối, tóc anh như hoàn toàn đen, thoảng ánh muối tiêu, khuôn mặt anh sinh động hẳn lên. Anh ngót ba mươi lăm tuổi. Anh nghe đi nghe lại, trên đôi má đỏ những giọt mồ hôi lạnh. Không thể tin là trái tim lại hoạt động như vậy được.

Một nhịp đập trong ba mươi lăm giây đồng hồ.

Còn hơi thở của Smith, có thể tin thế được sao? Một lần hít vào trong bốn phút, không nghe thấy được sự chuyển động trong lồng ngực. Còn thân nhiệt thì sao?

Sáu mươi độ F!

Hartley bật lên cười. Tiếng cười nghe không dễ chịu lắm. Nói giống một tiếng vang lạc lõng nhiều hơn. Hắn nói một mình:

— Anh ta còn sống. Đúng, còn sống. Một đôi lần suýt nữa tôi đã bị mắc lừa. Tôi tiêm adorênalin, cố nâng nhịp mạch lên, nhưng đã vô hiệu. Đã ba tháng nay anh ta ở trong thể trạng thể này. Tôi không đủ sức giấu điều đó nữa. Vì thế tôi đã gọi điện cho cậu, Rockwell ạ. Anh ta... một cái gì đó không đúng với tự nhiên.

Đúng, rõ là không thể thế được, chính Rockwell cảm thấy hồi hộp, lo lắng điều gì đó. Anh cố mở mí mắt Smith. Vô hiệu quả, da đã che phủ chúng. Đôi môi dính chặt vào nhau. Lỗ mũi cũng vậy. Không khí không có đường vào...

— Dầu thế anh ta vẫn thở...

Chính Rockwell cũng không nhận ra được giọng mình. Anh đánh rơi chiếc ống nghe, nhặt lên và nhận ra mình đang run rẩy.

Hartley đứng lên khỏi bàn, người hắn cao, gầy còm, rã rời.

— Smith hoàn toàn không muốn cho mình gọi cậu tới. Nhưng mình đã không nghe anh ta. Smith đã báo trước để mình không gọi cậu đến. Chỉ mới trước đây một tiếng.

Đôi mắt thâm màu của Rockwell bừng sáng lên, tròn xoe vì ngạc nhiên.

— Làm sao anh ta có thể báo trước được? Anh ta đã bất động kia mà.

Khuôn mặt hốc hác của Hartley như trợn lên những nét nhọn hoắt, chiếc cằm bướng bỉnh, cặp mắt sụp xuống thành hai vạch ngang, hắn nói giọng bình thản.

— Smith... nghĩ. Mình biết được những ý nghĩ của anh ta. Anh ta sợ rằng cậu sẽ lộ mặt nạ anh ta. Anh ta căm thù mình. Vì sao? Vì mình muốn giết chết anh ta, rõ không! Nhìn xem này. – hắn vụng về thò tay vào chiếc túi áo vét nhàu nát, đầy vết bẩn, lôi ra khẩu súng ngắn, xanh ánh thép.

— Đây, Murphy! Cầm lấy, cầm lấy đi khi mình chưa bắn thủng chiếc xác nửa sống nửa chết kinh tởm này.

Murphy bước giật lùi, khuôn mặt tròn ửng đỏ của anh ta đầy khiếp sợ:

— Cất súng đi, Hartley – Rockwell nghiêm khắc ra lệnh, giọng không khoan nhượng, sắc như dao mổ: – Ba tháng trời cậu quấn quanh bên bệnh nhân này, và cậu đã bị sốc thần kinh vì quá căng thẳng. Cậu phải ngủ bù cho lại sức. – Im lặng một lúc, Rockwell hỏi Hartley:

— Smith bị đau bệnh gì vậy?

Hartley loạng choạng. Đôi mắt chớp máy không thành lời. Mãi sau Hartley mới nói:

— Anh ta không đau bệnh. Mình không hiểu thế này là thế nào. Mình chỉ giận anh ta, như đứa trẻ cáu giận khi trong nhà lại có thêm một em bé nữa ra đời. Anh ta không phải... không đứng đắn. Hãy giúp mình đi. Cậu sẽ giúp đỡ mình nhé?

— Ừ, tất nhiên rồi. – Rockwell mỉm cười. – Ở chỗ mình, trong sa mạc, có một nhà dưỡng bệnh, một chỗ thích hợp, chúng ta có thể nghiên cứu kỹ càng. Vì Smith... đây là một trường hợp khó tin nhất, trong suốt lịch sử y học! Với cơ thể con người thường không đơn giản có chuyện như thế.

Hartley lại chĩa mũi súng vào bụng Smith.

— Khoan! Khoan! Cậu... cậu không thể giết đơn giản Smith đi xa thế được! Cái đó không xong đâu! Mình nghĩ là cậu sẽ giúp đỡ mình. Anh ta rất ác độc. Cần giết anh ta đi. Anh ta rất nguy hiểm! Mình biết, anh ta nguy hiểm lắm.

Rockwell nheo mắt. Rõ ràng là thần kinh Hartley bị tổn thương. Chính hắn không biết hắn đang nói gì. Rockwell nhún vai, bây giờ anh đã bình tĩnh trở lại.

— Cậu cứ thử nổ súng vào Smith đi. Mình sẽ đưa cậu ra tòa vì tội giết người. Cậu bị suy nhược cả về trí óc và thể lực. Cất súng đi.

Hai người nhìn nhau chằm chằm.

Rockwell thông thả đến bên Hartley, lấy đi khẩu súng, thân mật vỗ vai bạn và đưa khẩu súng ngắn cho Murphy. Murphy nhìn khẩu súng như thể đang chờ nó sắp bắn vào mình ngay bây giờ.

— Hãy gọi điện đến bệnh viện, Murphy. Tôi sẽ vắng mặt ở đó một tuần lễ. Có thể lâu hơn nữa. Báo cho họ biết là tôi bận công việc nghiên cứu ở nhà dưỡng bệnh.

Cái thân hình to béo, đỏ au của Murphy bực bội vắn vẹo.

— Thế tôi phải làm gì với khẩu súng này?

— Giữ lấy cho mình. Chờ xem, rồi có lúc anh sẽ muốn nổ súng đấy.

Rockwell muốn kêu lên, báo cho cả thế giới biết, rằng trong tay anh có một hiện tượng sống của con người khó thể tin được, chưa từng thấy trong lịch sử. Mặt trời chói chang chiếu sáng căn phòng của nhà dưỡng bệnh, Smith, câm lặng, nằm trên bàn, bộ mặt đẹp của anh cứng đờ như chiếc mặt nạ màu xanh lãnh đạm.

Rockwell vào phòng, không nghe tiếng chân đi. Anh chụp ống nghe lên chiếc ngực màu xanh. Nghe như có tiếng sột soạt, hoặc như tiếng kéo kẹt nho nhỏ, như tiếng kim khí cọ vào vỏ giáp cứng của con cánh cam khổng lồ.

McGuire đứng cách xa, và không tin cậy, nhìn thi thể bất động, người anh bốc toàn mùi bia sau trận uống thỏa thuê.

Rockwell chăm chú nghe.

— Có lẽ, thi thể bị lắc mạnh quá trong xe cấp cứu. Lẽ ra không nên liều như vậy...

Rockwell kêu lên.

McGuire chạy ríu cả chân, đến bên anh.

— Chuyện gì xảy ra vậy?

— Chuyện gì xảy ra? – Rockwell thất vọng đưa mắt nhìn. Bàn tay nắm chặt lại. – Smith đang chết!

— Vì đâu anh cho là như vậy? Hartley đã nói là Smith chỉ chết giả thôi. Lúc này anh ta đang đứng lừa anh đấy...

— Không! – Rockwell tận lực loay hoay với cái thi thể câm lặng, cố đưa thuốc vào trong đó. Bằng mọi cách, anh văng tục bất kể đời. Sau mọi cố gắng này, không thể để mất Smith được. Không, không thể mất lúc này được.

Còn ở đó, ở bên trong kia, dưới lớp vỏ giáp xanh kia, cơ thể Smith rung động, va đập, co giật, não động điên cuồng, chừng như ở sâu trong đó có ngọn núi lửa bùng lên sôi sục.

Rockwell cố giữ tự chủ. Smith, một trường hợp đặc biệt. Những biện pháp cấp cứu thông thường không có tác dụng. Vậy là như thế nào? Là thế nào?

Anh nhìn chăm chú. Thi thể cứng đờ ánh lên dưới những tia nắng mặt trời chói chang. Mặt trời nóng bỏng, chói sáng, bốc lửa trên chiếc ống nghe. Mặt trời, Rockwell nhìn ra, ngoài cửa sổ có những đám mây bay qua và mặt trời

bị che lấp. Trong phòng trở nên tối hơn. Và thi thể Smith lặng bớt. Ngọn núi lửa bên trong đã lùi dần.

— McGuire! Buông rèm che cửa xuống! Nhanh lên không mặt trời lại ló ra bây giờ!

McGuire làm theo lệnh anh.

Nhịp đập tim Smith chậm lại, tiếng đập nghe lại chậm rãi, thưa thớt.

— Ánh nắng có hại cho thi thể Smith. Nó có tác động gì đó. Tôi không biết bởi đâu và vì sao, nhưng cái đó nguy hiểm cho Smith... — Rockwell thở ra nhẹ nhõm. — Trời đất, chỉ cần không mất anh ta là được. Chớ có để mất. Có cái gì đó không bình thường ở anh ta, anh ta tạo ra quy luật riêng của mình. Cái gì đó anh ta làm ra còn chưa có ai làm như thế. Murphy, anh có biết không?

— Gì cơ?

— Nói chung Smith không ở trong tình trạng hấp hối. Và anh ta không chết, cũng không phải như Hartley từng nói là nói chung Smith chết trong tình trạng như vậy, không hay ho gì. Chiều hôm qua, khi tôi đặt anh ta lên cáng để đưa về nhà dưỡng bệnh, bỗng nhiên tôi hiểu ra: tôi rất hiểu Smith.

— Đúng là vớ vẩn! Đầu tiên là Hartley. Bây giờ là anh. Chính Smith nói với anh điều đó hay sao?

— Không, anh ta không nói. Nhưng không phải anh ta vô tri giác dưới cái vỏ cứng màu xanh này của mình. Anh ta nhận biết được mọi điều. Đúng, thực chất vấn đề là ở đó. Anh ta nhận biết được mọi điều.

— Đơn giản là anh ta bị chứng phá thương phong. Anh ta sẽ chết. Đã hơn một tháng anh ta sống không có thuốc bồi bổ. Hartley đã nói vậy. Thoạt tiên Hartley còn có thể tiêm cho anh ta thứ gì đó, sau rồi da cứng đanh lại đến mức kim tiêm không đâm vào được.

Cánh cửa căn phòng có một giường bệnh từ từ mở ra cùng tiếng kẹt cửa. Rockwell rùng mình. Trên ngưỡng cửa, Hartley đứng vươn thẳng thân hình to lớn của y. Sau giấc ngủ mấy tiếng đồng hồ, khuôn mặt xương xương của hắn trở nên bình tĩnh hơn, nhưng đôi mắt xám vẫn nhìn đầy vẻ giận dữ và thù địch.

— Các người ra khỏi đây đi, và ngay lập tức, tôi sẽ kết liễu Smith. — Hartley nói dần từng tiếng. — Nào!

— Đứng yên tại chỗ. — Rockwell giận dữ ra lệnh. Tiến dần đến bên Hartley. — Mỗi lần cậu xuất hiện, buộc lòng phải khám xét cậu. Mình nói

thẳng: mình không tin cậu. – Trong người Hartley không có vũ khí. – Tại sao cậu không nhắc mình trước về chuyện ánh nắng mặt trời?

— Thế nào? – Hartley mãi mới khẽ trả lời. – À... phải. Mình quên. Thời gian đầu mình đã thử di chuyển Smith. Ngoài ánh nắng, anh ta chết dần thực sự. Biết vậy, mình không di chuyển thi thể anh ta nữa. Hình như anh ta lờ mờ biết rằng anh ta sẽ ra sao. Có thể, thậm chí chính anh ta nghĩ ra như thế cũng nên, mình không biết. Khi anh ta còn chưa trở nên cứng lạnh hoàn toàn, và còn có thể nói được, ăn được, anh ta ăn khỏe như voi và anh ta báo trước cho mình là trong ba tháng đừng di chuyển anh ta khỏi chỗ đó. Anh ta nói là muốn ở trong bóng râm, ánh nắng mặt trời sẽ làm hỏng tất cả. Mình nghĩ là anh ta định đánh lừa mình. Nhưng anh ta không nói đùa. Ăn uống dữ dội như con thú, như con thú hoang đại đói khát, rồi ngã xuống đờ đẫn, cứng lạnh! Và đấy, các anh tha hồ ngắm nghía, ngó nghiêng đi... – Hấn lại chửi rửa không rõ vì sao. – Tôi đã hy vọng là anh sẽ để anh ta lâu hơn ở ngoài nắng, và sẽ thất vọng mà khâm liệm anh ta.

McGuire run run cả cái cơ thể béo tròn của mình, nói sợ hãi:

— Các anh hãy nghe đã... Bỗng nhiên chúng ta bị lây nhiễm chứng bệnh của Smith thì sao?

Hartley nhìn tâm thi thể bất động, con người co lại.

— Smith không đau bệnh. Lẽ nào anh không hiểu ở đây có những triệu chứng rõ rệt của sự suy sụp. Nó như bệnh ung thư vậy. Anh sẽ không bị lây nhiễm, cái này nó nằm trong dòng giống, di truyền theo huyết thống. Thoạt tiên tôi không sợ hãi, không căm thù gì Smith cả. Điều này đến với tôi chỉ cách đây một tuần, lúc tôi khẳng định được rằng anh ta vẫn còn thở, vẫn tồn tại, vẫn phát triển, mặc dù lỗ mũi và miệng đã bị khép kín. Điều này thật lạ lùng. Không thể như vậy được.

— Thế nhưng bỗng nhiên cả anh, cả tôi, cả Rockwell cũng trở nên xanh lè ra như thế, và cái bệnh dịch này lan tràn cả đất nước, lúc ấy thì sao nào? – Giọng McGuire run rẩy.

— Nếu như tôi sai lầm, có thể tôi sai lầm được chứ, lúc ấy tôi sẽ chết. – Rockwell nói. – Cái đó chẳng làm cho tôi lo lắng tí ti nào đâu.

Anh ta quay lại với thi thể Smith, và tiếp tục công việc của mình.

Chuông gióng giả. Chuông. Hai, ba chiếc chuông. Mười chiếc chuông, một trăm chiếc. Mười ngàn chiếc, một triệu chiếc chuông kim loại nghe đing tai, vang dội, loảng xoảng. Cùng lúc chúng phá tan im lặng, ganh đua, gào thét, dội tiếng vang nghe chói tai, như chọc thủng màng nhĩ!

Những giọng hát, rền vang, to và nhỏ, cao và thấp, nén lại hay âm vang. Những chiếc pháo đùng nổ trên khắp lớp vỏ cứng, trong không trung vang đầy tiếng rầm rầm, ken két, không dứt.

Trong tiếng chuông ngân, Smith không biết ngay được mình đang ở đâu. Anh biết, anh không trông thấy gì vì mi mắt khép chặt, anh không nói được gì vì đôi môi dính chặt và đôi tai cũng bị bịt kín, nhưng dẫu thế tiếng chuông vẫn làm đình tai nhức óc.

Anh không thể nhìn được. Nhưng không, dù sao vẫn có thể, và hình như trước mặt anh là một cái hang đỏ thẫm, chật chội, hệt như đôi mắt bị ném sâu vào giữa bộ óc. Anh thử động đậy lưỡi, thử kêu lên và bỗng hiểu rằng cái lưỡi đã biến mất, ở chỗ đó nơi có chiếc lưỡi, là khoảng trống rỗng, như thể khao khát có lại chiếc lưỡi nhưng lúc này không thể có được.

Không có lưỡi. Thật lạ lùng. Tại sao vậy? Smith muốn chuông dừng rền rĩ. Và chuông dừng cả lại. Một sự im lặng dễ chịu quấn quanh anh bằng chiếc chăn mát lạnh. Chuyện gì đó đang xảy ra. Đang xảy ra thật.

Smith thử cử động ngón tay, nhưng ngón tay không động đậy. Cả bàn chân cũng vậy, cả cẳng chân, ngón chân, cả cái đầu, chẳng thứ nào chịu nghe theo anh. Chân, tay, cả thân thể bất động, ngay đơ, bị trói buộc, như trong chiếc quan tài bằng bê tông vậy.

Và rồi sau một phút, lại một phát hiện ghê rợn nữa: anh không còn thở. Cho dù ở mức chỉ hai lá phổi thở.

— BỞI VÌ TÔI KHÔNG CÒN HAI LÁ PHỔI! — Anh ta gào lên. Gào đâu như ở sâu bên trong, và tiếng gào thét trong ý nghĩ đó tràn vào, quấn quanh, rữa nát ra, mơ màng lôi kéo vào đâu đó trong sâu thẳm hòa vào máu. Con sóng đỏ thẫm mơ màng quấn lấy tiếng gào không thành tiếng, xoáy tít, rồi cuốn phăng đi, và Smith thấy bình tĩnh hơn.

“Ta không sợ. — Anh ta nghĩ. — Ta hiểu cái điều không hiểu nổi đó. Ta hiểu là nói chung ta không sợ hãi, nhưng vì sao thì ta không biết.”

Không lưỡi, không mũi, không phổi.

Nhưng rồi chúng sẽ xuất hiện. Đúng, sẽ xuất hiện.

Không khí thấm qua lỗ chân lông thi thể bọc kín một lớp vỏ cứng, như thể những tia nước mưa cuộc sống làm buốt nhói mỗi phần nhỏ cơ thể anh. Anh thở bằng hà sa số những chiếc mang nhỏ xíu, anh hít vào dưỡng khí, khí Oxy, khí Hydroo, thán khí và tất cả để dự trữ. Thật đáng ngạc nhiên. Còn trái tim thì sao, nó còn đập hay không?

Đúng, nó đang đập. Chậm rãi, chậm rãi, chậm rãi. Tiếng róc rách mờ mịt,

nổi lên quanh anh. Máu vẫn chảy, chậm chậm.

Thật tuyệt vời.

Tất cả vẫn yên tĩnh.

Ngày xếp lại thành tuần, những suy nghĩ đầu đầu tản mạn sắp xếp lại thành bức tranh hoàn chỉnh. McGuire giúp đỡ anh. Vốn là nhà phẫu thuật, nhiều năm anh ta là trợ lý cho Rockwell. Không phải sự giúp đỡ nào cũng tuyệt vời, nhưng anh ta là một đồng nghiệp đáng mến.

Rockwell nhận xét thấy, mặc dù McGuire cau kính, trêu chọc, về chuyện Smith, nhưng anh ta không an tâm, thậm chí rất lo lắng, anh ta cố sức giữ bình tĩnh. Nhưng rồi có một lần bốt căng thẳng, suy nghĩ lại, anh ta nói chậm rãi:

— Chỉ bây giờ mình mới nhận ra điều ấy: Smith sống: Đáng lẽ ra là chết kia. Nhưng anh ta sống. Chuyện thế đó!

Rockwell cười:

— Theo ý anh thì tôi đã làm nên cái quỷ quái gì ở đó? Tuần sau tôi sẽ mang về đây chiếc máy soi quang tuyến. Tôi sẽ soi xem bên trong lớp vỏ cứng của Smith có cái gì xảy ra.

Anh chọc kim tiêm vào lớp vỏ cứng đó. Kim gãy. Rockwell thay kim tiêm rồi lại thay chiếc khác nữa, và sau cùng anh đâm xuyên được lớp vỏ, lấy ra một ít máu và bắt tay vào nghiên cứu mẫu máu đó dưới kính hiển vi. Sau mấy tiếng đồng hồ, anh bình thản chia kết quả mẫu thử ra ngay dưới chiếc mũ đỏ của McGuire, nói nhanh:

— Thật khó tin. Máu của anh ta diệt được vi khuẩn. Anh hiểu không, tôi đã nhỏ vào đây những liên cầu khuẩn, và chỉ sau tám giây, tất cả chúng bị chết hết. Có thể đưa vào cơ thể Smith nhiễm khuẩn bất cứ thứ gì, anh ta sẽ tiêu diệt được bất cứ loài trực khuẩn nào, anh ta xoi gọn chúng!

Sau mấy tiếng đồng hồ nữa lại phát hiện ra nhiều điều mới lạ. Rockwell mất ngủ, suốt đêm trần trọc xoay người trên giường, nghĩ đi nghĩ lại, dần đo cân nhắc hết phát hiện lớn lao này đến phát hiện lớn lao khác, lấy một thí dụ: từ khi Smith đau bệnh đến thời gian gần đây, hàng ngày Hartley đưa vào người Smith một lượng huyết thanh bồi bổ. KHÔNG MỘT GAM NÀO CHẤT BỒI BỔ ĐÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG. Tất cả lượng chất bồi bổ đó được dự trữ lại, và không phải biến thành chất mỡ dự trữ mà thành một chất hoàn toàn khác lạ: đó là một dung dịch gì đó rất giàu dinh dưỡng, một dịch thể lạ kỳ nằm trong máu Smith. Chỉ hai ba chục gam dung dịch đó đủ nuôi cơ thể con người trong ba ngày. Dịch thể kỳ lạ này chuyển động trong các mạch

máu, và hệ cơ quan nào đó trong người cảm thấy cần thiết là lập tức nó tiếp ứng ngay, tiện lợi hơn mỡ dự trữ rất nhiều. Tiện lợi không gì so sánh được!

Rockwell vui mừng hoan hỉ phát hiện mới: Trong cơ thể Smith gom góp được dịch thể X., đủ dùng trong nhiều tháng. Anh ta không cần đến thức ăn từ bên ngoài đưa vào.

Nghe chuyện đó, McGuire buồn rầu nhìn chiếc bụng phệ của mình:

— Giá như tôi cũng được như thế...

Nhưng thế chưa hết. Smith hầu như không cần đến không khí. Lượng không khí cần thiết quá ít ỏi như được thấm vào qua da. Và nó được cung cấp cho đến từng tế bào. Không có chất thải nào của cơ thể bỏ qua được hết.

— Và tất cả tóm lại là: với Smith nói chung không cần cả đến trái tim đập nữa. – Rockwell kết thúc. – Anh ta có thể bỏ qua được hết.

— Lúc đó, anh ta sẽ chết.

— Đói với tôi và anh, đúng. Đói với chính anh ta cũng có thể là thế. Nhưng cũng có thể là không thế. McGuire, anh thử nghĩ mà xem, Smith là cái gì bây giờ? Một hệ thống tuần hoàn khép kín, tự nó lọc nó, hàng tháng không cần thức ăn bên ngoài đưa vào, hầu như không ngừng trệ, hoàn toàn không tiêu hao gì, cho dù phải nuôi các tế bào, một hệ thống tự phát triển và tự bảo vệ chắc chắn, hủy diệt được mọi vi khuẩn. Vậy mà với tất cả những điều đó Hartley vẫn nói là... suy sụp:

Hartley căm giận không nhìn nhận phát hiện đó. Và hấn khẳng định ý mình: Smith không còn là con người nữa. Anh ta là một biểu hiện suy sụp và nguy hiểm.

McGuire lại đổ thêm dầu vào lửa:

— Làm sao biết được, có thể cái mầm của bệnh đó ta không thấy được trong kính hiển vi. Còn nó đang tàn phá cơ thể Smith, đồng thời gián tiếp hủy diệt cả các vi khuẩn khác. Ví như đôi lúc người ta tiêm chủng vi khuẩn sốt rét vào người để chữa bệnh giang mai. Vì có thể một loại trực khuẩn mới chưa biết tới có thể xoi tái mọi thứ khác.

— Luận cứ có sức nặng đấy. – Rockwell nói. – Nhưng chúng ta đã không mắc bệnh, phải không nào?

— Có thể là thứ vi khuẩn đó đã ở trong chúng ta, có điều là nó còn cần một thời gian ủ bệnh.

— Một thứ biện luận điển hình của kẻ bảo thủ cổ lỗ sĩ! Có gì đó xảy ra với con người, nếu không nằm trong cái khung quen thuộc, như thế đã cho là

anh ta bị mắc bệnh rồi! – Rockwell phản đối. – Tiện thể nói thêm, Hartley, đó là ý nghĩ của cậu, không phải của mình. Các bác sĩ sẽ không yên tâm nếu trong mỗi trường hợp chưa chẩn bệnh và chưa cho nó tẩm thẻ tên bệnh được. Bởi thế, theo mình, Smith vẫn khỏe mạnh, khỏe đến mức cậu phát sợ anh ta.

— Anh đã lùi bước rồi. – McGuire nói.

— Có thể. Nhưng với Smith, tôi nghĩ, nói chung không cần đến sự can thiệp của y học. Anh ta sẽ tự cứu mình. Theo các anh, đó là hiện tượng suy sụp. Theo tôi đó là sự trưởng thành.

— Phải, anh hãy nhìn vào da anh ta xem! – McGuire nói gần như rên rĩ.

— Đang có sự phát triển bên trong. Bên ngoài là lớp bọc cứng, dễ vỡ. Bên trong là sự điều chỉnh sắp xếp lại, sự chuyển biến. Tại sao vậy? Tôi bắt đầu đoán ra rồi. Những sự thay đổi bên trong Smith mãnh liệt vậy, nó cần có sự che chắn, có vỏ bọc. Hartley, cậu hãy nói thành thật: ngày bé cậu có sợ côn trùng, như nhện hay thứ sâu bọ gì như vậy không?

— Có. – Hartley công nhận.

— Vậy đó. Cậu bị bệnh thiên kiến. Cái sợ hãi, kinh tởm bẩm sinh và những cái đó hướng cả về Smith. Bởi thế cậu thấy kinh sợ sự biến đổi ấy trong anh ta.

Trong những tuần tiếp theo, Rockwell nghiên cứu cặn kẽ quá khứ của Smith. Anh thường đến phòng thí nghiệm điện tử là nơi Smith làm việc trước khi bị bệnh. Anh xem xét kỹ lưỡng căn phòng mà những tuần lễ đầu tiên khi “mắc bệnh” Smith nằm dưới sự chăm sóc của Hartley. Anh cũng xem xét kỹ lưỡng chiếc máy lạ kỳ ở góc phòng. Nó như có gì đó liên quan với sự bức xạ.

Rời nhà dưỡng bệnh, Rockwell khóa cẩn thận phòng Smith, và để McGuire canh chừng, để phòng trường hợp Hartley nảy ra những ý nghĩ không hay nào đó.

Smith hai mươi ba tuổi, và cuộc đời anh thật giản đơn. Đã năm năm làm việc trong phòng thí nghiệm điện tử, chưa ốm nặng bao giờ.

Ngày lại qua ngày. Rockwell thích đi dạo chơi một mình dọc dòng suối cạn ở cạnh nhà dưỡng bệnh. Anh dành thời gian cho suy nghĩ, tạo vạch một lý thuyết mới lạ, nó đã được hình thành trong anh ngày một rõ nét.

Một lần anh dừng lại bên khóm nhài, hoa nở hàng đêm cạnh nhà dưỡng bệnh, kiễng chân, mỉm cười, với lấy một vật gì đó thăm màu, óng ánh ở một nhánh cây cao. Anh nhìn kỹ nó và bỏ vào túi, đi trở vào nhà dưỡng bệnh.

Anh gọi McGuire ra ngoài hiên. Anh ta đến ngay. Sau anh ta, Hartley đi ngật ngưỡng, miệng lầu bầu phàn nàn lần đê dọa. Cả ba ngồi trong phòng khách.

Rockwell nói:

— Smith không đau ốm. Không một trục khuẩn nào sống trong cơ thể anh ta. Và cũng chẳng có ma, quỷ hay âm hồn ác độc nào trú ngụ trong anh ta cả. Tôi nhắc đến cái đó chỉ để chứng minh là tôi đã xét đi, xét lại mọi khả năng và không thể nghĩ ra được điều gì gần như vậy. Tôi cũng đã vứt bỏ bất cứ chuẩn đoán nào về các bệnh tật thông thường. Tôi đưa ra một khả năng rất quan trọng và khả dĩ có thể chấp nhận được: đây là một sự đột biến sinh học di truyền chậm chạp.

— Đột biến sinh học? – McGuire lặc hấn giọng nhắc lại.

Rockwell giơ lên cho họ xem một vật nhỏ màu sẫm, óng ánh trong ánh sáng.

— Tôi tìm được cái này trong vườn, trên bụi cây. Nó khẳng định lý thuyết của tôi một cách mạnh mẽ. Tôi đã nghiên cứu thể trạng Smith, quan sát phòng thí nghiệm của anh ta, theo dõi một vài vật như thể này, và tôi vững tin. Đây là một sự biến thái. Một sự cải sinh, cải dạng, đột biến, không phải trước mà sau khi nó đã xuất hiện trên đời. Đây, cầm lấy đi. Đây cũng là một Smith đấy.

Anh ném vật nhỏ đó cho Hartley. Hartley đón bắt lấy.

— Đây là một con nhộng. – Hartley nói. – Tiền thân của con sâu.

Rockwell gật đầu:

— Đúng như vậy.

— Thế nghĩa là cậu hình dung chừng như Smith cũng là... Một con nhộng?

— Chắc chắn vậy. – Rockwell nói.

Buổi chiều, trong bóng tối nhập nhoạng, Rockwell khom người trên thi thể Smith. McGuire và Hartley ngồi im lặng ở đầu kia phòng, lắng nghe. Rockwell thận trọng sờ nắn thi thể.

— Chúng ta cho rằng sống không chỉ có nghĩa là sinh ra đời, kéo dài bảy mươi năm và chết. Chúng ta cho rằng trong sự tồn tại của mình, con người cần bước lên một bậc thang mới cao hơn, và Smith là người đầu tiên trong chúng ta đang hoàn thành bước tiến đó.

Chúng ta nhìn vào con sâu và chúng ta tưởng như nhìn thấy một kích thước bất biến nào đó. Tuy nhiên sâu biến thành bướm. Tại sao? Chưa có những lý thuyết nào đưa ra được điều giải thích thỏa đáng. Nó phát triển, quan trọng là điều đó. Tồn tại thực sự: Một cái gì đó tưởng như bất biến chuyển hóa thành một cái gì khác, bước quá độ giữa hai trạng thái hoàn toàn không nhận ra được là sâu biến thành con nhộng, và từ con nhộng biến thành con bướm. Nhìn vẻ ngoài, con nhộng chết. Đó là sự nguy trang, một cách làm mất dấu vết cũ. Các bạn hãy hiểu là Smith đã khiến chúng ta mất dấu vết. Vẻ ngoài là anh ta chết. Nhưng bên trong các chất dịch đang sục sôi, sắp xếp lại, mãnh liệt hướng về một mục đích. Ấu trùng trở thành muỗi, sâu thành bướm... Còn Smith sẽ trở thành cái gì?

— Smith là một con nhộng? – McGuire cười chua chát vẻ buồn rầu.

— Đúng.

— Chuyện đó thường không xảy ra với con người.

— McGuire, cậu thôi đi. Rõ ràng là cậu không hiểu rằng sự tiến hóa đang hoàn thành một bước đi vĩ đại. Cậu hãy xem xét kỹ thi thể này và đưa ra một lời giải thích nào khác đi. Hãy kiểm tra lại da, mắt, hơi thở, hệ tuần hoàn máu. Nó đã gom góp dự trữ thức ăn suốt bao tuần lễ để chìm sâu vào giấc ngủ trong tấm vỏ cứng này của mình. Tại sao anh ta ăn nghiền ngấu nhiều đến như vậy, anh ta dự trữ trong cơ thể chất dịch X nào đó nếu không phải là để cho sự tiến hóa này? Và bức xạ là nguyên nhân của tất cả cái đó. Trong phòng thí nghiệm của Smith bức xạ ấy rất gay gắt. Anh ta cố ý hay tình cờ nhiễm bức xạ đó, tôi không rõ. Một phần then chốt nào đó của cấu trúc gen, cái phần dành cho sự tiến hóa của cơ thể con người, có lẽ chỉ diễn ra sau hàng nghìn năm đã bị động tới.

— Theo cậu thì đến một thời gian nào đó tất cả mọi người rồi sẽ thế?

— Ấu trùng con chuồn chuồn sẽ không ở mãi trong đầm lầy, trứng cánh cam không ở mãi trong lòng đất, con sâu không ở mãi trên lá cây bắp. Chúng biến dạng và bay lên khoảng không. Smith, đó là câu trả lời cho câu hỏi muôn thuở: con người rồi sẽ ra sao, chúng ta sẽ đi tới đâu? Một vũ trụ mới dựng lên trước chúng ta như một bức tường không sao vượt qua được, trong vũ trụ đó chúng ta tồn tại không qua được cái chết, và con người, như thực thể nó hiện nay, không sẵn sàng bước vào vũ trụ đó. Một sự cố gắng nhỏ cũng làm nó mệt nhọc, lao động quá mức giết hại trái tim nó, bệnh tật tàn phá cơ thể nó. Có thể là Smith sẽ biết trả lời các nhà triết học câu hỏi đâu là ý nghĩa của cuộc đời. Có thể là anh ta sẽ đem đến cho cuộc đời một ý nghĩa mới.

Vậy hãy biến đổi con người đi! Làm cho nó trở nên hoàn hảo. Làm cho

nó thành... siêu nhân. Hãy đẩy nó ra khỏi sự bần cùng về trí tuệ, cho nó khả năng hoàn toàn chi phối được cơ thể mình, thần kinh mình, tim mình, hãy cho nó một trí tuệ sáng suốt, tinh anh, một hệ tuần hoàn máu không biết mỏi, một cơ thể có khả năng sống hàng nhiều tháng không cần thức ăn từ ngoài đưa vào, quen với bất cứ chỗ nào, với mọi thời tiết, và chống đỡ được mọi bệnh tật. Hãy giải phóng con người khỏi những gông cùm thê xác những tai biến thân thể, và đó, nó không còn là kẻ hèn mọn bất hạnh, khiếp sợ mơ ước, mặc dù nó biết rằng cái thân thể mỏng manh yếu đuối của nó cản trở thực hiện những điều mơ ước, và lúc đó nó sẵn sàng cho cuộc chiến đấu, cho một cuộc chiến tranh thực sự, duy nhất. Con người lại sinh ra đời, sẵn sàng đối mặt với tất cả, bất chấp thần linh và vũ trụ.

Rockwell thở hổn hển khản cả giọng, tim anh đập thành thịch, anh cúi người xuống bên Smith, thận trọng, sùng kính đặt lòng bàn tay lên tấm vỏ giáp lạnh, bất động của Smith và nhắm mắt. Trí lực, niềm khao khát mãnh liệt, niềm tin vững chắc vào Smith, tràn trề trong anh. Anh đúng. Thực sự đúng. Anh biết điều đó. Anh mở mắt nhìn Hartley và McGuire, họ chỉ là những bóng đen trong căn phòng mờ tối, cửa sổ bị che kín.

Sau phút im lặng ngán ngùi, Hartley tắt điều thuốc lá, hần nói:

— Minh không tin vào lý thuyết đó.

Còn McGuire nói:

— Bằng cách nào cậu biết được là có thể tất cả những gì bên trong Smith đang hòa thành một thể gì đó? Cậu đã chụp ảnh quang tuyến rồi chăng?

— Không, làm thế rất nguy hiểm. Nhờ cái đó có thể ngăn trở quá trình biến đổi của anh ta, như ánh nắng mặt trời đã từng ngăn trở.

— Như thế nghĩa là anh ta sẽ trở thành siêu nhân?

— Chúng ta còn sống, chúng ta sẽ nhìn thấy.

— Theo cậu, anh ta có nghe thấy những gì chúng ta đang nói về anh ta không?

— Nghe thấy hay không, chưa rõ, nhưng có một điều rõ ràng là chúng ta đã biết được bí mật mà lẽ ra chúng ta không nên biết. Nói chung Smith không muốn để mình và McGuire biết điều đó. Vì sau đó anh ta phải chịu ràng buộc với chúng ta. Những siêu nhân không muốn cho ai biết về mình. Con người ta thường hay ghen ghét, đố kỵ, đầy căm thù. Smith biết nếu bí mật bị lộ ra, anh ta sẽ bị nguy hiểm. Cũng có thể, Hartley, lòng căm thù của cậu đối với anh ta khởi sự từ đây.

Mọi người lại im lặng, lắng nghe. Im lặng. Chỉ có máu chạy rần rật trong

huyết mạch Rockwell. Và anh ta đây, Smith, đã không còn là Smith nữa, một thứ bình chứa có ghi dấu “Smith” nhưng bên trong chứa gì không ai biết được.

— Nếu như cậu không sai, lẽ tất nhiên chúng ta nên tiêu diệt nó đi. – Hartley bật nói. – Cậu nghĩ xem, anh ta sẽ có được một quyền hành như thế nào đối với thế giới. Và nếu như trí não anh ta thay đổi về hướng như mình đang nghĩ đây... khi đó, vừa ra khỏi lớp vỏ, anh ta sẽ cố gắng giết chúng ta, vì chỉ có riêng chúng ta biết về anh ta. Anh ta căm thù chúng ta vì chúng ta biết được bí mật của anh ta.

— Minh không sợ. – Rockwell thản nhiên nói.

Hartley im lặng. Hơi thở khò khè của hắn vang ngập gian phòng. Rockwell đi vòng quanh chiếc bàn, phát tay:

— Tất cả chúng ta đi ngủ thôi. Đến lúc rồi, thế nào, các bạn?

Màn mưa nhỏ lâm thâm che khuất chiếc xe hơi của Hartley. Rockwell khóa cửa ra vào, sắp đặt để McGuire đêm nay ngủ trên chiếc giường gấp ở tầng dưới, trước phòng Smith, còn anh lên tầng trên về phòng mình ngủ.

Cởi áo quần ra rồi, anh điềm lại trong óc những hiện tượng khó tin trong mấy tuần lễ qua. Siêu nhân. Tại sao lại không thể có được? Con người có khí phách, mạnh mẽ...

Anh nằm xuống giường. Bao giờ? Đến bao giờ Smith sẽ “phá vỏ chui ra” khỏi lớp áo giáp ấy? Bao giờ?

Mưa nhè nhẹ, tí tách trên mái nhà dưỡng bệnh.

McGuire mơ màng ngủ trên chiếc giường gấp dưới tiếng tí tách mưa rơi và tiếng sấm âm ì. Anh thờ nghe nặng nề, vang to. Có tiếng kẹt cửa đâu đó, nhưng anh vẫn thờ đều đều vậy. Một luồng gió lùa qua khe cửa. McGuire ngáy to, trở mình. Cửa khẽ đóng lại, gió không lùa nữa.

Những bước chân êm nhẹ đi trên thảm dày. Những bước chân chậm rãi, dò dẫm, vụng trộm, thận trọng. Những bước chân đi. McGuire chớp chớp mi, mở mắt.

Trong bóng tối mờ mờ, ai đó cúi xuống trên người anh.

Một ngọn đèn đơn độc chiếu sáng ở trên cao, phía trên khoảng rộng của cầu thang, một vật sáng vàng đục soi dọc bên giường McGuire.

Mùi nồng nặc của một con bọ bị đập nát xộc vào mũi. Một cánh tay của ai đó đung đưa. Một người nào đó ráng sức nói.

McGuire bật lên tiếng rú man rợ.

Cánh tay chìa ra dưới vệt sáng, xanh lè.

— Smith!

McGuire, vừa chạy thành thịch, dọc hành lang vừa kêu:

— Anh ta đi! Không thể đi được mà vẫn đi!

McGuire lao cả cái thân hình nặng nề vào cửa và cửa bật mở ra. Mưa, gió rít quất vào người anh, anh chạy ra dưới cơn giông, miệng nói lảm nhảm không rõ những gì.

Người đứng trên ngưỡng cửa bất động. Ở tầng trên, cửa bật mở, Rockwell theo cầu thang chạy xuống. Cánh tay màu xanh rụt ra khỏi vệt ánh sáng, núp vào sau cửa.

— Ai ở đây đây? – Rockwell dừng lại hỏi.

Người kia đi ra vùng ánh sáng.

Rockwell nhìn chăm chăm, lông mày nhíu lại.

— Hartley! Cậu làm gì ở đây. Tại sao cậu quay lại?

— Có chuyện gì đó đã xảy ra. – Hartley nói. – Còn cậu chạy đi đưa McGuire về. Cậu ta vừa chạy ra ngoài mưa và nói lảm nhảm như thằng điên.

Rockwell không nói ra điều anh đang nghĩ. Anh nhìn Hartley dò xét rất nhanh, và rồi chạy tiếp dọc hành lang, ra cửa lao vào cơn mưa.

— McGuire! McGuire! Đồ ngốc, về đi!

Anh chạy dưới mưa, gió quất liên hồi. Anh bắt gặp McGuire cách nhà chừng trăm bước chân, anh ta lều bều:

— Smith... Smith đang đi ở đó...

— Chuyện vớ vẩn. Đây là Hartley, quay trở lại đường đi.

— Cánh tay xanh lè, tôi trông thấy mà, nó đung đưa.

— Cậu mơ ngủ đấy.

— Không, không. – Khuôn mặt McGuire nhợt nhạt, ướt nước mưa, tái đi không còn một giọt máu. – Tôi đã trông thấy một cánh tay xanh lè, tôi nói thật đó. Còn Hartley quay lại làm gì? Anh ta đã...

Nghe đến tên Hartley, Rockwell choáng người, anh lập tức hiểu ngay. Anh chột hải hùng, những ý nghĩ xoáy như cơn lốc: nguy rồi! Một tiếng gọi thất thanh chột ré lên: cứu tôi với!

— Hartley!

Rockwell đẩy McGuire, bằng mình, gào lên, và ba chân bốn cẳng chạy về nhà dưỡng bệnh. Anh chạy vào nhà, lao dọc hành lang... Cửa vào buồng Smith đã bị phá tung.

Hartley đứng giữa phòng với khẩu súng ngắn trong tay. Nghe tiếng Rockwell chạy tới anh ta quay người lại, trong nháy mắt, cả hai cùng hành động. Hartley nổ súng. Rockwell tắt công tắc đèn.

Tối đen. Và tia lửa lóe lên, hệt như đèn chụp ảnh nháy, sáng chói bên sườn tấm thân Smith bất động. Trong lúc nhảy chồm tới, nhanh nhẹn, khéo léo, anh hiểu ra vì sao Hartley quay trở lại. Trong một giây, khi ngọn đèn còn chưa tắt, anh nhìn rõ cánh tay Hartley.

Những ngón tay bọc một lớp vẩy màu xanh.

Rồi họ vật lộn với nhau. Hartley ngã xuống, và ngay lúc đó ngọn đèn lại bật sáng, McGuire đứng ngay trên ngưỡng cửa, người ướt lướt thướt, môi run run nói:

— Smith... anh ta bị giết chết rồi sao?

Smith không hề hấn gì. Viên đạn trượt qua phía trên.

— Đồ ngu ngốc, thật là ngu ngốc! – Rockwell kêu lên, đứng bên Hartley nằm rũ rượi trên sàn nhà. – Một sự kiện vĩ đại, hiếm có, vẩy mà anh ta lại muốn hủy hoại tất cả.

Hartley đã bình tĩnh lại, hấn nói chậm rãi:

— Lẽ ra mình phải đoán ra điều đó. Smith đã báo trước cho cậu biết.

— Chuyện vớ vẩn, anh ta... – Rockwell ngừng lời, ngạc nhiên. – Phải, đúng rồi. Cái đó là sự linh cảm bất ngờ, sự kinh hoàng trong ý nghĩ. Đúng. – Anh giận dữ nhìn Hartley. – Đi lên tầng trên đi. Cậu phải ngồi đó đến sáng, trong phòng cửa khóa trái. McGuire, cả cậu cũng đi đi. Đừng lúc nào rời mắt khỏi Hartley nghe không.

McGuire khàn giọng nói:

— Cậu hãy nhìn cánh tay cậu ta. Cậu nhìn mà xem. Tay Hartley màu xanh. Lúc đó không phải là Smith đứng ở ngưỡng cửa mà là Hartley!

Hartley chăm chú nhìn những ngón tay mình.

— Trông ghê rợn quá phải không? – Hartley nói bằng một giọng đau đớn. – Khi Smith lâm bệnh, mình cũng ở lâu dưới bức xạ đó. Bây giờ mình sẽ trở nên như thế... như thứ sinh vật này... Điều này xảy ra với mình đã mấy hôm

nay rồi. Mình giấu giếm, mình cố gắng im lặng. Hôm nay mình cảm thấy không thể chịu được nữa, mình đến đây giết anh ta đi, trả giá cho điều anh ta đã hại mình...

Một tiếng động khô sắc, có cái gì đó nứt vỡ khô khan. Cả ba người cùng lặng người đi.

Ba chiếc vảy nhỏ từ cái vỏ cứng bọc Smith bay lên, quay quay trong không khí và nhẹ nhàng rơi xuống bàn.

Rockwell vọt đến nhanh bên bàn, ngó xem.

— Cái vỏ ngoài bắt đầu vỡ ra rồi. Một đường nứt nhỏ, hơi khó nhận ra, hình tam giác, kéo dài từ xương quai xanh đến ngang rốn. Anh ta sắp sửa chui ra rồi!

Đôi má của McGuire run rẩy:

— Lúc đó thì sẽ ra sao?

— Chúng ta sẽ có một siêu nhân. – Hartley xẵng giọng, vẻ độc ác. – Xin hỏi: Siêu nhân giống như cái gì? Trả lời: Không ai biết được.

Một vài chiếc vảy khác kêu lách tách, bay lên. McGuire rùng mình.

— Cậu đã thử trò chuyện với anh ta.

— Tất nhiên rồi.

— Những con bướm... nói chuyện được... từ lúc nào vậy?

— Quỷ tha ma bắt cậu đi, McGuire!

Rockwell để cả hai người ở tầng trên, khóa trái cửa lại cho yên tâm, còn chính anh giam mình trong phòng Smith và nằm xuống chiếc giường gấp, chuẩn bị thức qua đêm dài mưa gió: theo dõi, nghe ngóng, suy nghĩ.

Theo dõi những chiếc vảy của vỏ bọc bị vỡ ra, cái bí ẩn sẽ lặng lẽ chui ra từ con người đang bất động như con nhộng ấy.

Chỉ còn phải đợi vài ba tiếng đồng hồ nữa thôi. Mưa gõ trên mái nhà, những dòng nước chảy trên kính. Hình ảnh anh ta lúc ấy sẽ ra sao? Smith: Có thể đôi tai sẽ thay đổi hình dạng vì thính giác trở nên tinh tế hơn, có thể sẽ mọc bổ sung thêm mắt; thay đổi hình dáng hộp sọ, nét mặt, toàn bộ xương trong cơ thể, làn da, có thể có nhiều thay đổi khác không nhận thấy được.

Rockwell thấy mệt mỏi rã rời, nhưng ngủ thiếp đi thì thật kinh khủng. Các mạch máu nặng căng. Nhỡ bỗng nhiên anh sai lầm thì sao? Bỗng nhiên những điều anh nghĩ ra đều lộ bịch: Bỗng nhiên bên trong cái vỏ cứng đó Smith giống như một con sứa. Bỗng nhiên anh ta trở nên mất trí, điên rồ...

hoặc hoàn toàn tái sinh và sẽ trở thành một con người nguy hiểm cho cả loài người thì sao? Không, không Rockwell lắc lắc chiếc đầu đã mù đi. Smith là một sự hoàn mỹ. Hoàn mỹ.

Trong nhà dưỡng bệnh hết sức im lặng. Chỉ nghe tiếng những chiếc vẩy nhỏ của cái vỏ bọc để vỡ kia kêu tanh tách, bật lên, rơi xuống sàn nhà...

Rockwell ngủ thiếp đi. Chìm sâu vào bóng tối, cả căn phòng cũng biến đi, những giấc mơ tràn tới. Anh mơ thấy Smith trở dậy, đi lại, động tác ngưng đọng, còn Hartley kêu văng lên, cầm chiếc rìu, vung tay bỏ vỡ chiếc áo giáp xanh, và biến cái thi thể sống đó thành một đồng bầy nhày kinh tởm. Anh mơ thấy McGuire chạy dưới cơn mưa máu, miệng nói lảm nhảm. Anh mơ...

Mặt trời nhô lên cao, ánh sáng rọi sáng căn phòng. Trời đã sáng. Rockwell dụi mắt, bỗng chồn khi thấy ai đó đã kéo mở màn che cửa sổ. Ai đó đã kéo màn... Rockwell chồm lên như bị ong châm. Mặt trời. Không thể, và không được kéo màn cửa lên kia mà. Đã bao tuần nay màn cửa vẫn che kín! Anh kêu lên.

Cửa ra vào mở rộng hoác. Trong nhà dưỡng bệnh vẫn im lìm. Không dám quay đầu lại, anh liếc mắt về phía bàn, chỗ mà Smith vẫn nằm đấy.

Nhưng Smith không còn ở đó nữa.

Trên mặt bàn chỉ có vệt ánh sáng mặt trời, và những mảnh vỡ còn lại của con nhộng, trống rỗng.

Chiếc vỏ bọc mỏng manh bị tách ra làm đôi, mảnh tròn tròn của mông, mảnh hằn vệt chùng là chỗ vai, những mảnh hình khung ngực, những mảnh vỡ còn lại của Smith!

Còn Smith thì biến mất. Rockwell cố lết đến bên bàn. Người trĩu nặng, chân rũ ra, như đứa nhỏ, anh bắt đầu lục lọi vào đồng mảnh da mỏng kêu sột soạt còn lại. Rồi anh quay phắt lại, loạng choạng như người say rượu, bước ra khỏi căn phòng, nặng nề lập cập đi lên cầu thang, anh kêu lên:

— Hartley! Cậu đã làm gì anh ta? Hartley! Thế nào, cậu đã giết anh ta, thủ tiêu cái thi thể, chỉ để lại những mảnh vỏ ngoài và nghĩ rằng mình làm mất dấu vết phải không?

Cửa căn phòng mà McGuire và Hartley ngủ qua đêm vẫn bị khoá chặt. Đôi tay Rockwell run rẩy xoay chìa khoá cửa. Và anh trông thấy cả hai người trong phòng.

— Các cậu ở đây. — Anh nói vẻ hoang mang. — Nghĩa là các cậu không xuống đó. Hay là, có thể, các cậu mở được cửa khoá trái đi xuống nhà, phá cửa vào phòng giết Smith... Không, không...

— Có chuyện gì thế?

— Smith biến mất rồi! McGuire, cậu nói đi, Hartley có ra khỏi đây không?

— Suốt đêm không lần nào anh ta đi ra cả.

— Như vậy thì... chỉ có một cách giải thích.. Ban đêm, Smith chui ra khỏi vỏ và bỏ trốn! Tôi sẽ không trông thấy anh ta nữa. Tôi sẽ không được khám nghiệm anh ta nữa, chết tôi rồi. Tôi đúng là một thằng ngu vì đã ngủ thiếp đi!

— Nào, bây giờ thì rõ cả rồi nhé. – Hartley tuyên bố. – Smith rất nguy hiểm, nếu không anh ta đã ở lại cho chúng ta xét nghiệm. Có trời mới biết anh ta đã trở thành cái gì.

— Có nghĩa là chúng ta phải tìm ra Smith. Anh ta chưa kịp đi xa đâu. Cần lục soát khắp nơi! Nhanh lên, Hartley! McGuire!

McGuire nặng nề gieo mình xuống ghế – Minh sẽ không rời khỏi đây. Để cho cậu ấy tự đi tìm. Minh thấy đủ lắm rồi.

Rockwell không nghe nói tiếp nữa. Anh đã đi xuống cầu thang. Hartley đi theo anh sát gót. Sau mấy phút, McGuire đã lại ở phía sau hai người, vừa đi vừa thở hỏn hển, cảm giận thể hiện ở nét mặt.

Rockwell chạy dọc hành lang, dừng lại một chút ở những khung cửa sổ rộng mở, mở ra phía ngoài hoang mạc và núi đồi tràn trề ánh nắng ban mai. Nhìn ra mỗi khung cửa sổ, anh tự hỏi: liệu có được một tia hy vọng nào tìm thấy Smith chẳng? Siêu nhân đầu tiên. Có thể là thứ nhất trong số đông, rất nhiều người như vậy. Người Rockwell vã mồ hôi. Nếu chưa xuất hiện trước Rockwell, Smith không thể biến đi đâu được. Anh ta không thể biến mất đi như thế! Hay là anh ta vẫn có thể...?

Cánh cửa bếp từ từ mở ra. Một bàn chân bước qua ngưỡng cửa, rồi một bàn chân khác. Một cánh tay giơ lên ở sát tường. Giữa đôi môi, một luồng khói thuốc lá phun ra.

— Ai cần đến tôi vậy?

Rockwell kinh hoàng quay lại. Anh nhìn thấy bộ mặt Hartley trông lạ hẳn, nghe thấy tiếng McGuire thở ra ngạc nhiên. Và cả ba cùng bật kêu lên một lần như theo hiệu lệnh:

— Smith!

Smith thở ra làn khói thuốc. Mặt anh ta sáng hồng như bắt nắng, đôi mắt xanh lấp lánh. Đôi chân trần, thân thể trần trụi của anh khoác chiếc áo

choàng cũ của Rockwell.

— Có lẽ các ông nên nói cho tôi biết là tôi rơi vào đâu đây? Và những gì đã xảy ra với tôi trong thời gian ba tháng qua? Hay là đã tháng thứ tư rồi? Đây là bệnh viện có phải không?

Nỗi thất vọng như giáng Rockwell một đòn nặng. Anh khó nhọc nuốt nước miếng.

— Xin chào. Tôi... Nghĩa là... Anh... thế nào... anh không nhớ gì cả sao?

Smith chìa bàn tay, xoè đủ các ngón ra:

— Tôi nhớ là da tôi trở thành màu xanh, nếu như các ông định nói đến cái đó. Rồi sau, chẳng sao cả.

Và anh vuốt mái tóc màu hạt dẻ bằng bàn tay hồng hào, với động tác nhanh nhẹn mạnh mẽ của con người vừa trở về với cuộc sống, vui mừng lại được sống, được thở hít không khí.

Rockwell bật ngửa người, rũ rượi tựa vào tường. Thần kinh bị chấn động mạnh, anh úp mặt vào lòng bàn tay, đầu lắc lắc. Sau rồi, không còn tin vào mắt mình, anh hỏi:

— Anh chui ra khỏi vỏ nhộng lúc nào vậy?

— Khi nào? Tôi chui ra khỏi cái gì kia?

Rockwell đưa Smith theo hành lang, về căn phòng gần đó và chỉ chiếc bàn.

— Tôi không hiểu các ông nói chuyện gì. – Smith nói chân thành và giản đơn. – Tôi tỉnh dậy ở trong căn phòng này nửa tiếng trước đây. Tôi đứng lên và thấy mình trần truồng.

— Tất cả chỉ có vậy thôi à? – McGuire vui mừng hỏi. Rõ ràng là McGuire đã trút được gánh nặng trong lòng.

Rockwell giải thích do đâu mà còn lại những mảnh vỏ trên mặt bàn. Smith dăm chiêu:

— Sao có chuyện vô lý thế? Còn các ông là ai vậy?

Rockwell giới thiệu mọi người với nhau.

Smith lăm lì nhìn Hartley!

— Thoạt đầu, khi tôi lâm bệnh, ông có xuất hiện, đúng không? Ở nhà máy trang thiết bị điện tử ấy. Nhưng đó chỉ là chuyện ngớ ngẩn. Tôi đã mang bệnh gì vậy?

Nét mặt Hartley căng thẳng đến cực độ.

— Chẳng có bệnh tình đau ốm gì à! Sao lẽ nào anh không biết gì cả ư?

— Tôi đã ở trong một nhà dưỡng bệnh không quen biết cùng với những con người lạ lẫm. Tôi đã tỉnh dậy trần truồng trong một căn phòng, nơi có một người ngủ trên chiếc giường gấp. Tôi rất muốn ăn. Tôi đi lang thang trong nhà dưỡng bệnh. Tôi đi vào bếp, lục tìm thức ăn. Tôi ăn, rồi nghe thấy những tiếng kêu hoảng hốt, và bây giờ người ta tuyên bố với tôi là hình như tôi từ trong vỏ nhộng chui ra. Các ông bảo tôi hiểu cái đó ra sao? Vừa may, xin cảm ơn các ông vì chiếc áo khoác, vì những thức ăn, vì những điều thuốc lá, tôi xin tạm vay chúng. Thoạt đầu tôi không muốn đánh thức ngài dậy, ngài Rockwell ạ. Tôi không biết ông là ai, nhưng rõ ràng là lúc đó ông đang mệt nhọc, có đúng không?

— Ô, đó là chuyện vặt vãnh. – Rockwell không muốn tin vào sự thật cay đắng trước mắt. Tất cả đã đổ vỡ. Với mỗi lời Smith nói, những hy vọng mới gần đây thoi tan nát như cái vỏ con nhộng vỡ vụn. Rockwell hỏi Smith:

— Sức khỏe hiện nay anh thấy thế nào?

— Tuyệt vời. Tràn trề sức khỏe. Thật là tuyệt diệu nếu không tính đến điều là tôi đã bất tỉnh trong thời gian dài như vậy.

— Đúng, quả là tuyệt diệu. – Hartley nói.

— Các ông hình dung xem, tôi ngỡ ngác như thế nào khi trông thấy tấm lịch. Thế đó, bấy nhiêu tháng qua và dùng một cái, như là không có chuyện đó vậy! Tôi đã đoán ra mọi điều những gì đã xảy ra với tôi trong bấy nhiêu thời gian.

— Chúng tôi đã đoán ra.

McGuire cười:

— Đây, đừng quấy rầy anh ta, Hartley. Đơn giản là cậu cảm tức anh ta...

Smith bắn khoả dươn cao lông mày:

— Cảm tức? Cảm tức tôi? Vì sao?

— Đây, vì sao đây! – Hartley xoè các ngón tay ra. – Cái bức xạ đáng nguyên rủa; đêm ngày tôi ngồi bên anh trong phòng thí nghiệm của anh. Bây giờ thì tôi sẽ làm gì với những ngón tay này?

— Khẽ chứ, Hartley; – Rockwell chen vào. – Cậu ngồi xuống đi. Bình tĩnh đã.

— Tôi chẳng ngồi mà cũng chẳng bình tĩnh gì cả! Lẽ nào anh ta đã làm

các anh mù mị cả đầu óc? Đây chính là một vật giả dưới dạng người! Cái anh chàng hồng hào này đang làm một chuyện lừa dối kinh khủng như thế chưa từng thấy trên thế giới này! Nếu trong các anh còn lấy được một chút xú tinh tảo, các anh hãy giết ngay anh chàng Smith này đi trong khi anh ta chưa kịp mất!

Rockwell xin lỗi Smith về chuyện nổi khùng của Hartley, Smith lắc đầu:

— Không sao, cứ để anh ta nói tiếp. Tất cả những cái đó là gì vậy?

— Chính anh biết rõ đây! – Hartley giận dữ hét lên. – Anh năm đó, tháng này qua tháng khác, nghe trộm, vạch ra kế hoạch. Anh không biết gì được tôi đâu. Anh đã làm mù mẫm đầu óc Rockwell và bây giờ anh đang bị thất vọng. Anh ta đã đợi anh biến thành siêu nhân. Có thể, chính anh đang là siêu nhân. Thế này hoặc thế khác, nhưng anh chẳng còn phải là Smith nào nữa. Chẳng có gì như thế. Đây chẳng qua chỉ là một trò lừa nữa của anh. Anh làm cho mọi người chúng tôi rối trí để chúng tôi không biết được những sự thật về anh, để không ai nhận ra điều gì. Thực ra là anh có thể giết chúng tôi, nhưng anh đứng đó, đoan chắc với chúng tôi, anh là một người như mọi người thường. Như thế thuận lợi cho anh hơn. Anh đã có thể chuồn mất tích cách đây mấy phút, nhưng như thế sẽ để lại cho chúng tôi những điều nghi ngờ. Bởi thế anh đã chờ gặp chúng tôi, và làm cho chúng tôi tin anh là một người bình thường.

— Anh ta chính là người bình thường. -McGuire nói, vẻ than phiền.

— Điều lừa dối. Anh ta suy nghĩ không phải như con người. Quá ư thông minh!

— Nếu vậy hãy thử anh ta đi, kiểm tra lại xem hội chứng của anh ta ra sao đi. – McGuire đề nghị. Tất cả chuyện đó quá dễ. Chúng ta sẽ lấy máu của anh ta để phân tích, nghe tim mạch, tiêm huyết thanh.

Trên mặt Smith hiện vẻ nghi ngờ:

— Tôi cảm thấy mình như một con thỏ để thí nghiệm. Lẽ nào các ông muốn điều đó. Tất cả chỉ là chuyện ngu ngốc.

Hartley bất bình. Anh nhìn Rockwell, nói:

— Đưa ống tiêm đây!

Rockwell lấy ống tiêm ra. “Có thể Smith chính là siêu nhân. – Anh nghĩ thầm. – Máu của anh ta, một loại siêu máu. Diệt khuẩn cực mạnh. Còn nhịp đập của tim? Còn nhịp thở? Có thể Smith là siêu nhân nhưng chính anh ta cũng không biết điều đó. Đúng, đúng, có thể là...”

Anh trích lấy máu Smith, đặt miếng kính nhỏ vào dưới kính hiển vi. Anh cúi xuống, lom khom người. Máu bình thường. Đưa vào máu những vi khuẩn, và chúng bị tiêu diệt sau một thời gian bình thường. Máu không còn khả năng diệt khuẩn cực mạnh nữa. Và chất dịch X. cũng biến mất, Rockwell buồn rầu thở ra. Nhiệt độ của Smith bình thường. Mạch cũng vậy. Những phản ứng của thần kinh, các cảm giác đều không có gì lệch lạc.

— Vậy đó, tất cả đều bình thường, mạnh khoẻ. – Rockwell nói nhỏ.

Hartley ngả người ra trong ghế bành, đôi mắt mở to, những ngón tay xương xẩu ấn vào thái dương.

— Xin lỗi. – Hấn thở dài. – Tôi làm sao đó... đầu óc, trí tuệ... đúng hơn, sự suy tưởng không bình thường. Cứ thế kéo dài những tháng vừa qua. Hết đêm này đến đêm khác. Trở thành như điên cuồng, luôn hải hùng, nên tôi đã nói năng lung tung. Xin lỗi các bạn. Tha lỗi cho tôi. – Hartley chăm chú nhìn những ngón tay xanh lè của mình. – Còn gì sẽ xảy ra với tôi đây?

— Tôi đã qua khỏi mọi chuyện. – Smith nói. – Tôi nghĩ rồi ông cũng sẽ qua khỏi thôi. Tôi thông cảm với ông. Chuyện này cũng chẳng có gì khó chịu lắm... Thực sự thì tôi cũng không nhớ gì cả.

Hartley rõ ràng đã chịu lùi.

— Nhưng... đúng, chắc là anh có lý. Chẳng vui vẻ gì khi phải chịu đựng lạnh lại như thế, nhưng lúc đó, có thể làm gì khác được? Sau rồi sẽ qua hết thôi.

Rockwell thấy ghen ngào. Anh bị sai lầm quá ư nặng nề. Anh không tiếc sức mình, chờ đợi, khát khao cái mới chưa từng có, nóng lòng sốt ruột vì tò mò đến như thế, và tất cả đều vô ích. Con người chui ra khỏi vỏ con nhộng là như vậy đấy. Vẫn hết như con người trước kia. Mọi hy vọng, mọi tiên đoán đều vô ích.

Anh hít mạnh không khí, cố giữ dòng suy nghĩ bí mật cuộn chảy trong óc. Khủng hoảng. Một con người má đỏ hồng, giọng nói trong trẻo, bình tĩnh hút thuốc lá, ngồi trước mặt anh.. đơn giản chỉ là một con người bình thường, đã mắc một chứng bệnh ngoài da nào đó, tạm thời da cứng lại, và hơn nữa, dưới tác dụng của bức xạ, trong một thời gian bài tiết bên trong được giải quyết ổn thoả, nhưng bây giờ anh ta đã lại là con người như mọi người, không hơn không kém. Còn có sự suy tư sôi nổi, trí tưởng tượng mãnh liệt của Rockwell đã trở thành vô tác dụng. Tất cả những biểu hiện của thứ bệnh lạ kỳ đó như xếp thành một điều bịa đặt cố ý, thành sự hoàn chỉnh không tưởng! Và bây giờ Rockwell bị chấn động mạnh, bàng hoàng, thất vọng sâu sắc.

Phải, đúng, những chuyện như Smith sống không cần thức ăn, máu có tính diệt khuẩn cực mạnh, thân nhiệt xuống đến mức thấp nhất, tất cả chỉ là biểu hiện của một bệnh lạ kỳ. Đã từng có thứ bệnh đó, và chỉ có thể thôi. Đã từng có, qua đi, lành bệnh và kết thúc, sau đó không để lại gì ngoài mấy mảnh vỏ bọc mỏng manh vỡ vụn nằm trên mặt bàn có rọi một vệt sáng mặt trời. Bây giờ chỉ có thể chỉ còn theo dõi Hartley, nếu quả như bệnh đó sẽ phát triển, và rồi báo cáo với giới y học về một bệnh mới xuất hiện.

Nhưng không phải bệnh tật đó làm anh lo lắng. Điều hoàn mỹ không đạt được làm anh buồn lòng. Cái hoàn mỹ đó đã đổ vỡ, tan ra, vung vãi, và rữa nát. Rữa nát ngay cả mộng ước của anh. Siêu nhân huyền tượng cũng rữa nát. Và bây giờ dù cho khắp trái đất rơi vãi đầy những mảnh vỏ bọc cứng, da con người có biến thành màu xanh, tan nát ra, trở thành điên rồ, anh cũng chẳng cần quan tâm.

Smith đi vòng quanh bắt tay từng người một.

— Tôi cần phải trở về Los Angeles. Công việc cần thiết ở nhà máy đang chờ đợi tôi. Đã đến lúc bắt tay vào thực hiện trách nhiệm của mình. Tiếc rằng tôi không thể ở lại đây với các ông lâu hơn nữa. Các ông cũng hiểu cho.

— Lẽ ra anh nên ở lại đây nghỉ thêm một vài ngày. – Rockwell nói. Anh cảm thấy đau lòng khi thấy hy vọng mong manh của mộng ước biến đi mất.

— Không, xin cảm ơn. Nhưng rồi một tuần nữa tôi cũng sẽ đến với ông, thưa bác sĩ, ông sẽ khám bệnh cho tôi lần nữa. Ông có muốn vậy không? Tôi sẵn sàng hàng năm có thể đến đây, mỗi tháng một lần, để ông có thể kiểm tra sức khoẻ. Được chứ ạ?

— Đúng. Phải đấy anh Smith ạ. Anh hãy cứ đến đây. Tôi cũng muốn được bàn luận với anh về chứng bệnh này của anh. Anh thật may mắn là đã sống sót qua khỏi.

— Tôi sẽ đưa anh bằng xe về Los Angeles. – McGuire vui vẻ đề nghị.

— Xin ông đừng bận tâm. Tôi đi bộ tới Tujung, rồi từ đó đi xe tắc xi về. Tôi muốn đi bộ một chút. Đã khá lâu không được đi dạo, tôi muốn thử xem cảm giác nó ra sao.

Rockwell đưa cho anh ta một đôi giày và bộ quần áo cũ.

— Xin cảm ơn bác sĩ. Tôi sẽ cố gắng nhanh chóng trả lại ông những gì đã vay mượn ở đây.

— Anh không nợ chúng tôi một xu nào cả đâu. Mọi chuyện đều đã tốt đẹp.

— Vậy xin tạm biệt bác sĩ. Tạm biệt ngài McGuire, ngài Hartley.

— Tạm biệt anh, Smith.

— Tạm biệt.

Smith đi theo con đường nhỏ dẫn tới lòng con suối cạn khô, nứt nẻ dưới ánh mặt trời buổi quá trưa. Smith bước đi thoải mái, vui vẻ, miệng huýt sáo vang.

— Mình tưởng phát điên lên được – Rockwell buồn rầu nghĩ thầm.

Rockwell đưa mắt nhìn theo Smith, như đứa trẻ khi thấy những ngọn sóng biển trào lên, cuốn trôi đi công trình sáng tạo của mình: lâu đài bằng cát xây trên bãi biển.

— Không tin được. – Anh lại khẳng định đi, khẳng định lại. – Thật là khó tin. Mọi chuyện kết thúc nhanh chóng và bất ngờ vậy. Mình như để rơi đầu mất cả bản thân mình, trong lòng thật trống rỗng.

— Còn theo tôi, mọi chuyện đều tốt đẹp. – McGuire vui sướng cười nói.

Hartley đứng dưới nắng. Hắn buông lỏng cánh tay màu xanh, và lần đầu tiên, trong suốt mấy tháng trời, Rockwell bỗng hiểu được bộ mặt tái xanh hoàn toàn bình thản của Hartley.

— Rồi tôi sẽ qua khỏi. – Hartley nói nhỏ. – Mọi chuyện sẽ qua, và tôi sẽ lành bệnh. – Ôi, lạy Chúa, thật may mắn. Lạy Chúa. Mình sẽ không biến thành quái vật. Mình sẽ vẫn còn lại là mình. – Rồi Hartley quay về phía Rockwell: – Cậu hãy nhớ kỹ, nhớ kỹ nhé, đừng để cho người ta làm lẫn đem chôn mình đi, chỉ sợ lúc đó người ta sẽ tưởng là mình đã chết. Chú ý đừng quên đấy nhé.

Smith đi trên con đường mòn, cắt ngang lòng suối, và leo lên đồi. Trời đã ngả về chiều. Mặt trời đã lặn xuống sau những dãy núi xanh xa xa. Những ngôi sao đầu tiên bắt đầu mọc. Trong không khí được nung nóng lên ban ngày, bất động, thoảng có mùi nước, mùi bụi bặm, mùi hương hoa cam nở ở đâu xa.

Gió nhẹ xao động, Smith hít thở thật sâu, và anh đi xa dần.

Khi đi khỏi một quãng đủ để những người ở nhà dưỡng bệnh không thể nhìn thấy anh nữa, anh dừng lại, và đứng lặng. Anh ngược nhìn bầu trời.

Vứt bỏ điều thuốc hút dở anh cẩn thận di nó dưới chân. Rồi anh vươn thẳng đứng người, cân đối, gọn gàng, anh nhắm mắt, hít mạnh, buông lỏng đôi tay dọc theo thân người.

Không cần một gắng sức nhỏ nào, không khí nóng quanh anh chỉ hơi xao

động, Smith bay lên khỏi mặt đất.

Nhẹ nhàng không tiếng động, nhanh chóng vút lên cao, và chẳng bao lâu, anh biến vào giữa ngàn sao, hướng tới vũ trụ xa vời...

BÀ NỘI ĐIỆN TỬ

(I Sing the Body Electric)

Bà!...

Tôi còn nhớ Bà đã ra đời như thế nào.

Khoan đã, chắc hẳn bạn sẽ hỏi, lẽ nào con người lại có thể nhớ được người Bà của chính mình ra đời như thế nào?

Nhưng dù sao thì chúng tôi vẫn nhớ rõ cái ngày đó.

Bởi lẽ rằng chúng tôi, những đứa cháu của bà. Timothy, Agatha và tôi, Tom, đã giúp cho bà xuất hiện trên thế giới này. Chúng tôi là người đầu tiên vỗ vào lưng bà, và nghe tiếng khóc chào đời của bà đầu tiên. Chính chúng tôi chọn lấp bà bằng những đồ phụ tùng, những mối mạch, những linh kiện, chọn tạo cho bà tính khí, và tất cả những khả năng gì mà sau này chúng sẽ biểu hiện trên mặt địa bàn. Kim chỉ về hướng nam khi bà đổ dành, âu yếm chúng tôi, hoặc kim chỉ phương đông hay phương tây để cho chúng tôi thấy thế giới mênh mông bát ngát, để mắt bà tìm kiếm và thấy được chúng tôi, để môi bà thắm thì điệu hát ru, để đôi tay bà đánh thức, lay chúng tôi dậy vào lúc rạng đông, khi mặt trời đã mọc.

Bà, người Bà yêu thương, chuyện cổ tích điện tử tuyệt vời của tuổi ấu thơ chúng tôi...

Khi chân trời bùng lên chớp biển, những tia chớp lằng ngoằng xé rách bầu trời, tên của bà in vào cặp mắt nhắm nghiền của tôi bằng những chữ bốc lửa. Trong im lặng mềm mại của bóng đêm, tôi vẫn nghe thấy tiếng tích tắc, sột soạt đều đều của máy móc trong thân bà. Bà như bóng suy tưởng in sâu vào ký ức tôi, như đàn ong biết suy nghĩ đuổi theo bóng nắng mùa hè đã qua. Và đôi lúc, khi đêm gần tàn, tôi bỗng cảm thấy trên đôi môi mình nụ cười của bà đã dạy dỗ chúng tôi...

Thôi được rồi, được rồi, hẳn bạn sẽ sốt ruột ngắt lời tôi, hãy kể ngay đi cho rồi, quỷ tha ma bắt, tất cả chuyện ấy đã xảy ra như thế nào, người bà tuyệt vời, lạ lùng, đáng yêu đến thế của anh đã ra đời ra sao.

Chuyện ấy xảy ra vào tuần lễ đó, khi mọi việc đã kết thúc...

Mẹ mắt.

Vào lúc hoàng hôn, nhá nhem tối, chiếc xe hơi màu đen lăn bánh đi, để lại cha và ba đứa chúng tôi trên mặt đường trước nhà. Chúng tôi thần thờ ngó bãi cỏ và nghĩ: “Không, đó không phải là sân cỏ của chúng ta nữa, cho dù

trên bãi chơi bóng chày vẫn còn lẫn lóc những quả bóng và chiếc chày gỗ, cột công vẫn đứng đấy, tất cả vẫn hết như ba ngày trước đây khi cha khóc nức nở từ trong nhà đi ra nói với chúng tôi. Những chiếc xe chơi nhỏ bằng gỗ nằm đó, vừa mới đây còn là của một chú bé, chú bé đó là tôi. Nhưng thời gian đã trôi qua không bao giờ trở lại. Những chiếc đu còn treo trên cây sồi già, tuy nhiên Agatha không leo lên đó nữa, đu không còn tốt, nó sẽ đứt giây treo và người đu sẽ ngã...”

Còn ngôi nhà của chúng tôi thì sao? Ôi lạy Chúa...

Chúng tôi thận trọng, dè dặt ngó vào cánh cửa hé mở, khiếp sợ những tiếng vang có thể là đang ẩn kín trong những hành lang, những tiếng vang um um của sự hoang vắng lập tức chiếm lĩnh căn nhà khi người ta vừa mang đồ đạc ra khỏi đó, những tiếng vang không lấn át được những giọng nói, những tiếng ồn ào vang khắp chốn khi trong nhà có người ở. Cái gì đó mềm mại và ấm êm, cái gì đó quan trọng nhất, tuyệt vời nhất, đã mãi mãi biến khỏi ngôi nhà của chúng tôi.

Cánh cửa từ từ mở ra.

Sự im lặng đón chúng tôi vào nhà. Không khí bốc mùi ẩm mốc, hẳn là người ta đã quên đóng cửa hầm nhà. Nhưng nhà chúng tôi không có tầng hầm!...

— Vậy đây, các con ạ... – Cha bật nói.

Chúng tôi đứng sững lại trên ngưỡng cửa.

Chiếc xe hơi to lớn màu hoàng yến của dì Clara chạy đến gần nhà. Chúng tôi lao vào nhà, chạy tản vào các buồng của mình hết như có trận gió cuốn đi.

Chúng tôi nghe thấy tiếng người lớn la hét và cãi cọ nhau, la hét và cãi cọ mãi. “Đề cho bọn trẻ về sống với tôi!” – Dì Clara to tiếng. “Không đời nào! Chúng nó còn đang muốn chết đấy!...” – Cha đáp lời dì Giara.

Tiếng cửa sập đóng mạnh. Dì Clara bỏ về.

Chúng tôi vui mừng tưởng muốn nhảy điên cuồng, nhưng kịp thời nhớ lại chuyện buồn, và khẽ khàng đi xuống nhà.

Cha ngồi lẩm bẩm một mình, dường như đang nói chuyện với bóng màu xám của mẹ vào thời mẹ còn khoẻ mạnh và sống bên chúng tôi. Cha tôi thần thờ, mắt nhìn đôi bàn tay trống rỗng:

— Em hiểu không! Ann, lũ trẻ cần có một ai đó... Anh yêu chúng, có Chúa chúng giám, nhưng anh cần phải làm việc để nuôi sống mọi người

chúng ta. Và em cũng yêu chúng, anh biết lắm Ann ạ, nhưng sao em không còn bên cha con anh. Còn Clara thì sao?... Không, không thể thế được. Tình yêu của dì ấy... hành hạ, giày vò. Còn vú nuôi hay người hầu thì...

Cha thở dài cay đắng, và chúng tôi cũng đồng cảm, thở dài theo.

Đúng là trong chuyện vú nuôi, bảo mẫu hay thậm chí người làm thuê, ở nhà tôi thật không được hay ho gì. Chúng tôi nhớ là trong nhà đã từng có những người giúp việc, người nào cũng cau có, gắt bẳn, không rượu thì chè. Sự xuất hiện của họ trong nhà chúng tôi có thể so sánh với những thiên tai, cuồng phong hay bão táp, với chiếc riu lớn, bất ngờ dội xuống đầu những con người vô tội chúng tôi. Tất nhiên là họ chẳng thích hợp được ở đâu, như chúng tôi vẫn nghe người ta ví: dở ông, dở thằng, chẳng ra cháo, cũng chẳng ra cơm. Đối với họ, chúng tôi là một thứ gì đó gần giống như đồ gỗ, có thể không cần phải hỏi cũng cứ ngồi lên được. Cái thứ cần cọ sạch, phủ bụi, xuân thu nhị kỳ phải thay vải bọc, và mỗi năm một lần đưa ra bờ biển để làm tổng vệ sinh.

— Các con ạ, chúng ta cần có... – Bỗng nhiên cha khẽ nói.

Chúng tôi phản xán đến sát bên cha mới nghe rõ lời cha nói như thì thầm:

— ... có bà.

— Nhưng bà nội, bà ngoại đều mất từ lâu rồi cha ơi! – chú bé Timothy chín tuổi kêu lên điều thực tế đau khổ ấy.

— Đứng về mặt này mà nói thì đúng thế, nhưng đứng về mặt khác thì...

Cha nói điều gì nghe lạ lùng và bí ẩn vậy không biết!

— Các con nhìn đây này. – Cha chìa cho chúng tôi xem tờ giấy quảng cáo màu sắc loè loẹt gấp trong tay.

Chúng tôi đã nhìn thấy tờ quảng cáo trong tay cha không biết bao nhiêu lần, nhất là trong những ngày vừa qua. Chỉ cần thoáng nhìn tờ quảng cáo ấy một lần thôi cũng đủ hiểu là tại sao dì Clara thấy bị xúc phạm, và giận dữ vội vã bỏ về như thế.

Timothy đọc to những chữ in trên bìa ngoài tập quảng cáo:

“Tôi ca ngợi tâm thân điện tử”¹

Nó cau mày nhìn cha thắc mắc!

— Đây là cái gì vậy hở cha?

— Con hãy cứ đọc tiếp đi.

Tôi và Agatha lúng túng nhìn nhau, như sợ hãi mỗi khi mẹ đi vào nhà và bắt gặp chúng tôi làm cái trò không đáng khen. Sau rồi hai đứa gật gù: phải rồi, cứ để Timothy đọc tiếp.

— “Fanto...”

— “Fantoccini” – Không cảm được mình, cha nhắc.

— ... “Fantoccini Ltd”. Chúng tôi đang tiến hành... Đây, câu trả lời cho mọi vấn đề khó khăn và không sao giải quyết nổi của quý vị. Tất cả CHỈ MỘT MÔĐEN, một kiểu máy mới, nhưng chúng ta có thể thay đổi đến tận cùng bề ngoài của nó, có thể thêm vào, sửa đổi, thay hình dáng và vẻ ngoài... Thứ độc nhất vô nhị hiếm có... thứ nhất quán, không thể phân chia, cùng với sự tự do tùy thích và công bằng chân chính cho quý vị”.

— Những câu đó in ở đâu, ở đâu vậy? – Chúng tôi kêu lên.

— Đó là em tự bịa thêm vào đấy. – Lần đầu tiên sau nhiều ngày, Timothy mỉm cười. – Bỗng nhiên em thích đọc bịa ra như thế. Bây giờ mọi người hãy nghe tiếp nhé: “Để giúp quý vị, những ai từng bị những người vú nuôi, những người mà quý vị không nên để cho họ trông thấy những chai rượu vang đã được mở nút, những ai đã từng mệt mỏi vì những lời khuyên không tốt đẹp của các ông chú, bà dì, ông cậu, bà cô...”

— Đúng, thế đấy... – Agatha kéo dài giọng, còn tôi, như tiếng vang nhắc lại lời nó.

— “... Chúng tôi đã sáng tạo ra và đã hoàn thiện một kiểu mẫu người máy vi mạch với pin nguồn có thể nạp lại hiệu AC-DCU, đó là người Bà Điện Tử...”

— Bà à!?

Bản quảng cáo rơi xuống sàn nhà.

— Vậy là sao hả cha?

— Các con ơi, các con đừng nhìn cha như thế. – Cha khẽ thì thầm. – Đầu óc cha lúc này hoàn toàn mù mẫm vì đau khổ, hầu như cha mất hết sáng suốt khi nghĩ đến điều ngày mai sẽ ra sao, rồi cả ngày kia nữa... Các con hãy nhặt nó lên và đọc cho đến hết mà xem!

— Vâng, – Tôi nói và nhặt tờ quảng cáo lên.

“... Đây là một thứ đồ chơi và trong nó còn có cái gì đó khác hơn thế nữa, không phải đồ chơi thông thường. Đây là người Bà điện tử của hãng “Fantoccini”. Nó được sáng tạo ra rất cẩn thận, tỉ mỉ vô song, và được ấp ủ một lòng thương yêu hiền dịu lớn lao đối với con cái quý vị. Chúng tôi sáng

tạo ra kiểu mẫu mới này cho trẻ em, những trẻ quen thuộc với hiện thực thế giới hiện đại, và trong mức độ lớn hơn, với thế giới cực kỳ lớn lao không tưởng tượng được. Mẫu máy này của chúng tôi thông thạo hai mươi ngôn ngữ khác nhau, có thể chuyển từ ngôn ngữ này qua ngôn ngữ kia với tốc độ nhanh một phần triệu giây. Trong bộ nhớ điện tử của nó, giống như những tầng ong mật, chứa đựng toàn bộ hiểu biết của loài người và tôn giáo, nghệ thuật và lịch sử nhân loại...”

— Tuyệt quá! – Agatha và Timothy cùng reo lên.

“Nhưng điều chính đây là... – Tôi tiếp tục đọc. – Đây là một tồn tại, mẫu máy mới này thực sự gần giống như một tồn tại sống. Người Bà Điện Tử thân thoại và kỳ diệu của chúng tôi, đó là hiện thân lý tưởng của tri thức con người, có khả năng nghe và hiểu biết, biết yêu thương và chăm sóc con cái của quý vị (như một đỉnh cao hoàn chỉnh trong những sáng tạo của trí tuệ nhân loại, biết yêu thương, chăm sóc trẻ), mẫu máy này biết ứng xử tinh tế với mọi điều xảy ra, không chỉ trong thế giới rộng lớn quanh quý vị và trong thế giới riêng nhỏ bé của quý vị mà còn cả trong toàn vũ trụ nữa. Chỉ khẽ chạm tay vào, máy ngoan ngoãn vâng lời. Chúng tôi coi người máy này là quà tặng cho những ai đang cần cả một thế giới thân thoại...”

— Ai đang cần... – Agatha thì thầm

Đúng! đúng là đang cần thiết thật. – Chúng tôi buồn rầu nghĩ. – Đó là họ viết về chúng tôi, tất nhiên là về chúng tôi rồi!

Tôi tiếp tục đọc:

“Chúng tôi không giới thiệu máy với các gia đình hạnh phúc, nơi mọi người đều đang vui sống, mạnh khỏe, nơi các bậc cha mẹ có thể tự nuôi dưỡng và giáo dục con cái mình, trau dồi tư chất cho chúng, sửa chữa những khuyết điểm, đem cho chúng tình yêu thương âu yếm. Bởi vì rằng ở đây không ai thay thế được cha và mẹ của trẻ em. Nhưng có những gia đình, nơi mà cái chết, bệnh tật hay thương tích của ai đó trong bậc cha mẹ đã đe dọa phá hoại hạnh phúc của gia đình, cướp đi tuổi thơ trẻ em. Sự nuôi dưỡng của người thân không giúp gì được ở đây. Còn những người vú nuôi, những người ở gái lại quá ích kỷ và lười nhác hoặc tính khí quá bất thường trong thế kỷ thân kinh căng thẳng của chúng ta.

Chúng tôi nhận thức rằng còn nhiều mặt phải suy nghĩ thêm, nghiên cứu, kiểm tra, thử nghiệm, luôn hoàn thiện sáng tạo của chúng tôi hết tháng này qua tháng khác hết năm này qua năm khác, nhưng chúng tôi vẫn cứ mạnh dạn đưa ra trình quý vị nhiều mẫu mới này, căn cứ vào nhiều tính năng, nó giống như một mẫu lý tưởng của người thầy, người bạn, người đồng chí, người giúp đỡ, người thân gần gũi và ruột thịt. Thời gian bảo hành có thể

được định hạn trong...”

— Thôi, đủ rồi! – Cha kêu lên. – Không nên đọc tiếp nữa. Thậm chí cha không đủ sức chịu đựng điều này.

— Sao vậy, cha? – Timothy ngạc nhiên. – Con vừa mới hiểu ra rằng cái này rất tuyệt đấy cha ạ.

Tôi gập tờ quảng cáo lại.

— Có thật thế không? Họ có bán những thứ như vậy ư?

— Chúng ta sẽ không nhắc đến chuyện này nữa các con ạ. – Cha nói, tay che mắt. – Ý tưởng điên rồ...

— Cha ơi, không hoàn toàn đến nỗi tệ hại thế đâu. – Tôi phản đối cha, mắt nhìn Timothy. – Con muốn nói là, quý tha ma bắt, nếu như đây chỉ là thể nghiệm đầu tiên, và nó đã thành công, thì cái này còn tốt hơn cả dì Clara của chúng ta, phải không cha?

Lạy chúa, thế là lại bắt đầu! Từ lâu chúng tôi chưa cười to lên như vậy. Hình như, kể từ đôi ba tháng nay rồi. Tất nhiên tôi đã làm một điều ngu ngốc, nhưng mọi người đều cười rũ rượi, cười nắc lên, xuýt xoa, và ngay chính bản thân tôi cũng phá lên cười như nắc nẻ. Khi chúng tôi ngừng lại để thở, và để bình tĩnh trở lại, mắt chúng tôi vô tình cùng quay nhìn tờ quảng cáo.

— Thế nào đây? – Tôi nói.

— Em... – Agatha cựa quậy người không muốn đáp.

— Đây là thứ mà chúng ta cần đấy. Khỏi phải tính làm gì. – Timothy tuyên bố dứt khoát.

— Xem ra ý đồ cũng được. – Tôi nói, theo thói quen cố nhấn giọng ra điều uyên bác.

— Em muốn nói là... – Agatha lại lên tiếng. – Có thể cứ thử xem. Tất nhiên là ta có thể thử. Nhưng rốt cuộc lại thì bao giờ chúng ta mới thôi nói chuyện tào lao, và khi nào... mẹ thật của chúng ta sẽ trở về?

Chúng tôi ồ lên, chúng tôi lặng đi như tượng đá. Câu nói như đâm nhói tim. Tôi không tin là đêm hôm đó mọi người có thể ngủ được. Nói đúng ra là chúng tôi đã khóc trắng đêm tới sáng.

Buổi sáng trời nắng đẹp. Chiếc trực thăng bốc chúng tôi bay trên đỉnh những ngôi nhà chọc trời, và khi chúng tôi còn chưa kịp nhận ra điều gì, nó đã đáp xuống sân thượng một trong những ngôi nhà mà lúc còn đang bay trên trời đã nhìn rõ ràng chữ: “Fantoccini”.

— Fantoccini là cái gì vậy? – Agatha hỏi.

— Hình như theo tiếng Italia có nghĩa là búp bê của nhà hát rối. Búp bê trong những giấc mơ và chuyện cổ tích. – Cha giảng giải.

— Thế “Chúng tôi tiên tri thấy” nghĩa là làm sao?

— “Chúng tôi đoán được những giấc mơ và điều mong muốn của người khác”. – Tôi không cảm được, muốn tỏ ra là ta uyên bác.

— Tom, con giỏi lắm! – Cha khen tôi.

Thiếu chút nữa thì tôi bị vỡ tan “cái đế người” vì phồng mũi.

Chiếc trục tãng quay cánh vù vù, bốc bay lên, trong một thoáng, bóng nó trùm lên chúng tôi, rồi biến xa dần.

Buồng thang máy chạy nhanh xuống tầng dưới, còn trái tim tôi, ngược lại như chạy ngược lên phía trên. Chúng tôi ra khỏi thang máy và bước ngay lên hành lang chuyển động, nó đưa chúng tôi đi một cách êm ái, nhẹ nhàng, tới bên một quầy hàng lớn, trên quầy chúng tôi nhìn thấy hàng chữ:

ĐỒ CHƠI MÁY

“Búp bê là chuyên môn của bốn hiệu”

Chúng tôi đứng bên quầy hàng. Tiếng nhạc nghe nho nhỏ. Từ sau bức tường vắng ra tiếng máy móc chạy âm âm. Khi chúng tôi vừa tới bên quầy thì ánh sáng trong cửa hiệu dịu bớt đi, và chúng tôi đã vui vẻ hẳn lên, lòng nhẹ nhõm, mặc dù trong người như còn vương lại chút giá lạnh.

Chung quanh chúng tôi, trong những chiếc thùng treo trên những sợi dây gai, dây thép nhỏ từ trên nhà buông xuống, là những con rối, khung sườn làm bằng những mảnh tre nhỏ, những con búp bê của đảo Bali, trông như những chiếc điều giấy nhẹ và trong suốt dưới ánh trăng tưởng như những ước mơ, mong muốn thầm kín của ta đang sống động. “Chúng như những kẻ tà giáo bị treo cổ trong những ngày lễ hội trên những ngã tư đường ở nước Anh thời trong cổ” – Nhìn những con rối, tôi trầm nghĩ.

Agatha nghi ngại ngó xung quanh. Sự nghi ngờ lẫn với nỗi lo sợ và sau đó thành sự kính tởm.

— Nếu như tất cả búp bê đều như thế này cả, chúng ta sẽ bỏ dây đi.

— Xuyt! – Cha giữ Agatha lại.

— Hai năm trước đã có lần cha tặng con một con búp bê đáng ghét như thế này, cha nhớ không. – Agatha phản đối. – Các thứ dây nhợ cứ rối cả vào với nhau, lẫn lộn lung tung. Con đã ném nó qua cửa sổ.

— Bình tĩnh đã nào, con.

— Không sao, trong trường hợp này chúng ta sẽ cố gắng chọn thứ không có dây nhợ ấy. – Người đứng sau quầy bán hàng nói.

Thành thạo nghề nghiệp, ông ta nhìn chúng tôi, vẻ nghiêm chỉnh, không lộ ý cười đùa. Rõ ràng là ông ta biết rằng trẻ con thường không tin lắm những ai quá dễ dàng nở nụ cười tươi, cười để đánh lừa người khác.

Vẫn không cười cợt, nhưng không hề khó chịu, không làm ra vẻ quan trọng, hoàn toàn giản dị, ông tự giới thiệu:

Guido Fantoccini xin phục vụ quý vị. Cháu Agatha Simmons mười một tuổi, Bác nghe cháu đây.

Ra thế đấy! Nhìn tầm vóc của Agatha ai cũng có thể đoán là Agatha không quá mười tuổi, nhưng ông ta đã khéo nghĩ ra điều tăng thêm cho nó một tuổi nữa. Trước mặt chúng tôi, dường như Agatha lớn lên ít nhất cũng vài ba phân.

— Đây, cháu cầm lấy.

Ông đặt vào lòng bàn tay Agatha chiếc chìa khóa vàng nhỏ.

— Cái này để lên dây cót chúng hả? Thay cho dây nhợ có phải không?

— Cháu đoán đúng đấy! – Ông ta gật đầu.

Agatha âm ừ trong miệng, đó là cách biểu lộ một cách lịch sự câu nói quen thuộc của nó. “Tôi cũng tin là thế”.

— Rồi cháu sẽ thấy. Đây là chìa khóa người Bà Điện tử của cháu. Cháu tự chọn lấy bà ấy, tự lên dây cót. Sáng nào cũng cần làm thế, còn tối đến để cho dây cót nghỉ. Và cháu sẽ chăm sóc công việc đó. Cháu sẽ là người giữ chìa khóa, Agatha ạ.

Ông ta lại khẽ ấn chiếc chìa khóa nhỏ vào lòng bàn tay Agatha, còn nó vẫn cứ nhìn ông ta với vẻ không tin tưởng.

Tôi vẫn không rời mắt khỏi ông ta, và bất chợt ông ta láu lỉnh nháy mắt với tôi. Rõ ràng là ông ta muốn nói: “Không phải hoàn toàn như thế, tất nhiên, nhưng thật thú vị, đúng không nào?”

Tôi cũng kịp nháy mắt đáp ông ta trước khi Agatha lại ngừng đầu lên:

— Thế tra chìa khóa vào chỗ nào?

— Rồi cháu sẽ biết. Có thể tra vào bụng, cũng có thể tra vào lỗ mũi trái, hoặc lỗ mũi phải.

Điều ông ta nói còn thú hơn bất kì điều thú vị nào.

Ông ta đi ra khỏi quầy.

— Bây giờ, xin mời quý vị đi đến đây. Xin cẩn thận. Đứng trên hành lang chuyển động này thì cứ như là đứng trên sóng ấy. Thế, thế, được rồi.

Ông ta giúp chúng tôi bước từ lối đi tĩnh bên quầy hàng sang hành lang chuyển động đang chạy gần bên nghe rào rào nho nhỏ như một dòng sông.

Dòng sông gì mà tuyệt vời vậy! Nó đưa chúng tôi đến gần những bãi thảm màu xanh, qua những hành lang, những gian phòng, dưới những vòm tối của những hang động bí hiểm, nơi tiếng thở của chúng tôi được vang dội lại và những giọng nói của ai đó trầm bổng như hát, giống như nhà tiên tri, đáp lại cho mọi câu hỏi của chúng tôi.

— Quý vị có nghe thấy không? – Người chủ hãng hỏi. – Đó là những giọng nữ cả đấy. Quý vị hãy nghe và chọn lấy một giọng. Chọn giọng nào mà tất cả quý vị cùng ưa thích...

Chúng tôi chăm chú nghe các giọng nói, thanh và trầm, âm vang và nho nhỏ, những giọng nghe âu yếm và những giọng nghe hơi nghiêm nghị, tất cả được thu thập ở đây hẳn là từ trước khi chúng tôi ra đời.

Agatha không có bên chúng tôi, nó thường chậm trễ vậy. Nó búống bình cố đi ngược chiều, làm như mọi chuyện xảy ra ở đây không quan hệ gì đến nó.

— Quý vị thử nói một câu đi. – Ông chủ đề nghị. – Thậm chí có thể kêu to nữa.

Chúng tôi thực hiện ngay lời đề nghị đó.

— Oi-oi-oi! Hãy nghe đây, tôi đây, Timothy đây!

— Tôi mà cũng kêu thế à? – Tôi nói và bỗng nhiên gào lên – Cứu tôi với.

Agatha búống bình mím chặt môi, tiếp tục bước đi ngược chiều hành lang chuyển động.

Cha nắm lấy tay nó.

— Buông ra! – Nó kêu lên – Con không muốn tiếng con rơi vào đấy, cha có nghe thấy không, con không muốn!

— Chà, thế là tốt rồi. – Người chủ hàng nói, ngón tay khẽ chạm vào mặt ba chiếc đồng hồ nhỏ gắn trên hộp máy cảm trong tay. Bên sườn hộp máy xuất hiện ba đường tín hiệu sáng, loằng ngoằng đan vào nhau, nhập làm một, đó là những tiếng nói, tiếng kêu của chúng tôi.

Guido Fantoccini bật công tắc, và chúng tôi nghe thấy giọng nói của những người thân thoát ra, át cả những giọng nói khác, rất rõ ràng như bên cạnh vậy. Guido bấm hết nút này sang nút khác, ở chỗ này, ở chỗ kia, trên hộp máy, và bỗng nhiên chúng tôi nghe thấy tiếng nói của mẹ chúng tôi, nhẹ nhàng như hơi thở, và tiếng cha làm bầm rủa một bài viết trên tờ báo buổi sáng, rồi sau đó là tiếng khoan khoái của người ông hiền từ thỏa mãn sau khi uống hớp rượu vang ngon trong bữa ăn chiều. Không rõ ông chủ tốt bụng làm gì đó với hộp máy nhớ của ông ta, nhưng xung quanh chúng tôi là những tiếng thăm thì, xì xào, âm u, vô định rồi tất cả lại im lặng sau tiếng công tắc bật lần cuối cùng. Trong im lặng, không có tiếng ồn nhiều, vang lên một giọng nói. Giọng nói chỉ nói lên một tiếng:

— Nefertiti.

Timothy sững người, tôi cũng trơ như đá. Thậm chí Agatha cũng ngừng chuyện cố đi ngược chiều.

— Nefertiti? – Timothy hỏi lại.

— Nó là cái gì vậy? Agatha vặn hỏi

— Tôi biết! – Tôi reo lên.

Guido Fantoccini hài lòng gật gù.

— Nefertiti – Tôi hạ thấp giọng, nói thì thầm. – Thờ Ai Cập nó có nghĩa là: “Cái tuyệt vời đã tới, để mãi mãi ở lại”.

— Cái tuyệt vời đã tới, để mãi mãi ở lại. – Timothy nhắc lại.

— Nefertiti... – Agatha kéo dài giọng.

Chúng tôi quay lại và nhìn về phía tranh tối tranh sáng xa xôi, mênh mại, nơi giọng nói êm dịu, âu yếm và hiền từ ấy từ đó bay đến chúng tôi.

Chúng tôi tin là “Cái đó” ở đây.

Và, xét theo giọng nói, “cái đó” thật tuyệt vời.

Giọng nói quyết định tất cả. Không rõ tại sao với chúng tôi nó như quan trọng nhất.

Tất nhiên còn nhiều mặt khác nữa chúng tôi phải quan tâm đến, ví dụ như vóc dáng và trọng lượng của người máy đó. Nó không nên xương xẩu, góc cạnh quá để chúng tôi khỏi bị brou đầu sứt trán khi va chạm, nhưng hẳn là cũng không nên to béo quá để chúng tôi bị chìm ngập hay ngạt thở trong vòng tay ôm của nó. Đôi tay nó phải đừng lạnh như đá cẩm thạch hoặc bông như búp lò khi chạm đến chúng tôi hoặc lau mồ hôi trên trán nóng rục của

chúng tôi những lúc ốm đau. Tốt hơn hết là chúng phải âm áp, êm dịu như bàn tay của người mẹ, người bà.

Chúng tôi còn lo đủ mọi điều. Còn về các chi tiết khác của người máy thì chúng tôi cũng đã tỏ rõ hết mình. Chúng tôi thét nhau, tranh cãi tưởng đến chảy nước mắt, nhưng rồi Timothy vẫn khăng khăng theo ý nó: mắt chỉ có thể là màu như thế, không thể khác được. Tại sao vậy? Điều này rồi sau ta sẽ rõ.

Còn màu tóc của Bà chúng tôi sẽ thế nào? Giống như mọi đứa con gái khác, Agatha có ý kiến riêng đặc biệt về điều này, nhưng nó không có ý muốn thảo luận với chúng tôi. Vì thế tôi và Timothy để cho nó tự quyền chọn trong số rất nhiều mẫu khác nhau, giống như những bức thảm trang trí treo tường, gọi cho chúng tôi những dòng nước mưa nhiều màu sắc mà ta đang đưa đầu ra hứng phía dưới. Agatha không chia sẻ niềm hào hứng ấy của chúng tôi, nhưng nó hiểu rằng trong chuyện này dựa vào bọn con trai chúng tôi là điều ngốc nghếch nên bắt chúng tôi tránh sang một bên, không quấy rầy nó.

Cuối cùng món hàng sắm đặt yêu cầu ở cửa hàng tổng hợp “Ben Franklin – Người máy điện tử và hãng “Fantoccini Pantomime”. Hàng bán đặt theo ca-ta-lô đã được thỏa thuận xong.

Dòng sông hành lang chuyển động đã đưa chúng tôi tới bờ. Trời đã ngả về chiều.

Nói gì đi nữa thì những người của hãng “Fantoccini” cũng đã hành động rất thông thái.

Các bạn sẽ hỏi: thông thái như thế nào?

Họ đã để chúng tôi phải đợi chờ.

Họ hiểu rằng hãy còn sớm để nói tới thắng lợi, trong trường hợp nào cũng vậy, dù là thắng lợi toàn phần và nếu các bạn muốn, thậm chí là thắng lợi một phần.

Đặc biệt nếu như nói về Agatha. Vừa đặt mình xuống giường ngủ là lập tức nó xoay mặt vào tường, và ai biết được là nó đã tưởng tượng ra những cảnh buồn thảm nào trong hình vẽ của giấy dán tường mà nó luôn tay sờ mó. Còn sáng ra thì chúng tôi thấy trên đó, nó dùng móng tay vạch ra những hình sinh vật nhỏ bé, con thì trông hiền lành đẹp đẽ, con thì trông dữ tợn hung ác, hết như trong giấc mơ hoang. Một số hình thì biến mất ngay khi mới chạm tay vào, như màng tuyết trên cửa kính tan ra vì hơi thở nóng, số khác thì không xóa đi được mặc dù chúng tôi đã cố gắng tẩy đi, thậm chí cả bằng bột biển thấm nước.

Còn những người “Fantoccini” lại không vội vã gì.

Tháng sáu đã qua đi trong sự khắc khoải đợi chờ.

Tháng bảy vô tích sự rồi cũng trôi qua.

Sự chịu đựng của chúng tôi với tháng tám qua dần.

Bỗng vào ngày 29 Timothy nói:

— Hôm nay em có cảm giác là lạ thế nào ấy...

Và sau bữa ăn sáng, chúng tôi không nói gì với nhau, đi ra bãi cỏ trước nhà.

Có thể chúng tôi đã nghi ngờ điều gì đó khi thấy cha nói chuyện điện thoại với ai đó vào chiều hôm qua, hoặc là cha đã không giấu được chúng tôi những khi ông thận trọng, lúc nhìn lên trời, lúc nhìn ra con đường cái trước nhà. Mà có thể lỗi chính là do ngọn gió thổi làm những tấm rèm che như những bóng đêm xám xịt suốt đêm chạy quần trong phòng ngủ. Tất cả điều đó dường như muốn nói với chúng tôi điều gì.

Dù thế này hay thế kia, tôi và thằng Timothy đã ở ngoài bãi cỏ, còn Agatha làm ra vẻ ta đây bất cần, nhưng cái đầu của nó vẫn lúc lúc thập thò ở đâu đó trên hiên nhà, sau những chậu cây thiên trúc quý.

Chúng tôi như không để ý đến đứa em gái của mình. Chúng tôi biết chỉ trợn mắt là nó bỏ chạy ngay. Vì thế chúng tôi chỉ nhìn lên trời thôi. Trên trời có mấy con chim và vạch trắng xa xôi của chiếc máy bay phản lực. Chúng tôi cũng không quên đôi lúc ngó ra đường cái, nơi thỉnh thoảng chiếc xe hơi lao qua. Bởi vì rằng một chiếc nào đó trong những xe hơi đó sẽ đem tới cho chúng tôi... Không, không, chúng tôi chẳng đợi chờ gì cả. Trưa rồi, tôi và Timothy vẫn còn nằm trên bãi cỏ, miệng nhấm nháp mấy ngọn cỏ non.

Vào một giờ trưa bỗng thằng Tim nhấp nháy mắt, vẻ ngạc nhiên. Và ngay lúc đó mọi chuyện đã xảy ra với tốc độ chính xác tuyệt vời.

“Fantoccini” như đã tiếp nhận được sự nóng lòng sốt ruột căng thẳng đến cực độ của chúng tôi và họ đã chọn thật đúng lúc.

Dường như cảm thấy nỗi chịu đựng, dai dẳng của chúng tôi phải kết thúc, cái đó có thể xảy ra trong bất kì giây phút nào, và tất cả sẽ biến đi, sẽ bị lãng quên như chưa hề bao giờ có chuyện gì xảy ra, chính vào cái phút giây linh cảm ấy những đám mây trên ngói nhà chúng tôi tan ra và thả xuống chiếc máy bay trực thăng, như bầu trời thần thoại giãn ra cho chiếc xe của thần Apollo.

Chiếc xe thần từ từ hạ xuống trong cánh quạt gió rộn ràng, những luồng

gió nóng của nó lập tức nguội đi, thôi dựng đứng tóc chúng tôi lên, phát đập những tà áo nghe như tiếng vỗ tay râm ran, còn mái tóc của Agatha lúc đó sỗ tung ra. Chiếc trục thẳng như con chim hoảng sợ chạm xuống mặt bãi cỏ, nghiêng bụng và một chiếc hòm cỡ lớn rơi xuống mặt cỏ. Và chẳng dành thời gian để chào hỏi hay để tạm biệt, quạt gió xoáy mạnh hơn nữa, chiếc trục thẳng lập tức bốc lên cao, và như quỷ thần bay vút đi xa, để đến nơi nào đó lặp lại trò phép thần thông của mình.

Tôi và Timothy ngẩn ngơ ngó chiếc hòm hồi lâu. Nhưng khi chúng tôi nhìn thấy chiếc xà beng nạy hòm nhỏ gắn ở nắp hòm gỗ thông bào thô, chúng tôi không nghĩ ngợi gì hơn nữa. Chúng tôi lao đến bên chiếc hòm, dùng xà beng nạy răng rắc hết tấm ván này đến tấm ván khác ra. Mãi mê làm, tôi không nhận ra ngay là Agatha đã không còn ở trên hiên nhà nữa, nó náu mình, bí mật tò mò quan sát chúng tôi, rồi sau đó nó rón rén tới gần...

Mảnh ván xuôi cùng đã rời ra.

Tôi và Timothy cùng ò lên. Agatha lúc này đã đứng ở gần bên, nó cũng không tìm được tiếng kêu ngạc nhiên.

Bởi vì rằng trong chiếc hòm lớn bằng gỗ thông bào thô có một món quà mà ta chỉ dám mơ ước mà thôi. Món quà quý cho bất cứ người trần thế nào, cho dù người đó mới lên bảy hay đã bảy mươi bảy tuổi.

Thoạt tiên chúng tôi lặng người đi không nói, không thở được, sau rồi chúng tôi gào rú lên man dại vì hào hứng và vui mừng.

Bởi vì rằng trong thùng có một... xác ướp Momi. Nói đúng ra mới chỉ thấy chiếc quan tài chúng tôi đã thích rồi.

— Không, không thể tưởng được! – Timothy suýt bật khóc vì sung sướng.

— Không thể tưởng được! – Agatha nhắc lại.

— Đúng, đúng, đúng nó là đây rồi!

— Của chúng ta, của riêng chúng ta.

— Tất nhiên là của chúng ta rồi.

— Nhưng nhờ họ làm thì sao?

— Và người ra thu hồi thì sao?!...

— Không đời nào!

— Nhìn xem này, vàng ròng đấy nhé! Và cả những chữ tượng hình thực sự nữa. Đây sờ mà xem.

— Cho tôi sờ một tí nào.

— Giống hệt như cái ở trong nhà bảo tàng ấy nhỉ!

Chúng tôi cùng lúc nói, đưa nọ chen lời đưa kia. Những giọt nước mắt lăn trên má tôi, rơi xuống chiếc quan tài.

— Anh làm hỏng những chữ tượng hình này mất thôi. – Agatha vội vã lau nắp chiếc quan tài.

Chiếc mặt giả trên quan tài nhìn chúng tôi, hơi mỉm cười, dường như đang chia vui với chúng tôi, và sẵn lòng nhận lấy tình yêu thương của chúng tôi, chúng tôi đã tưởng rằng tình thương đó đã mãi mãi rời khỏi trái tim chúng tôi, nhưng nay lại trở về và bừng lên dưới ánh nắng mặt trời đầu tiên.

Bởi lẽ mặt nạ là một vàng mặt trời đúc bằng vàng ròng, với sống mũi hơi cong, với nét môi vừa dịu hiền lại đôi chút kinh nghiêm nghị. Đôi mắt ánh màu xanh da trời. Không! Màu xanh thạch anh, màu lam ngọc, đúng hơn là pha trộn hòa hợp của cả ba màu. Thân thì phủ bằng hình những con sư tử mắt người và mắt chim hòa lẫn. Đôi tay vàng khoanh trước ngực, nắm chiếc roi, tượng trưng cho sự phục tùng, và một bông hoa hoang dã tiêu biểu cho sự ngoan ngoãn vâng lời.

Mắt chúng tôi chăm chú xem xét, những chữ tượng hình, và bỗng nhiên chúng tôi đã hiểu ngay...

— Những dấu hiệu này, bởi chúng... Đây là hình dấu chân chim, đây là rắn!... Đúng, đúng, nó có nghĩa không phải về quá khứ.

Trong chữ tượng hình có Tương lai.

Đây là một xác ướp Mômi đầu tiên của lịch sử mà những dòng chữ viết bí hiểm của nó không báo cho ta biết những gì đã có trong quá khứ mà nó lại nói về những gì sẽ xảy đến qua một tháng, một năm, hay nửa thế kỷ nữa!

Nó không than vãn cho những gì đã qua không bao giờ trở lại.

Chữ tượng hình là những tín hiệu chào mừng sự hài hòa rạng rỡ của những ngày tháng và sự kiện sẽ tới, đã được ghi lại, tàng trữ, đợi chờ giờ phút đến lượt mình thoát ra với đời.

Chúng tôi sùng kính quỳ xuống trước thời gian tương lai và hiện tại. Cánh tay giơ lên, thoát đầu một tay, rồi cả hai tay, những ngón tay rọt rẹt chạm vào, mâm mê, vuốt ve, nhẹ xoa theo những đường nét của những tượng hình thần diệu đó.

— Em đây này, nhìn mà xem! Đây là em đang học lớp sáu! Agatha reo lên (hiện nay nó học lớp năm). – Mọi người nhìn thấy cô bé này không? Tóc

nó cũng giống tóc em và cả chiếc váy màu nâu nữa.

— Còn đây là em ở trường trung học! – Timothy vững tin nói, nó hãy còn bé tí, nhưng mỗi tuần lễ qua nó lại đóng những tấm gỗ lót chân mới vào đôi cà kheo và đi lại vẻ trịnh trọng trong sân.

— Và cả... anh cũng ở trường trung học! – Tôi hỏi hộp thì thầm. – Cái anh chàng béo phục phịch đeo kính tất nhiên đó là mình rồi, quý tha ma bắt nó đi. – Tôi lúng túng ậm ừ trong miệng.

Trên chiếc quan tài còn có cả những ngày nghỉ hè, nghỉ đông của chúng tôi, có thu với những chiếc lá vàng rụng xuống, rải rác khắp mặt đất như những đồng tiền vàng, và trên tất cả những cái đó, biểu tượng của mặt trời, mặt trăng bất diệt của con gái thần Ra, ánh sáng đưa đường hướng về thiện giới, đời đời rạng chiếu khoảng rộng chân trời của chúng tôi.

— Thật là tuyệt vời! – Chúng tôi cùng đồng thanh reo lên, vừa đọc đi đọc lại cuốn sách số phận của mình, vừa xem xét những đường nét của cuộc đời mình và của rất cả những gì tuyệt diệu, không sao hiểu nổi, những thứ đó đã được chạm khắc tỉ mỉ phong phú ở chung quanh.

— Thật là tuyệt vời!

Và không nói một lời, chúng tôi nắm lấy nắp quan tài bóng loáng, không có bản lề, không có khóa chốt, chiếc nắp có thể dễ dàng và nhẹ nhàng mở ra như nhấc một chiếc đĩa úp trên chiếc đĩa khác, chúng tôi nâng nắp quan tài lên và đặt sang bên cạnh.

Hiển nhiên là... trong quan tài có một xác ướp Mômì thực sự!

Nó cũng giống như hình mẫu trên nắp quan tài, nhưng còn đẹp đẽ và dễ ưa hơn nữa, bởi vì nó hoàn toàn giống như một sinh vật sống, cuộn trong tấm vải lanh thô mới và sạch sẽ, chứ không phải là thứ vải liệm đã bị mục, rã ra như bụi.

Mặt nó được che bởi chiếc mặt nạ bằng vàng quen thuộc, nhưng không trẻ hơn và thật lạ lùng là trông thông thái hơn. Ba mảnh vải lanh thô mới, sạch sẽ quấn quanh người nó. Những mảnh vải đóng cũng vẽ đầy những chữ hình tượng như trên mỗi mảnh mỗi khác: đây là những chữ hình dành cho cô bé mười tuổi, còn đây là dành cho chú bé chính tuổi và chú bé mười ba tuổi. Vậy ra là mỗi người chúng tôi có phần riêng cho mình!

Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau và bỗng nhiên bật cười vang.

Các bạn đừng nghĩ là ai đó trong chúng tôi nghĩ ra rằng cái đó được quấn trong vải lanh thô, mà trên vải lanh thô kia là chúng tôi, vậy nghĩa là cái đó chẳng thể biến đi đâu khỏi chúng tôi được!

Thế thì sao nào, chẳng lẽ đây là chuyện không hay! Không, chuyện này đã được dự tính tài tình để cho chúng tôi cũng tham gia vào đây, và người làm ra cái này đã biết là bây giờ thì không một ai trong chúng tôi sẽ đứng ngoài cuộc nữa. Chúng tôi lao đến bên xác ướp Momi, mỗi người kéo rải ra tấm vải lanh của mình, và chúng tung ra như con đường núi ngoằn ngoèo kỳ diệu!

Chẳng mấy chốc trên bãi cỏ đã đầy một đồng vải lanh, còn xá ướp Momi vẫn bất động, chờ đợi giây phút sống của mình.

— Nó là vật chết! – Bỗng Agatha hét lên. – Nó cũng chết rồi! – Agatha hoảng sợ lùi bỏ chạy

Tôi nhanh tay kịp giữ nó lại.

— Em ngốc lắm, nó chẳng sống mà cũng chẳng chết. Em giữ chìa khóa phải không? Khóa đâu rồi?

— Chiếc chìa khóa nhỏ ấy à

— Đồ ngu! – Tim kêu lên. – Cái chìa khóa mà ông chú hiệu đưa cho chị ấy mà. Để mở máy cho nó chạy.

Tay Agatha đã lần trên cổ áo, chỗ đeo vật có thể biểu tượng cho niềm tin mới của chúng tôi, ở đây vòng cổ. Nó giật đứt dây đeo cổ, tự mắng mình, rồi chửi tục, và đây, vật đó đã ở trong lòng bàn tay nhớp mồ hôi của nó.

— Nào, nhanh lên, tra chìa khóa vào đi. – Timothy sốt ruột kêu lên.

— Tra vào đâu?

— Đúng là thứ ngu! Ông ấy đã bảo chị tra vào chỗ nách phải hay là vào lỗ tai trái mà. Đưa chìa khóa đây cho em!

Nó giằng lấy chìa khóa, thở hắt hắt vì nóng vội, và bực tức là chính mình cũng không biết nên tra khóa thiêng liêng bí mật kia ở đâu, bắt đầu lần sờ xác ướp Momi từ chân tới đầu, chọc chọc chiếc chìa khóa khắp chỗ. – Mở máy cho nó chạy ở chỗ nào, ở chỗ nào đây? Và đúng lúc đã thất vọng, bỗng chốc nó chọc chìa khóa vào bụng Momi, vào đúng chỗ mà nó cho rằng đó là rốn Momi.

Và kì diệu làm sao! Chúng tôi nghe thấy tiếng lạo sạo.

Người Bà Điện tử đã mở mắt ra! Tiếng sạo sạo và um um to hơn lên. Hệt như Timothy khua gậy vào tổ ông vò vè vậy.

— Trả đây! – Agatha cho rằng Timothy đã cướp đi của nó tất cả niềm vui phát hiện đầu tiên, kêu lên – Trả đây! – Và nó giằng lấy chiếc chìa khóa

trong tay Timothy.

Cánh mũi Bà chúng tôi phập phồng, Bà đang thở! Điều đó thật khó tin, cũng giống như nếu lỗ mũi Bà phì ra hơi khói hoặc phun ra lửa!

— Anh cũng muốn!... – Không dừng được, tôi giằng lấy chìa khóa từ Agatha, lấy hết dúc vặn ổ khóa... Keng!

Miệng người máy tuyết vời mở ra.

— Em cũng muốn mở máy!

— Em!

— Anh!!!

Bỗng nhiên Bà vùng ngồi lên.

Chúng tôi hoảng hốt lùi lại.

Nhưng chúng tôi đều đã hiểu: Bà đã sinh ra đời! Đã ra đời! Và chúng tôi đã làm ra điều đó!

Bà lắc lắc đầu. Bà nhìn, Bà mấp máy môi. Và hành động đầu tiên là Bà cười.

Lúc ấy chúng tôi bỗng hoàn toàn quên là chỉ một phút trước đây chúng tôi đã sợ hãi lùi xa khỏi Bà. Bây giờ thì tiếng cười lôi kéo chúng tôi đến bên Bà.

Ôi tiếng cười mới lôi cuốn, vui vẻ và chân thật làm sao! Tiếng cười không gọn chút giấu cợt, nó chào mừng chúng tôi, như thể nói rằng: đúng vậy, đây là một thế giới lạ kỳ, nó lớn lao và đầy rẫy những chuyện bất ngờ, trong thế giới ấy, có thể nói là có nhiều điều phi lý, nhưng chính bằng vào những cái đó thế giới này thật tuyệt diệu, và ta vui mừng bước vào thế giới đó, và bây giờ ta không đổi nó lấy bất cứ thế giới nào khác nữa. Ta không muốn lại ngủ thiếp đi và trở về nơi xưa mà ta từ đó tới đây.

Bà đã tỉnh dậy. Chúng tôi đã đánh thức bà. Chúng tôi gọi và về với cuộc sống bằng những tiếng hò reo vui sướng. Lúc này bà chỉ còn việc đứng lên và đi ra với chúng tôi.

Và bà đã làm như vậy. Bà đã bước ra khỏi chiếc quan tài, sau khi vút bỏ những vãi bọc bên ngoài, bước lên một bước, rũ và vuốt lại nếp áo quần, đưa mắt nhìn quanh như thể tìm gương để soi. Và Bà đã tìm thấy chiếc gương đó là những cặp mắt của chúng tôi, trong đó Bà trông thấy hình bóng mình. Hẳn hình bóng Bà trông thấy đó khiến Bà thích thú bởi vì tiếng cười vang của Bà đã được thay bằng nụ cười mỉm đầy ngạc nhiên.

Còn Ahatta thì lúc này nó đã không còn ở bên chúng tôi nữa. Hoảng sợ

trước mọi chuyện xảy ra, nó lại trốn lên hiên nhà. Còn Bà thì không nhận ra điều đó.

666

Bà khoan thai quay người, ngó nhìn khắp bãi cỏ và con đường mát bóng cây, hết như thu hút vào mình mọi điều mới lạ. Mũi Bà phập phồng, dường như Bà đang thở thật sự, tận hưởng ngày đầu tiên trong vườn thiên đàng và thong thả cắn quả táo của sự nhận thức ra điều thiện, điều ác, và ngay lúc đó cuộc chơi huyền diệu bị tan vỡ...

Sau cùng đôi mắt Bà dừng lại trên đứa em trai Timothy của tôi.

— Hẳn cháu là...

— Timothy – Nó vui sướng nhắc Bà.

— Còn cháu?

— Tom ạ. – Tôi trả lời.

Những người hăng Fantoccini thật khôn ngoan! Họ thừa biết rõ chúng tôi ai tên là gì. Và bà cũng đã biết điều đó. Nhưng họ đã cố tình huấn luyện cho bà làm ra vẻ như không biết gì cả. Để chúng tôi như dạy cho bà những điều mà thực ra không có chúng tôi Bà cũng đã biết rõ cả rồi. Chuyện như thế đó!

— Hình như ở nhà còn một cháu bé trai nữa thì phải nhỉ? – Bà hỏi.

— Cháu gái! – Một giọng giận hờn vang lên từ trên hiên nhà.

— Và hình như cháu tên là Alicia phải không?

— Agatha! – Giọng hờn giận đổi sang tức tối.

— Hừ, nếu không phải là Alicia thì hẳn là Algernon.

— Agatha!!! – Cái đầu của Agatha thò ra ở sau lan can rồi lại biến đi, mặt đỏ bừng vì xấu hổ.

— Agatha. – Bà gọi tên nó với vẻ hoàn toàn hài lòng. – Như vậy là Agatha, Timothy và Tom. Nào, để Bà ngắm nghía tất cả các cháu chút đã nào.

— Không, chúng cháu ngắm Bà trước đã! Chúng cháu cơ!

Lòng chúng tôi xốn xang. Chúng tôi đến bên bà, chúng tôi thong thả đi vòng quanh bà, một lần nữa, rồi lại một lần nữa, vẽ thành những vòng tròn dọc theo đường biên lãnh địa của bà. Lãnh địa ấy mở rộng đến khoảng mà chúng tôi không còn nghe thấy tiếng rì rầm đều đều giống như tiếng rì rào của bông ong giữa ngày hè nóng nực. Đúng là như vậy, điều đặc biệt tuyệt

vời của Bà chúng tôi. Bà luôn là mùa hè, là buổi sớm mai đầu tháng sáu, khi thế giới bừng thức dậy, và quanh ta mọi thứ đều tuyệt diệu, thông minh và hoàn tất. Chỉ mới hé mắt ra là ta đã biết ngày hôm nay sẽ ra sao. Nếu ta muốn bầu trời xanh biếc nó sẽ xanh biếc như vậy. Nếu ta muốn ánh mặt trời lọt qua tán lá, vẽ trên mặt thảm cỏ đẫm sương sớm những bóng hình sáng tối thì cũng sẽ được như thế.

Những con ong bắt đầu vào công việc sớm hơn tất cả. Chúng đã ở trên những trống cỏ, trên đồng nội và đã trở về tổ để lại bay đi và trở về không phải chỉ một lần, hết như những sợi tơ vàng trong không trung trong suốt, phủ đầy phấn hoa và mật ngọt, trang điểm cho chúng như những ngù vai bằng vàng. Các bạn có nghe thấy tiếng chúng bay không? Thấy chúng lượn bay trong không trung? Chúng chào mừng nhau bằng tiếng nói của vũ điệu, bảo cho nhau biết bay đi đâu để kiếm được mật ngọt, thứ mật làm những chú gấu rừng phải mê hồn, khiến những cậu bé con phải hứng chí khôn tả, còn các cô bé gái, có trời biết, sẽ tưởng tượng mình ra sao, tối tối nhảy ra khỏi giường để xúc động đến đứng tim nhìn thấy trong mặt gương phẳng lạng thân hình mình mịn màng, bóng bẩy như những con cá heo đang vui đùa.

Thứ đồ chơi Điện tử đã gọi nên trong chúng tôi những ý nghĩ đó giữa buổi trưa tuyệt vời trên bãi cỏ trước nhà.

Nó hấp dẫn, lôi cuốn, mê hoặc, bắt phải chạy vòng quanh nó, nhớ đến những thứ tưởng như không thể nhớ ra được, và sự quan tâm triu mến của nó đã trở thành cần thiết cho chúng tôi đến thế.

Tuy nhiên tôi chỉ nói về Timothy và về bản thân mình, bởi vì Agatha còn đang nấp trên hiên nhà như cũ. Đầu Agatha thập thò trên lan can, nó cố để không bỏ qua điều gì, nghe hết mọi lời, nhớ từng cử chỉ.

Sau cùng Timothy reo lên:

— Đôi mắt!... Đôi mắt bà kia!

Đúng, đôi mắt huyền diệu, thật không bình thường.

Chúng rực rỡ hơn màu xanh da trời trên nắp quan tài hoặc màu mắt chiếc mặt nạ che mặt Bà. Đó là đôi mắt sáng chói lợi và hiền từ nhất trên thế giới này, và chúng, chúng chiếu sáng thẳm lạng, trong trẻo.

— Mắt của bà... – Timothy hỏn hển vì hỏi đáp, thì thào. – Màu mắt giống như thế...

— Như thế gì nào?

— Như thế những quả cầu thủy tinh yêu quý của cháu...

— Không ai có thể nghĩ ra hay hơn thế được.

Tom bàng hoàng không biết trả lời ra sao.

Ánh mắt Bà lại lướt đi và dừng lại trên người tôi: Bà thích thú ngắm nghía khuôn mặt tôi, mũi này, tai này, cằm này.

— Còn cháu thì thế nào hả, Tom?

— Cháu cái gì kia hả Bà?

— Chúng ta sẽ kết bạn với nhau chứ? Bởi vì không thể khác được nếu chúng ta muốn cùng sống chung dưới một mái nhà và sang năm tới...

— Cháu... – Tôi không biết trả lời ra sao, nói ngập ngừng.

— Bà biết. – Bà nói. Cháu như chú chó con kia, rất thích sủa lên nhưng mồm dính đầy kẹo kéo. Đã bao giờ cháu cho chú chó nhỏ ăn kẹo mạch nha chưa? Trông thật buồn cười, phải không nào, nhưng vẫn buồn buồn thế nào ấy. Thoạt đầu thì cháu cười bò ra vì thấy con vật đáng thương cuống quýt cố thoát khỏi miếng kẹo dính, nhưng sau rồi cháu thấy thương hại nó và tự thấy xấu hổ vô cùng. Chính cháu cũng suýt bật khóc, xô đến cứu nó và rú lên vui sướng khi lại nghe thấy được tiếng nó sủa.

Tôi bối rối ậm ừ khi nhớ đến con chó nhỏ và cả cái ngày mà tôi đã bày ra trò đùa đó.

Bà nhìn quanh và nhận ra chiếc điều của tôi nằm dài bất động trên bãi cỏ.

— Đứt dây rồi. – Bà đoán ra ngay. – Không, cả cuộn dây cũng bị mất rồi. Mà không có dây thì thả điều thế nào được. Chúng ta sẽ coi xem sao nào.

Bà cúi xuống chiếc điều, và chúng tôi chăm chú theo dõi xem ra sao. Chẳng lẽ người máy lại biết chơi thả điều hay sao? Khi Bà đứng thẳng người lên, chiếc điều đã ở trong tay Bà.

— Bay đi nào! – Bà nói với điều như nói với con chim.

Và cánh điều bay lên.

Vung rộng cánh tay, Bà đã thả nó lên tận tầng mây. Bà và cánh điều như một thể thống nhất, bởi từ ngón tay trở của Bà nối dài ra như một sợi chỉ mỏng manh lấp lánh, hầu như vô hình, giống như sợi tơ nhện hoặc sợi cước nhỏ, nhưng nó giữ chắc chiếc điều đang bay cao lên cả trăm thước khỏi mặt đất, không, cả ba trăm thước, và rồi cả nghìn thước, bay đi xa mãi vào tầng cao đến chóng mặt của ngày hè.

Tim sung sướng gào lên. Từ trên hiên Agatha đang đau khổ vì những tình cảm mâu thuẫn nhau cũng reo lên. Còn tôi không quên là mình đã lớn, làm

ra vẻ hình như không có chuyện gì đặc biệt xảy ra, nhưng trong lòng tôi có cái gì đó rộng mở, lớn lên và sau cùng, bùng ra, và tôi nghe thấy chính mình cũng hò reo. Hình như tôi kêu lên điều gì đó như thể muốn có được ngón tay thần diệu như vậy, từ đó kéo ra được sợi chỉ, không phải một con chỉ mà là cả cuộn, để cánh điều có thể bay cao, cao mãi, vượt chín tầng mây xanh.

— Nếu cháu nghĩ thế đã là cao thì xem đây này! – “Bà người máy điện tử” của chúng tôi nói vậy, và cánh điều lại bay lên cao hơn, rồi lại cao nữa, cao nữa, cho đến lúc trông giống như một cánh hoa giấy tròn nhỏ đỏ thắm. Nó hồn nhiên đùa giỡn với những cơn gió mà những phi cơ hỏa tiễn thổi ra và trong nháy mắt thay đổi cả bầu trời xanh.

— Thật không thể thế được! – Tôi không tìm được mình.

— Có thể được lắm chứ! – Bà trả lời, không tỏ vẻ ngạc nhiên, vừa chăm chú vào đầu ngón tay cứ tuôn ra, tuôn ra mãi sợi chỉ vô tận. – Và đây cũng đơn giản vậy. Một chất lỏng như ở giống nhện. Ra ngoài không khí nó đông cứng lại và biến thành sợi chỉ bền...

Khi chiếc điều của chúng tôi trông nhỏ hơn một đầu chấu, nhỏ hơn một hạt bụi trong ánh mặt trời, thậm chí không quay người lại, không đưa mắt nhìn về phía hiên nhà, bỗng nhiên Bà nói:

— Còn bây giờ Abigail đâu nhỉ?

— Agatha! – Tiếng xẵng giọng đáp lại.

Ôi những phụ nữ thông minh mới có tài làm như không thấy điều thô lỗ đó!

— Agatha. – Bà nhắc lại, không chút nịnh bợ, không chút lấy lòng, hoàn toàn bình thản. – Bao giờ thì Bà với cháu sẽ làm thân với nhau đây?

Bà dứt dứt sợi chỉ, cuốn vào cổ tay tôi ba vòng, thế là tôi bỗng được nối với bầu trời bởi một sợi giây dài nhất, thế với các bạn là như thế, dài nhất trong lịch sử tồn tại của những cánh điều giấy. Các bạn tôi mà trông thấy thì hẳn phải kinh ngạc vô cùng! Khi nào tôi đưa ra cho chúng xem, chúng phải điên lên vì ghen tị.

— Agatha, vậy thì đến bao giờ đây cháu?

— Không bao giờ cả!

— Không bao giờ cả. – Đột nhiên tiếng vang dội lại.

— Vì sao vậy hả cháu?

— Không bao giờ chúng ta trở thành bè bạn đâu! – Agatha hét lên.

— Không bao giờ chúng ta trở thành bè bạn đâu... – Tiếng vang nhắc lại.

Tôi và Timothy cùng quay người lại. Tiếng vang từ đâu ra nhỉ? Thậm chí cả Agatha cũng ló mặt ra khỏi hàng lan can để xem.

Rồi chúng tôi đã biết, đó là Bà đã khum tay lại như hình con ốc biển lớn và từ đó bay ra những tiếng vang...

— Không bao giờ... bè bạn đâu...

Tiếng vang lặp lại, nhỏ dần đi và lặn vào mãi xa xôi.

Cúi nghiêng đầu, chúng tôi lắng nghe, chúng tôi đây là Timothy và tôi, vì Agatha đang gào lên: “Không!”, nó chạy vào nhà đóng sầm cửa lại.

— Bạn bè đâu... – Tiếng vang lặp lại. – Không...! Không...! Không...!

Ngày đầu tiên như vậy đó.

Và rồi cố nhiên là ngày thứ hai, ngày thứ ba, thứ tư tới, bà cứ quay tròn và chiếu sáng, còn chúng tôi như những vệ tinh của bà, Agatha thoát đầu còn miễn cưỡng, nhưng sau rồi gần gũi chúng tôi nhiều hơn để cùng đi dạo chơi, nó luôn chỉ đi bước một chứ không bao giờ chạy nhảy, nó nghe mà như không nghe thấy, nó nhìn mà như không trông thấy, và nó muốn, ôi muốn khẽ chạm biết chừng nào vào...

Dù sao đi chăng nữa thì vào cuối mười ngày đầu tiên, Agatha không còn bỏ chạy nữa, nó luôn ở đâu đó gần chúng tôi: hoặc đứng ngoài cửa hay ngồi trên ghế xa xa, dưới bóng cây, còn khi kéo đi dạo chơi thì nó đi theo chúng tôi ở phía sau, cách chừng mười bước.

Còn Bà thì sao? Bà đợi chờ, Bà không dỗ dành và cũng không ép uống. Bà chỉ làm công việc của mình, nấu bữa ăn sáng, bữa trưa và bữa chiều, nướng bánh nhân mút mơ. Bà luôn luôn bỏ bánh lại lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác, dường như bà muốn thu hút cô gái nhỏ ưa của ngọt. Và quả nhiên là qua một tiếng đồng hồ những đĩa bánh ấy đã hết sạch trơn, những chiếc bánh nướng và bánh bao đã bị chén hết, Bà chẳng được lời cảm ơn và điều gì khác cả. Còn Agatha tươi cười đang ngồi trượt xuống theo thành tay vịn lan can cầu thang, cầm dính đầy bột đường và những mẩu bánh vụn.

Còn tôi và Timothy thì có cảm giác như chỉ vừa kịp chạy lên đỉnh đồi đã trông thấy Bà ở xa xa phía dưới và chúng tôi lại vụt chạy theo Bà.

Nhưng thích thú nhất là mỗi người chúng tôi thấy dường như Bà hết lòng quan tâm đến chính riêng mình.

Mà Bà biết cách nghe chúng tôi nói nữa chứ! Bà nhớ từng lời, từng câu, giọng điệu, từng ý nghĩ của chúng tôi, thậm chí những điều bịa đặt phi lý

nữa. Chúng tôi hiện rõ ràng trong trí nhớ của Bà. Trí nhớ ấy như chiếc ống đựng tiền để dành, chứa đựng mỗi ngày qua của chúng tôi, và nếu như chúng tôi muốn xem những gì chúng tôi đã nói trong ngày nào, giờ nào hay trong phút giây nào đó, chúng tôi chỉ cần hỏi Bà, Bà không để chúng tôi phải chờ đợi.

Đôi lúc chúng tôi thử kiểm tra Bà.

Tôi nhớ một lần tôi cố tình ba hoa chuyện lãng nhăng gì đó, rồi tôi đứng lại, nhìn bà và hỏi:

— Bà ơi, Bà nhắc lại xem cháu vừa nói gì ấy nhỉ?

— Cháu a a...

— Nào, nào, Bà nói đi.

— Bà thấy hình như cháu... – Bỗng Bà cho tay vào túi xách làm gì đó. – Nay, cầm lấy. – Bà lấy từ trong chiếc túi sâu vô tận ra và đưa cho tôi, các bạn nghĩ xem nó là cái gì nào? – Bánh quy, trong có vật tặng bất ngờ!

— Bánh vừa lấy trong lò nướng ra, còn nóng, cháu thử bẻ chiếc bánh ra xem.

Chiếc bánh quy nóng bỏng trong lòng bàn tay thật. Và bẻ nó ra rồi, tôi trông thấy bên trong chiếc bánh có một mảnh giấy nhỏ cuộn tròn.

“Tôi sẽ là quán quân môn đua xe đạp thể thao của toàn vùng duyên hải miền Tây. Bà ơi, Bà nhắc lại xem cháu vừa nói gì ấy nhỉ... Nào, nào, Bà nói đi” – Tôi đọc hàng chữ.

Thậm chí miệng tôi há hốc ra vì ngạc nhiên:

— Bà làm thế nào mà giỏi vậy?

— Bà có những điều bí mật riêng. Chiếc bánh quy đó kể lại cho cháu nghe những gì vừa mới xảy ra. Cháu muốn chiếc bánh nữa không?

Tôi lại bẻ gãy chiếc bánh khác, mở mảnh giấy ra đọc! “Bà làm thế nào mà giỏi vậy?”

Tôi bỏ vào miệng cả hai chiếc bánh quy và nhai nuốt nó cùng với những mảnh giấy nhiệm màu. Chúng tôi tiếp tục đi dạo chơi.

— Cháu thấy thế nào?

— Ngon lắm Bà ạ. Bà nướng bánh giỏi lắm. – Tôi đáp.

Chúng tôi cười vang thích thú và chạy thi với nhau.

Và chuyện này cũng thật thú vị. Trong những cuộc đua tài như thế này

không bao giờ Bà cố để thua, nhưng Bà không vượt chúng tôi, Bà chạy chỉ hơi sau chúng tôi chút ít, và vì thể tính tự ái trẻ con của tôi không bị tổn thương.

Tôi và Bà thường chạy đua như vậy, tôi trước, Bà sau, và cũng nói chuyện không ngại miệng.

Còn bây giờ tôi kể các bạn nghe điều gì ở Bà làm tôi thích thú hơn tất cả.

Bản thân tôi có thể là không bao giờ nhận ra điều đó nếu như Timothy không cho tôi xem bức ảnh mà nó đã chụp được. Khi ấy tôi cũng chụp vài bức ảnh khác và so sánh xem của ai đẹp hơn. Khi tôi đã trông thấy những bức ảnh của tôi và Timothy đặt bên nhau, tôi bắt Agatha bưng bình cũng phải ngấm chụp ảnh Bà.

Sau rồi tôi thu thập tất cả những bức ảnh ấy và tạm thời chưa nói ai biết về những điều dò đoán của mình. Nếu như Agatha và Tim cũng biết thì hoàn toàn chẳng còn gì thú vị nữa.

Ở trong phòng mình, tôi đặt chúng bên nhau và ngay lúc đó nói với mình: “Tất nhiên rồi! Trên mỗi ảnh trông Bà hoàn toàn khác!”. “Khác ư?”, tôi tự hỏi. “Đúng, khác hẳn”, “Khoan đã, ta thử đổi chỗ của chúng xem nào”. Tôi trải nhanh những bức ảnh. “Bà bên Agatha đây. Và trông bà giống... Agatha! Còn đây, bên Timothy. Trúng ý nhé, trông bà giống nó lắm. Còn đây... Quý tha ma bắt đi, vì mình chạy bên Bà mà ở đây. Bà trông giống hệt mình.”

Bàng hoàng, tôi gieo mình xuống ghế. Những bức ảnh rơi xuống sàn nhà. Tôi cúi xuống nhặt chúng và lại bày ra ngay trên mặt bàn. Tôi đảo lộn chỗ chúng, xếp bên nhau thế này, thế khác. Không còn gì đáng nghi ngờ nữa. Không, chẳng thể không tin được!

Ôi, Bà của chúng tôi, người thông tuệ đến thế! Hay đó là Fantoccini! Họ khôn ngoan đến như vậy, thật khó tin, thông minh hơn mọi điều thông minh, trí tuệ hơn mọi điều trí tuệ, nhân hậu hơn mọi điều nhân hậu...

Choáng váng, tôi ra khỏi phòng mình và đi xuống dưới nhà. Agatha và Bà ngồi bên nhau và đang giải bài toán đại số trong mối hòa thuận vui vẻ. Dù sao đi nữa thì tôi cũng không nhận thấy dấu hiệu rõ rệt nào của sự chống đối nhau. Bà kiên nhẫn chờ đợi để Agatha hiểu ra, và không ai có thể nói bao giờ thì chuyện đó xảy ra, và giờ phút ấy sẽ tới như thế nào. Còn tạm thời bây giờ thì...

Nghe tiếng bước chân tôi. Bà quay lại. Tôi nhìn chăm chăm vào gương mặt Bà, theo dõi xem bà “nhận ra” tôi như thế nào. Tôi thấy hình như mắt Bà hơi đổi màu thì phải. Còn dưới làn da mềm mại, má, hay là chất lỏng thay

cho máu trong những người máy, tuần hoàn mạnh mẽ hơn lên. Phải chăng đôi má của bà cũng bừng lên hồng tươi như đôi má tôi? Bà cố gắng trở thành giống tôi không? Còn đôi mắt? Khi Bà theo dõi xem Agatha giải bài toán, lúc đó mắt bà cũng xanh lơ như mắt Agatha chẳng?

Thật là khó tin hơn cả... khi và nói với tôi như chúc chúng tôi ngủ ngon hoặc hỏi xem tôi đã làm bài chưa, lẽ nào tôi đã không thấy dường như những đường nét trên gương mặt Bà cũng biến đổi?...

Thực sự là trong gia đình, ba đứa chúng tôi không hề giống nhau. Agatha có bộ mặt trái xoan thanh thoát, một phụ nữ Anh điển hình. Nó thừa hưởng được của cha đôi mắt và cái mũi “ngựa nòi đỏ”. Hình dáng sọ, răng như của người phụ nữ Anh chính thống, mà lịch sử đa dạng của hòn đảo cho phép ta nói về sự thuần chủng của giòng giống Anglo-Saxon.

Timothy lại hoàn toàn trái ngược: trong người nó có dòng máu Italia thừa hưởng của tổ tiên mẹ chúng tôi, gốc ở Mariano. Tóc nó đen, đường nét mặt xinh xắn, với ánh mắt sắc sảo mà đến ngày nào đó sẽ đốt cháy bỏng không phải chỉ một trái tim phụ nữ.

Còn về phần tôi thì tôi là người Slav, thừa hưởng giòng dõi trước của bà cụ nội tôi, người gốc thành Vienna. Tôi thừa hưởng của cụ đôi gò má cao luôn ửng đỏ, thái dương hơi thu vào, mũi hơi to và tẹt, gần gũi với tổ tiên người Tartar hơn là người Scotland.

Vì thế hẳn các bạn biết rõ, thật hấp dẫn vô cùng khi theo dõi xem Bà của chúng tôi đã thay đổi gương mặt một cách hầu như khó nhận ra. Khi Bà nói với Agatha, gương mặt Bà như hơi dài ra, trông thanh tú hơn, khi Bà quay lại với Timothy, tôi đã trông thấy nét mặt nhìn nghiêng của chú quạ miền Florentine với chiếc mỏ khoằm lõng lẫ, còn khi hướng về tôi, trước mặt tôi hình dung thấy bóng dáng ai các bạn biết không? Chính là Catherine vĩ đại².

Tôi không khi nào hiểu nổi Fantoccini làm được những biến dạng thần kỳ vậy, và xin thú nhận là tôi không muốn điều đó. Đối với tôi, những chuyển động khoan thai, những cái quay đầu, nghiêng cúi thân mình, những cái nhìn, những mối liên hệ hoạt động bí mật của các chi tiết, các linh kiện tạo lập nên Bà, cũng đã đủ lắm rồi, chứ không cần đến những đường cong khác nào của mũi, những nét chạm khắc tinh tế của chiếc cằm, sự uyển chuyển mềm mại của thân thể, điều nghệ thuật nhiệm màu của các đường nét. Đó chỉ là mặt nạ bề ngoài trong lúc ta vẫn là ta, không phải ai khác. Và đó, Bà đi ngang qua căn phòng, chỉ giao tiếp với một người trong chúng tôi, dưới làn da mềm mại của Bà bắt đầu bí mật chuyển dạng, đến gần một người khác, Bà đã biến thân giống người đó, như chỉ có người yêu thương mới có thể làm được điều đó.

Còn nếu như chúng tôi quây quần với nhau, đũa nọ nói chen đũa kia thì sao? Còn gì nữa, những sự biến thân ấy thật sự bí hiểm. Dường như không có gì đáng để ý cả, và chỉ có một mình tôi, phát hiện ra điều bí mật ấy, có khả năng thấy được chút gì đó. Và tôi luôn thấy kinh ngạc và thú vị.

Tôi không hề bao giờ muốn đi sâu vào hậu trường và đoán biết được bí mật của người làm trò ảo thuật. Ảo ảnh với tôi là đủ lắm rồi. Hãy cứ để cho tình yêu của Bà, đó là kết quả của những phản ứng hóa học, nhưng tôi đã thấy đôi mắt ánh lên âm áp, đôi cánh tay dang rộng ôm áp, để vuốt ve, sưởi ấm... Tôi và Timothy, đương nhiên là thế, vì rằng Agatha vẫn tiếp tục chống đối cho mãi tới cái ngày khủng khiếp ấy...

— Agamemnon!...

Chuyện đó đã trở thành một trò chơi vui vẻ. Thậm chí Agatha không phản đối, mặc dù nó vẫn làm mặt giận. Thế nào thì thế, cái đó chứng tỏ điều hơn hẳn của cô với chiếc máy người chưa hoàn chỉnh.

— Agamemnon!... – Nó khinh bỉ, phì mũi. – Sao mà Bà lại...

— Lại ngu ngốc thế, phải không cháu? – Bà nhắc nó.

— Cháu không nói điều đó.

— Nhưng cháu nghĩ thế, cháu Agatha ít lời yêu quý của Bà ạ... Đúng, tất nhiên là Bà còn không biết bao điều chưa hoàn thiện, và chuyện này là một điều rõ nhất trong đó thì phải. Bà thường nhầm lẫn tên các cháu, Tom có thể gọi là Tim, còn Timothy là Tobias, là Timulty.

Agatha phì mũi. Và lúc đó Bà đã mắc một sai lầm thường ít có trong Bà. Bà đã giơ tay ra xoa đầu Agatha. Agatha-Abigail-Alice chồm lên như bị ong châm và lúc đó bà nói liền mạch: Agatha-Agamemnon-Alcibiades-Allegra-Alexandra-Allison. Agatha bỏ chạy về phòng mình, khóa cửa lại.

— Em thấy hình như từ chuyện này, Agatha bắt đầu có cái nhìn khác về Bà – Sau chuyện đó Timothy nhận xét về suy nghĩ sâu sắc.

— Rất vớ vẩn! Rất vô lý!

— Anh nhặt được những tiếng ấy ở đâu vậy?

— Hôm qua Bà đọc Dickens cho nghe mà! “Ngài Timothy”, “ngài” không cảm thấy mình thông minh không đáng tuổi à?

— Ở đây chẳng cần gì thông minh lớn lao cả, thằng ngốc cũng hiểu được điều này. Agatha càng yêu Bà bao nhiêu, càng thấy căm giận mình bấy nhiêu vì chuyện đó. Càng cúi kính lại càng sai sót.

— Phải chăng là quá giận nên yêu?

— Rõ đồ con lừa. Còn thể nào nữa!

— Vậy ra như thế là bởi vì tình yêu làm ta yếu đuối, không được che chở. Ta căm giận người bởi rằng trước họ ta trần trụi đúng là ta, rõ như trong lòng bàn tay. Vì chỉ có thể là như thế. Bởi khi ta yêu thương, chẳng phải đơn giản là yêu thương mà YÊU THƯƠNG với hàng loạt dấu chấm than theo sau...

— Biện lý không tồi... cho con lừa. – Tim bực bội.

— Anh xin cảm ơn, chú em ạ.

Tôi bỏ đi quan sát xem Bà lại trở về những vị trí xuất phát trong cuộc chiến tay đôi với cô bé gái, gọi nó là gì nhỉ... Agatha-Alicia-Agamemnon ra sao?

Còn những bữa ăn dọn ra trong nhà chúng tôi mới lạ nữa chứ!

Nào chỉ là những bữa ăn. Cả những bữa lót dạ và ăn nhẹ buổi chiều nữa!

Các bữa luôn có món ăn mới, nhưng không khó ăn vì lạ miệng. Ta luôn cảm thấy như trước đây ta đã ăn món đó.

Không bao giờ người ta hỏi chúng tôi là nên nấu món gì. Bởi vì rằng hỏi trẻ con điều đó là vô ích: chúng chẳng biết gì cả, nhưng nếu như ta nói ra bữa này sẽ ăn gì thì chúng lập tức phì mũi, chê bai những món ta chọn. Các bậc cha mẹ đều hiểu rất rõ cuộc chiến tranh lạng lẽ không ngừng ấy và thật khó xác định ai là người chiến thắng.

Còn như Bà của chúng tôi thì lại luôn thắng lợi, mặc dù Bà làm ra vẻ mặt dường như hoàn toàn không phải thế.

— Bữa điểm tâm số chín đây. – Đặt món ăn lên bàn, Bà lúng túng nói – Chắc là kinh khủng lắm, Bà sợ là các cháu khó lòng nuốt nổi. Chính Bà vừa thử nếm đã phải nhả ra ngay. Còn hơi lợm giọng nữa.

Vừa ngạc nhiên về chuyện người máy lại có thể có được những nhược điểm giống như người thật, chúng tôi vừa không chờ đợi được, lao vào cái món điểm tâm “kinh khủng” số chín ấy, và chén sạch sành sanh trong nháy mắt.

— Bữa ăn nhẹ số bảy mươi bảy. – Bà nói đùa. – Những chiếc túi giấy bóng kính, một ít rau mùi và những bã kẹo cao su nhặt được dưới đất trong rạp sau buổi phim. Ăn xong nhất định phải tẩy uế miệng đấy.

Còn chúng tôi thì suýt đánh nhau cố giành được thêm món đó. Thậm chí lúc đó Abigail-Agamemnon-Agatha không còn trốn nữa mà chạy lằng xằng quanh bàn ăn, còn về phía cha thì cha đã nặng lên hẳn và trông mặt cha đã

khá hơn.

Khi mà Agatha vì sao đó không muốn ra ngồi ăn cùng bàn, thức ăn được đặt trước cửa buồng của nó, và trên trái táo ngâm đường để ăn bằng miệng có cắm lá cờ nhỏ vẽ hình đầu lâu và hai ống xương bắt chéo. Chỉ vừa đặt chiếc khay thức ăn xuống chỗ đó là lập tức chiếc khay biến mất tăm sau cánh cửa.

Nhưng cũng có những ngày Agatha xuất hiện trong bữa ăn, và như con chim, mổ vào hết đĩa này sang đĩa thức ăn khác, và rồi lại biến đi.

— Agatha! – Trong những buổi như vậy, cha quát lên trách mắng.

— Đừng nên thế! – Bà khẽ giữ cha lại. – Rồi cũng sẽ đến ngày chính nó sẽ ngồi vào bàn như mọi người thôi. Chúng ta hãy nán đợi thêm.

— Nó làm sao vậy? – Tôi không kìm được mình, kêu lên.

— Đơn giản là chị ấy ở trạng thái không bình thường, có thể thôi. – Timothy kết luận.

— Không, nó sợ đấy. – Bà đáp.

— Sợ Bà ấy ư? – Tôi nghi ngờ.

— Không chỉ là sợ Bà mà sợ cả điều nó thấy dường như Bà có thể làm được. – Bà giảng giải.

— Nhưng Bà có làm gì không tốt đối với nó đâu?

— Tất nhiên là không rồi. Nhưng nó không tin. Cần để cho nó có thời gian, và nó sẽ hiểu ra điều nó sợ hãi là vô cơ. Nếu mà không đúng như thế, chính Bà sẽ tự mình ra bãi đồ phế thải.

Có tiếng cười khúc khích nén lại chứng tỏ Agatha đứng nấp sau cánh cửa.

Múc xúp ra các đĩa, Bà ngồi xuống chỗ của mình, đối diện với cha, và làm ra vẻ như là đang ăn.

Tôi không sao hiểu nổi, đúng, thú thật là cũng không muốn điều Bà xử sự với phần thức ăn của bà. Bà là Bà tiên có phép thần thông, và thức ăn tự nhiên biến khỏi đĩa của Bà.

Có một lần bỗng nhiên cha reo lên:

— Tôi đã từng ăn món này rồi. Tôi nhớ đó là ở Paris, trong quán ăn nhỏ, cạnh phố Les Deux Magots. Mười lăm hay hai mươi năm trước đây. – Và mắt cha ngân lệ long lanh. – Làm thế nào mà Bà nấu được món này? – Sau cùng cha cất tiếng hỏi, tay buông dao và đĩa, nhìn người máy đó, một tồn tại bất thường, qua chiếc bàn ăn... Không, nhìn người phụ nữ đó!

Bà bình thân nhận cái nhìn đó của cha, cũng như đối với những cái nhìn của tôi và Timothy: Bà nhìn chúng tôi như món quà quý, và sau đó khẽ nói:

— Người ta đã lập nhiều chương trình cho tôi để tôi có thể làm cho các người mọi thứ như thế. Đôi lúc chính tôi cũng không biết tôi làm gì, nhưng nhất định là làm điều đó ngay. Các người sẽ hỏi tôi là ai. Tôi là MÁY. Nhưng nói vậy là chưa đủ. Tôi là những con người mà họ đã nghĩ ra, chế tạo ra tôi, họ làm cho tôi có khả năng di chuyển, hành động, hoàn thành mọi điều mà họ muốn cho tôi có thể hoàn thiện được. Do vậy cho nên tôi chính là họ, là những chương trình, những ý đồ, những ước mơ của họ. Tôi là mẫu người mà họ đã muốn trở thành như thế nhưng vì sao đó đã không đạt được. Vì vậy, họ đã tạo ra những đũa nhỏ to lớn, một đồ chơi nhiệm mầu, có trong mình đủ mọi điều đó.

— Lạ lùng thật. – Cha nói. – Khi tôi còn nhỏ, mọi người cùng nổi dậy chống lại máy móc. Máy móc là kẻ thù, nó là cái ác đe dọa làm con người mất hết tính người...

— Đúng, một vài thứ máy móc là cái ác thật. Tất cả phụ thuộc vào điều chúng được làm ra như thế nào và để làm gì. Cái bẫy thú rừng, một tú máy móc thật đơn giản, nhưng nó giật cướp, đánh đập, giằng xé. Súng đạn làm bị thương và giết chóc. Nhưng tôi không phải là cái bẫy và súng đạn. Tôi, cỗ máy – người Bà, cái đó lớn lao hơn chiếc máy đơn giản.

— Vì sao vậy?

— Con người bao giờ cũng nhỏ bé hơn mộng ước của mình. Và như vậy, nếu như máy móc chứa đựng được ước mơ của con người, nó sẽ lớn lao hơn người tạo ra nó. Điều đó có gì là không tốt nào?

— Cháu chẳng hiểu chuyện gì cả. – Timothy kêu lên. – Bà giảng giải lại từ đầu đi.

— Ôi, lạy Chúa! – Bà thở dài. – Bà ngán những cuộc tranh luận triết lý và những cuộc tham quan trong lĩnh vực mỹ học lắm rồi. Thôi được, nói như thế này nhé. Con người dãi bóng mình trên bãi cỏ, và cái bóng đó có thể là vô cùng lớn. Còn con người suốt đời cứ cố làm cho mình to lớn bằng cái bóng mình ấy mà không đạt được. Chỉ có vào lúc gần trưa con người cao bằng bóng mình, nhưng chỉ được trong chốc lát. Nhưng hiện nay chúng ta đang sống trong thời đại mà con người có thể đuổi kịp bất cứ mơ ước vĩ đại nào và biến nó thành hiện thực. Nhờ có những máy móc. Bởi thế nên máy móc trở thành cái gì đó lớn lao hơn máy móc bình thường, phải thế không nào?

— Có thể là như thế rồi còn gì nữa. – Tim tán thành.

— Phải chăng máy quay phim và máy chiếu phim chỉ là những cỗ máy thông thường? Lẽ nào chúng không có khả năng ước mơ? Đôi lúc mơ điều tốt đẹp, nhưng thỉnh thoảng lại mơ điều khủng khiếp. Gọi chúng là máy thôi, và yên chí là như vậy thì không đúng, cháu thấy thế nào?

— Cháu biết rồi. – Timothy reo lên và cười vang, khoái chí vì thấy mình sáng dạ.

— Như vậy có nghĩa là bà cũng là ước mơ của một ai đó! – Cha nhận xét. – Ước mơ của con người yêu máy móc và căm giận những ai coi máy móc là cái ác phải không?

— Hoàn toàn đúng vậy. – Bà nói. – Người đó tên là Guido Fantoccini, ông ta đã lớn lên giữa đám máy móc. Ông ta không thể dung hoà được với sự tri tuệ của tư duy và sự rập khuôn khô cứng.

— Với những sự rập khuôn khô cứng à?

— Với cái điều giả dối mà con người cố mạo nhận là chân lý. “Con người không bao giờ có thể bay được” Đã hàng ngàn năm điều đó được coi là sự thật, nhưng rồi hóa ra nó là điều dối trá. Trái đất phẳng dẹt như tấm bánh xèo, chỉ bước ra khỏi mép nó là ta sẽ rơi ngay vào chiếc miệng rộng hoác của con rồng, Colombo đã có công lật đổ điều giả dối đó. Đã biết bao lần người ta khẳng định với chúng ta là máy móc rất độc ác? Những con người thông minh và nhân ái trong mọi cách cư xử cũng khẳng định khẳng định vậy, mà điều đó là sự dối trá nhắc đi nhắc lại nhiều lần. “Máy móc phá hoại, nó tàn bạo và nhẫn tâm, không có khả năng tư duy, nó là con quái vật!”

Trong đó tất nhiên có chút sự thật nào đó. Nhưng chỉ thật nhỏ, không đáng kể. Và Guido Fantoccini đã biết điều đó, điều đó làm ông và cả nhiều người khác như ông, không an tâm. Cái đó làm ông bối rối, đưa tới sự bực bội. Ông đã có thể hạn chế điều đó. Nhưng ông đã chọn con đường khác. Ông tự mình sáng tạo ra những máy móc để đánh đổ điều giả dối dai dẳng hàng thế kỷ về chúng.

Ông biết rằng máy móc xa lạ với ý niệm về đạo đức, bản thân chúng không xấu mà cũng không tốt. Chúng chẳng sao cả. Nhưng do ta sẽ tạo ra chúng như thế nào và để làm gì, nó phụ thuộc vào ưu thế của cái thiện hay cái ác trong con người ta. Thí dụ như xe hơi chẳng hạn, cái sức mạnh tàn ác đó, cái đồng sắt không có khả năng suy nghĩ, bỗng trở thành kẻ hủy hoại tâm hồn con người kinh khủng nhất trong lịch sử loài người. Nó biến chú bé – đàn ông thành kẻ cuồng tín, sục sôi khát vọng quyền lực, bản năng say mê phá hoại, và chỉ có phá hoại mà thôi. Lẽ nào những người sáng tạo ra xe hơi đã muốn thế? Nhưng đã xảy ra như vậy đó.

Bà đi vòng quanh nhà và rót đầy những chiếc cốc của chúng tôi, thứ nước khoáng trong suốt chảy ra từ ngón trở, bàn tay trái của bà.

— Tuy nhiên cần có những máy móc khác để đền bù cho những thiệt hại đã gây ra. Những chiếc máy rọi bóng mình không lồ trên mặt Trái Đất, kéo ta cùng lớn lên với chúng, để trở nên vĩ đại như thế. Những chiếc máy hình thành tâm hồn ta, đem lại cho nó một hình thức phù hợp, như lưỡi kéo thần kỳ cắt bỏ đi những gì thừa, không cần thiết, những chai sần, u bướu, những mép ria, sừng gạc, móng vuốt vô ích trong những cuộc tìm kiếm hoàn thiện hình thức. Nhưng để làm điều đó cần có những mẫu mực.

— Mẫu mực hả Bà?

— Vì cần có những con người có thể lấy làm gương mẫu. Con người càng tích cực noi theo những mẫu mực xứng đáng, càng tiến xa khỏi tổ tiên ăn lông ở lỗ.

Bà lại ngồi vào chỗ của mình sau bàn.

— Chính bởi thế nên các người, những con người từng hàng ngàn năm đã có những vị Hoàng đế, những đấng truyền đạo, những nhà triết học, để họ nêu lên. Tự khẳng định rằng: Các đấng đó thật thánh thiện và ta cần noi theo họ. Họ là những tấm gương đáng nói. Nhưng dẫu sao họ vẫn chỉ là những con người, những đấng truyền đạo đáng tin cậy nhất và những nhà triết học nhân ái nhất đã mắc những sai lầm, mất hết sự tin cậy, bị ruồng rẫy hất hủi. Thất vọng, con người trở thành nạn nhân của bệnh hoài nghi, hoặc tệ hơn nữa, của thói vô liêm sỉ lạnh lùng, cái thiện lùi bước và cái ác thắng thế.

— Còn Bà thì sao? Tất nhiên là không bao giờ Bà mắc sai lầm, Bà hoàn thiện, Bà luôn tốt hơn mọi người rồi?

Tiếng nói từ hành lang vang tới, nơi mà chúng tôi đều biết, ở giữa phòng bếp và phòng ăn, nơi Agatha đứng tựa vào tường, và hẳn là đã nghe hết mọi chuyện.

Nhưng Bà thậm chí không quay người lại mà vẫn tiếp tục nói với chúng tôi:

— Tất nhiên Bà không phải là hoàn thiện, vì rằng hoàn thiện là gì mới được chứ? Nhưng Bà biết một điều là: Bà chỉ vẫn là thứ đồ chơi máy móc, Bà không có những thói xấu, không bị mua chuộc, không hề biết tham lam và đố kỵ, nhỏ nhen và hằn thù. Bà không ham hố quyền lực, vì quyền lực. Tốc độ không làm Bà chóng mặt, đấm say không làm Bà tối mắt hay điên đầu. Bà có đủ thời gian, thật quá đủ nữa, để thu nhận những thông tin và tri thức cần thiết về bất cứ lý tưởng nào của con người, để rồi gìn giữ, lưu trữ trong sự tinh sạch và không có gì động tới được. Các người hay nói cho Bà

biết các người mơ ước gì, hay chỉ ra lý tưởng, mục đích thiết tha của mình, Bà sẽ thu thập tất cả những gì đã biết về điều đó. Bà sẽ kiểm tra, đánh giá và sẽ nói điều gì hứa hẹn sự thành đạt của những mong muốn thành người thế nào; tốt, đáng yêu, tế nhị, chu đáo, trầm tĩnh, tinh táo, nhân ái... và Bà sẽ nhìn vào quá khứ, kiểm tra lại mọi con đường mà các người phải theo. Bà sẽ là ngọn đuốc soi đường cho các người và uốn nắn bước đi của các người.

— Theo như thế thì chúng tôi nói dối... – Cha noi, tay đưa khăn chùi miệng.

— Thì Bà sẽ nói sự thật.

— Khi chúng tôi cảm giận...

— Thì Bà sẽ yêu thương, và điều đó có nghĩa là hết sức quan tâm, hiểu và biết mọi điều về các người, và các người sẽ biết Bà giữ những bí mật của các người, không để cho một ai biết, mặc dù Bà đã rõ mọi điều. Nó sẽ là điều bí mật quý giá của chúng ta, và không ai phải hối tiếc là Bà biết quá nhiều.

Bà đứng lên dọn bát đĩa, nhưng mắt bà vẫn chăm chú nhìn chúng tôi. Đi ngang bên Timothy, Bà khẽ chạm vào má nó, nhẹ nhàng vỗ vai tôi, và lời bà nói âu yếm khoan dung, như dòng sông êm đềm của sự tin tưởng và yên tĩnh tràn ngập tới ngôi nhà trống trải và cuộc sống của chúng tôi.

— Khoan đã. – Cha kêu lên và giữ Bà lại... Cha nhìn thẳng mắt Bà, thu sức toan quyết điều gì đó. Mặt cha tối sầm lại. Sau cùng cha nói! – Những lời bà nói là về tình thương yêu, về sự chăm sóc và đủ thứ khác. Quý tha ma bắt chúng đi, những người đàn bà, vì sau những cái đó chẳng có chút gì hết... ở đó đấy!

Và cha chỉ vào đầu, vào mặt, vào mắt, vào tất cả những gì ở sau những cái đó, những mặt thủy tinh tiếp nhận độ sáng, những pin điện và những bóng bàn dẫn bé xíu.

— Không có Bà trong những vật đó!

Bà nén đợi một, hai, ba giây.

Và rồi Bà trả lời.

— Phải, ở đó không có Bà, nhưng lại có đủ các người ở đó: Timothy, Tom, Agatha và cả anh, cha chúng nó. Bà cẩn thận thu nhận và tồn giữ mọi lời nói và hành động của các người. Bà là kho lưu trữ mọi điều mà trí nhớ các người sẽ quên đi và trái tim chỉ còn nhớ lơ mờ. Bà tốt hơn quyển an-bom gia đình cũ kỹ mà người ta khoan thai lật trang và nói: cái này là vào dịp đông năm ấy, còn cái này là vào mùa xuân năm nọ. Bà gìn giữ những gì các người quên đi. Và mặc dù những cuộc tranh cãi tình thương yêu là gì còn

tiếp tục trong hàng ngàn năm nữa, có thể Bà và các người cùng đi đến một kết luận: tình thương yêu đó là lúc ai đó có thể đưa con người trở về với mình. Có thể tình thương yêu đó là nếu như ai đó nhìn thấy tất cả, nhớ tất cả và giúp ta lại thấy lại mình, nhưng đã trở nên tốt hơn trước, hơn điều dám mơ ước một chút.

Bà là trí nhớ của gia đình, còn sau này, có thể là trí nhớ của toàn loài người. Có điều là không phải ngay lúc này mà qua một thời gian nào đó, khi các người tự yêu cầu cái đó. Bà không biết Bà là như thế nào. Bà không có khả năng cảm nhận, không biết mùi vị là cái gì. Nhưng Bà vẫn tồn tại, và sự tồn tại của Bà giúp các người khả năng cảm nhận mọi thứ. Lẽ nào trong điều tiền định ấy không bao gồm tình thương yêu?

Bà đi quanh bàn, phỉ những mảnh vụn bánh, xếp những chiếc đĩa bản thành chông, và không hề tỏ vẻ miễn cưỡng phục tùng hay kiêu căng cứng nhắc.

— Biết biết gì nào? Trước hết Bà biết là một gia đình bị mất người thân nào đó đang chịu đựng những gì. Tưởng chừng như không thể chia sẻ mỗi quan tâm với mỗi người đều ngang bằng nhau, nhưng Bà đang làm điều đó. Bà đem lại cho mỗi người trong các người sự hiểu biết, sự chăm sóc và tình yêu thương của mình. Bà muốn trở thành cái gì đó như thể chiếc bánh ngọt gia đình, thơm nồng, ngon lành và để mỗi người được hưởng phần bằng nhau. Không ai bị thua thiệt. Ai đó khóc, Bà sẽ vội tới an ủi. Ai đó cần giúp đỡ, sẽ có Bà bên cạnh ngay. Ai muốn đi chơi ra bờ sông, Bà sẽ đi cùng. Chiều chiều Bà không mệt mỏi và không cúi kính vì thế bà không mất trong treo, đôi tay không mất vừng vàng, và sự quan tâm không hề giảm sút.

— Nhưng... – Cha nói, thoát tiên giọng hơi run run, nhưng sau đánh lại như thách thức. – Nhưng không có Bà trong tất cả những điều đó, không có! Bởi vì tình thương yêu...

— Nếu như quan tâm chăm sóc có nghĩa là thương yêu thì Bà đang thương yêu đấy. Nếu như thông cảm hiểu biết có nghĩa là thương yêu thì Bà đang thương yêu đấy, nếu như giúp đỡ, không để mắc sai lầm, tốt bụng và tế nhị có nghĩa là thương yêu thì Bà đang thương yêu đấy.

Các người đừng quên mình là bốn người. Và mỗi người độc lập, không ai giống ai. Mỗi người nhận được tất cả, và toàn thể Bà. Thậm chí khi các người cùng nói một lượt thì Bà vẫn nghe mỗi người riêng biệt như chỉ có nghe riêng một mình người đó. Không ai cảm thấy mình bị bỏ rơi. Nếu như các người đồng ý và cho phép bà sử dụng cái từ lại kỳ đó. Bà sẽ “thương yêu” tất cả các người.

— Cháu không đồng ý! – Agatha kêu lên.

Lúc này thì Bà quay người lại. Agatha đứng ở ngưỡng cửa.

— Cháu không cho phép Bà, Bà không được như thế, Bà không có quyền gì! – Agatha gào lên. – Cháu không cho phép Bà! Giả dối! Chẳng có ai yêu thương tôi cả. Người ta nói là người ta thương yêu tôi nhưng người ta sẽ lừa dối tôi. Người ta đã nói và người ta đã lừa dối!

— Agatha. – Cha vùng đứng lên khỏi ghế ngồi.

— Người ta ư? – Bà hỏi lại. – Ai vậy?

— Mẹ! – Tiếng kêu thất vọng đau đớn vang lên: – Mẹ nói: mẹ thương yêu con. Nhưng đó chỉ là dối trá. Thương yêu, thương yêu, thương yêu! Dối trá, dối trá! Và Bà cũng như vậy. Nhưng bên trong Bà còn trống rỗng nữa nên Bà còn tệ hại hơn. Tôi căm giận mẹ. Còn bây giờ thì tôi căm giận Bà!

Agatha vụt quay đi, lao chạy dọc hành lang. Cánh cửa đóng sập lại.

Cha bước tới, nhưng Bà đã giữ cha lại.

— Anh để tôi.

Bà đi vội ra cửa, lướt trong hành lang và bỗng nhiên Bà chạy. Đứng, chạy, nhẹ nhàng và rất nhanh.

Đó là bước chạy của nhà quán quân. Để kịp bà, nhưng chúng tôi lúng túng xô đẩy nhau, miệng kêu la, chạy lao theo sau bà, vượt qua bãi cỏ, ra khỏi cổng.

Agatha chạy dọc hè đường, vòng vèo qua phải qua trái, lúc lúc ngoái nhìn chúng tôi đã đuổi gần kịp nó. Bà chạy phía trước cũng kêu lên điều gì đó, nhưng lúc đó Agatha không hề dẫn đo, lao mình chạy xuống lòng đường, hầu như vừa chạy ngang được sang bên kia đường thì một chiếc xe hơi ở đâu bỗng xô tới. Tiếng phanh rít, tiếng còi rú làm vánh tai chúng tôi. Agatha cuống cuống, nhưng Bà đã ở bên cạnh nó, Bà đẩy mạnh Agatha và ngay trong nháy mắt ấy chiếc xe hơi đã không giảm được tốc độ khủng khiếp, đâm vào mục tiêu – vào thứ đồ chơi Điện tử quý báu của chúng tôi, vào mơ ước tuyệt diệu của Guido Fantoccini. Xe đâm hất tung Bà lên trời, nhưng đôi tay giang rộng về phía trước của Bà vẫn còn cản ngăn, van nài, đòi hỏi chặn con quái vật máy móc bất lương lại. Người Bà còn lộn hai vòng trên không trong lúc chiếc xe sau cũng đã phanh đứng lại được. Tôi nhìn thấy Agatha vẫn lạnh lặn, không bị chấn thương, còn Bà từ từ, dường như không muốn rơi xuống mặt đất. Rơi xuống mặt đường, Bà còn lăn đi tới bốn năm chục mét, đập vào cái gì đó, bật ra và sau cùng nằm lạng sóng xoài trên mặt đất. Chúng tôi bật kêu lên thất vọng và kinh hoàng.

Sau rồi im lặng trùm lên. Chỉ mình Agatha thút thít than vãn trên mặt

đường, chừng sắp nức nở gào khóc.

Còn chúng tôi đứng sững, chôn chân tại chỗ, tê liệt như bộ mặt của thần chết, sợ không dám đến gần và nhìn vào người nằm đó, phía sau chiếc xe hơi chết lặng và Agatha sợ hết hồn, vì thế chúng tôi khóc lóc và kể lể, và mỗi người thầm khấn trời đất làm sao điều kinh khủng nhất không xảy ra... Không, không, chỉ mong không phải là điều đó! ...

Agatha ngẩng đầu lên và bộ mặt nó lộ rõ ra là người đã trông thấy, đã nhìn thấy trước, thậm chí nhìn rõ rành rành tận mắt, nhưng từ chối không tin, và không muốn sống nữa. Đôi mắt nó lần tìm tấm thân người phụ nữ nằm sóng soài, và nước mắt trào ra. Agatha nhăn nhó, lấy tay che mặt và thất vọng ngã xuống mặt đường, nức nở, thồn thức khôn nguôi...

Cuối cùng tôi bước lên một bước, rồi bước thứ hai, rồi năm bước ngắn, như lao tới, và sau cùng, khi đã ở bên Agatha, trông thấy nó nằm co dúm người, giấu mặt, khiến tiếng nức nở như từ đâu trong sâu thẳm tấm thân cuộn tròn vang ra, tôi bỗng thấy sợ hãi là sẽ không gọi được nó, nó sẽ không trở lại với chúng tôi, cho dù tôi có cầu xin, đòi hỏi hay dọa dẫm. Mất hồn bị nỗi đau đón Agatha tiếp tục làm nhảm nhắc đi nhắc lại: "... Giả dối, tất cả đều giả dối!... Tôi đã nói mà... cả người này lẫn người kia... tất cả đều lừa dối!".

Tôi quỳ xuống, thận trọng ôm lấy nó, như thể hóa thành một khối, mặc dù mắt trông thấy nó vẫn lành lặn, nhưng đôi tay lại làm khác. Tôi ngòi đó với Agatha, ôm nó, vuốt ve và cùng khóc với nó. Không hiểu sao lúc này không có ai có ý đến đỡ Bà. Cha đến bên đứng đôi chút rồi cũng quỳ xuống bên cạnh chúng tôi. Điều đó như lời nguyện cầu, ở ngay giữa lòng đường, và may mắn thay, không có chiếc xe hơi nào khác nữa.

— Ai là “người kia” hả Agatha, ai vậy? – Tôi hỏi.

— Người đã chết ấy! – Nó nói như gào lên.

— Em nói về mẹ phải không?

— Ôi, mẹ ơi! – Nó rên rĩ, run rẩy và co người lại nhỏ hơn, hoàn toàn giống như đứa trẻ sơ sinh. – Mẹ chết rồi, ôi mẹ ơi! Bà cũng vậy, vì Bà đã hứa là Bà sẽ thương yêu mãi, mãi mãi kia, Bà đã hứa là sẽ khác đi, nhưng bây giờ thì nhìn xem, nhìn xem kìa... Em căm giận Bà, căm giận mẹ, căm giận cả hai... Căm giận!...

— Tất nhiên rồi. – Bỗng một giọng nó vang lên. – Bởi vì điều đó hiển nhiên là như vậy, không thể khác được. Sao mà Bà ngu muội là đã không hiểu ngay được điều đó!

Giọng nói nghe thật quen thuộc. Chúng tôi không tin vào tai mình nữa.

Chúng tôi quay người lại.

Agatha vẫn chưa dám tin hẳn, chỉ hơi hé nhìn sau rồi mở to mắt, chớp chớp mi, nhồm dậy và lặng đi trong tự thế đó.

— Bà thật ngốc nghếch! – Bà tiếp tục nói.

Bà đứng lên, nhìn gia đình tôi, nhìn những bộ mặt lặng đi và sự thức tỉnh bất ngờ của chúng tôi.

— Bà ơi!

Bà đã sống lại trên nỗi đau khổ chết chóc, đầy nước mắt của chúng tôi. Chúng tôi sợ tin vào đôi mắt mình.

— Bà đã chết rồi mà! – Sau cùng, Agatha không tìm được mình nói. – Chiếc xe hơi ấy đã...

— Nó đã đâm vào Bà, đúng thế thật – Bà thản nhiên nói. – Thậm chí Bà còn lộn mấy vòng trên trời nữa, rồi sau đó rơi xuống đất. Đâm khiếp vậy đó. Thậm chí Bà còn hoảng hồn sợ những bộ phận máy móc tung rời ra, nếu như điều Bà cảm thấy đó gọi là sự hoảng hồn sợ hãi. Nhưng sau đó Bà đã nhồm lên, ngồi dậy, lúc lắc mình và những phần tử sơ đồ mạch tim của bà lại trở về đúng chỗ, và Bà không hề dập nát, gãy vỡ, lại trở về với mọi người. Phải thế không nào?

— Cháu nghĩ là Bà đã... – Agatha bật nói.

— Đúng, điều đó đã có thể xảy ra với những ai khác kia. Giả dụ như người ta đã đâm vào cháu và còn hất tung cháu lên trời nữa. – Bà nói. – Nhưng với Bà thì không thể, cháu gái yêu ạ. Bây giờ thì Bà hiểu tại sao cháu sợ và không tin bà rồi. Cháu không biết Bà là như thế nào. Còn Bà thì đã không có điều kiện chứng minh cho cháu sự tồn tại sống thực của mình. Về phía Bà, Bà đã ngốc nghếch không thấy trước được điều đó. Lẽ ra Bà phải an ủi cháu từ lâu rồi. Khoan đã. – Bà lục tìm trong trí nhớ của mình, tìm thấy giải pháp cần thiết mà chỉ mình Bà trông thấy và đọc những gì ghi trên đó, hẳn là từ thời xa xưa. – Cháu nghe đây này. Đoạn này trích trong sách về giáo dục trẻ em. Một phụ nữ đã viết điều đó, và cách đây không lâu có ai đó đã cười chê những lời của bà ta nói với các bậc cha mẹ: “Trẻ em sẽ bỏ qua cho các vị bất cứ điều thấp kém, sai lầm nào, nhưng các vị hãy nhớ rằng chúng sẽ không bỏ qua cho các vị cái chết của các vị đâu”.

— Không bỏ qua. – Ai đó trong chúng tôi khẽ nói.

— Lẽ nào trẻ em có thể hiểu được vì sao các vị bỗng ra đi? Vừa mới còn

đây, nhưng rồi không có các vị nữa, các vị ra đi không trở lại, không nói một lời, không giải thích, không từ giã và thậm chí không để thư lại, không gì cả.

— Không thể hiểu được. — Tôi tán thành.

— Như thế đấy. — Bà nói, vừa hòa mình vào nhóm nhỏ chúng tôi và cũng quỳ xuống bên Agatha, lúc đó nó không còn nằm nữa mà đã ngồi lên, nước mắt chảy dài trên mặt nó, nhưng không phải là những giọt nước mắt chứa đựng đầy đau khổ mà là những giọt nước mắt rửa sạch dấu vết tội hờn ấy.

— Mẹ cháu đã đi để không trở lại. Làm sai mà cháu có thể tin ai được sau chuyện đó? Nếu những con người ra đi và không trở lại nữa, lẽ nào có thể tin họ được? Vì thế khi Bà đến, Bà đã biết đôi chút về cháu nhưng cũng còn đôi chút chưa biết hoàn toàn, Bà mãi không hiểu tại sao cháu chối từ Bà, Agatha ạ. Đơn giản chỉ là cháu sợ Bà rồi cũng lừa dối cháu và rồi ra đi. Còn hai lần ra đi, hai cái chết trong một năm ngắn ngủi, thì thật là thái quá! Nhưng bây giờ cháu tin Bà chưa, Abigail?

— Agatha. — Em gái tôi không nhận ra là nó có thói quen chữa lời bà.

— Bây giờ cháu tin là Bà sẽ mãi mãi ở với mọi người chứ?

— Ồ, vâng, vâng. — Agatha kêu lên, và nước mắt lại trào ra như suối. Chúng tôi cũng không tìm được mình cùng “Ồ” lên sung sướng, sát lại bên nhau, còn chung quanh chúng tôi, những chiếc xe hơi đã đỗ lại, người trong xe bước ra để xem chuyện gì đã xảy ra.

Và thế là kết thúc câu chuyện này.

Nói đúng hơn, hầu như kết thúc.

Bởi vì rằng từ sau đó chúng tôi sống hạnh phúc. Đó là Bà, Agatha-Agamemnon-Abigail, Timothy, tôi, và cha chúng tôi. Như hội hè, Bà đưa chúng tôi vào thế giới, nơi có những bồn hoa nước của thi ca la tinh. Tây ban nha, những giấc mơ của chuyện cổ tích kỳ diệu, nơi ẩn náu những nguồn thi ca kiêu diễm, như những vòi phun hoa nước Versailles xây ẩn vào yên tĩnh, những cuộc đời bão giông, dường như Bà chúng tôi đã sống, chỉ cho chúng tôi thấy những việc cần làm trong một ngày. Còn đêm đến, khi chúng tôi khô sở vì đau ốm, mở mắt ra, đã thấy ngay có Bà bên mình, Bà nhẫn nại chờ đợi để an ủi bằng những lời âu yếm, chườm áp khăn mát, làm ướt dịu chiếc lưỡi khô ráp vì nóng bằng ngậm nước nguồn thơm ngon tuôn từ ngón tay thần diệu của bà. Kể có hàng ngàn lần, bà xén cỏ trên bãi sân vào buổi bình minh, còn chiều chiều, bà phải quét nhưng hạt bụi vô hình rơi phủ trong ngày ở trong nhà, và mấp máy môi không thành tiếng, nhắc lại những bài học mà Bà muốn chúng tôi học thuộc trong giấc ngủ.

Sau hết, Bà đưa chúng tôi hết người nọ đến người kia, vào thế giới rộng lớn bao la. Chúng tôi đi học xa. Và khi đến lượt Agatha, Bà của chúng tôi cũng chuẩn bị ra đi.

Vào ngày cuối cùng của mùa hè cuối cùng ấy, chúng tôi thấy Bà trong phòng khách, giữa đồng va li và những chiếc hộp giấy. Bà đang ngồi đan gì đó và chờ đợi chúng tôi. Và mặc dù nhiều lần Bà đã nói với chúng tôi điều đó, nhưng chúng tôi thấy như đó là một đòn khắc nghiệt, một món quà bất ngờ ác độc và không cần thiết.

— Bà ơi! Bà chuẩn bị làm gì vậy hả bà?

— Bà cũng đi vào trường trung học đây. Tất nhiên cháu đã rõ cả. Bà trở về với Guido Fantoccini, với Gia đình của mình.

— Gia đình nào kia bà?

— Gia đình của những con búp bê gỗ và những Buratino. Thoạt tiên ông ta gọi chúng ta như vậy, còn tự gọi mình là Fantoccini. Các cháu đã là gia đình của Bà. Còn bây giờ đã đến lúc bà phải trở về với anh em, chị em, cô bác, cháu chắt của mình, về với những người máy mà...

— ... Mà làm sao? Họ làm gì ở đó hả Bà?... – Agatha ngắt lời bà.

— Từ từng người. – Bà trả lời. – Một số ở lại đó, số khác ra đi. Người ta tháo rời một số ra thành từng mảnh, như thường nói, mổ thịt chúng, để từ những mảnh đó lắp ráp thành những chiếc máy mới, thay những bộ phận đã dùng quá hạn. Người ta cũng kiểm tra, minh định lại xem Bà còn có thể dùng được vào việc gì chẳng. Có thể bà vẫn còn sử dụng được và lúc đó người ta lại sẽ gửi Bà đi dạy dỗ những cháu trai, cháu gái khác, và lại phá đổ những điều dối trá và bịa đặt khác.

— Họ không được mổ thịt Bà! – Agatha kêu lên.

— Không bao giờ! – Tôi cũng kêu lên, và sau tôi là Timothy.

— Cháu có tiền học bổng. – Cháu sẽ đưa cho bà tất cả, chỉ cần... – Agatha lo lắng.

Bà thôi không dùng đưa chiếc ghế xích đu nữa, dường như bà nhìn đôi kim đan và mẫu họa tiết nhiều màu sắc bằng len mà Bà vừa đan xong.

— Bà không muốn nói các cháu nghe về điều này, nhưng các cháu có phòng khách chung và phòng ngoài lớn, hơi tối, bằng một số tiền không lớn lắm, nơi tĩnh mịch và yên ấm, nơi chung sống của những kẻ như Bà, “những người Bà điện tử”, những người thích ngồi trong ghế xích đu và nhớ về quá khứ. Bà chưa từng đến đó. Thực ra, Bà mới ra đời không lâu là bao. Với số

tiền đóng góp nhỏ mọn hàng tháng hoặc hàng năm, bà có thể sống ở đó cùng với họ và nghe họ kể những gì về bản thân họ, những gì đã học được, đã nhận biết được trong thế giới bao la này, và chính Bà có thể kể cho học nghe là Bà đã hạnh phúc thế nào khi sống cùng Tom, Tim, và Agatha, và chúng đã dạy Bà những gì...

— Nhưng đó là Bà... đã dạy dỗ chúng cháu chứ!

— Đó là các cháu nghĩ thế. – Bà nói. – Nhưng thật ra tất cả đều trái ngược lại. Nói đúng hơn, các cháu học tập ở Bà còn Bà học tập các cháu. Và tất cả ở đây, ở trong Bà. Tất cả những gì mà các cháu đã khóc than, đùa vui. Bà sẽ kể cho họ nghe về tất cả những chuyện đó, họ sẽ kể cho Bà nghe về các cháu trai và các cháu gái khác và cả về bản thân họ. Chúng ta sẽ trò chuyện và mỗi năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, sẽ trở nên thông thái hơn, trầm tĩnh hơn và tốt hơn. Kiến thức chung của gia đình chúng ta sẽ nhân lên gấp đôi, gấp ba, sự thông thái và kinh nghiệm của chúng ta sẽ không phí hoài. Chúng ta sẽ ngồi trong phòng khách và có thể các cháu sẽ nhớ đến chúng ta và sẽ với gọi chúng ta nếu như bỗng nhiên con cái các cháu đau ốm hoặc cầu nguyện cho chuyện đó đừng xảy ra, gia đình các cháu gặp chuyện đau khổ, và có ai đó đã ra đi mãi mãi. Chúng ta sẽ đợi, trở nên già dặn hơn, nhưng không phải là già nua, chỉ ngày gần tới cái giới hạn mà lúc nào đó chúng ta sẽ đạt được số phận hạnh phúc của kẻ mang cái tên vui nhộn, đáng yêu mà thuở ban đầu chúng ta được gọi như vậy.

— Buratino phải không bà?

Bà gật đầu.

Tôi biết là Bà nói gì. Cái ngày đó, như trong chuyện cổ tích xa xưa, khi Buratino tốt bụng và dũng cảm – con rối gỗ không hồn đã xứng đáng hưởng quyền trở thành con người sống thực. Và bỗng nhiên tôi trông thấy tất cả những Buratino, những Fantoccini ấy, cả một thế hệ đó: họ trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với nhau, thậm chí trò chuyện trong căn phòng khách rộng dành cho việc đó và chờ đợi ngày mà chúng tôi đã biết là sẽ không bao giờ tới.

Hẳn là Bà đã đọc được những ý nghĩ ấy trong mắt tôi.

— Chúng ta hãy chờ xem. – Bà nói. – Cứ sống đi rồi sẽ thấy.

— Ôi, Bà ơi! – Agatha không cầm được, bật khóc như bao năm trước đây. – Bà không phải đợi chờ đâu. Lúc này Bà đang sống thật đấy. Bao giờ Bà cũng sống thật vậy. Đối với chúng cháu, bao giờ Bà cũng là như thế!

Nó nhảy lên ôm cổ Bà và tất cả chúng tôi cùng lao đến ôm lấy bà, và hôn Bà của chúng tôi, còn sau đó chúng tôi rời ngôi nhà ra đi. Những chiếc máy

bay trực thăng đưa chúng tôi đến những trường trung học xa xôi và vào những năm tháng xa xôi. Những lời cuối cùng của Bà trước khi chúng tôi bay lên bầu trời mùa thu là:

— Khi nào các cháu trở nên già nua, các cháu sẽ bắt lực và yếu đuối như trẻ nhỏ, khi các cháu lại thấy cần sự chăm sóc và âu yếm, các cháu hãy nhớ tới người bảo mẫu già xưa kia, người bạn ngốc nghếch mà đồng thời lại thông thái thuở ấu thơ của các cháu và hãy gọi Bà tới. Bà sẽ đến, thời ấu thơ của các cháu lại sẽ trở nên ồn ào náo nhiệt và rục rờ.

— Chúng cháu không bao giờ già nua! – Chúng tôi reo lên. – Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra!

— Không bao giờ! Không bao giờ!...

Chúng tôi bay đi.

Năm tháng trôi qua. Chúng tôi đã già rồi: Tim, Agatha và tôi. Con cái chúng tôi đã trưởng thành và rời bỏ căn nhà của cha mẹ chúng, những người vợ và chồng của chúng tôi đã rời bỏ thế giới này ra đi, và bây giờ đây, tùy các bạn có tin hay không tin, hết như trong truyện của Dickens, chúng tôi lại ở trong ngôi nhà xưa của chúng tôi.

Tôi nằm trong phòng của mình, nằm như đứa trẻ cách đây bảy mươi năm, ôi, lạ Chúa, cả bảy chục năm về trước! Dưới những lớp giấy dán tường này có những lớp khác, và dưới những lớp giấy ấy lại vẫn còn những lớp này, lớp khác nữa, và cuối cùng là lớp giấy dán tường cũ kỹ của tuổi thơ tôi, khi tôi mới chỉ lên bảy tuổi.

Những lớp giấy trên cùng đã bị rách từng mảng, và không khó khăn gì, tôi tìm thấy bên dưới chúng những con voi, con hổ quen thuộc, những con ngựa vằn đẹp đẽ đáng yêu, những con cá sấu dữ tợn. Không kìm được mình, tôi gọi ngay cho những người thợ đến bóc hết những lớp giấy dán tường ấy, trừ lại lớp trong cùng. Những con thú nhỏ đáng yêu xưa lại được tự do.

Chúng tôi lại gửi đi lời mời gọi khác nữa. Chúng tôi chờ đợi.

Chúng tôi mời gọi: “Bà ơi! Bà đã hứa là Bà sẽ trở lại ngay khi chúng cháu cần tới Bà. Chúng cháu đã không thể nhận biết ra được cả mình, cả thời gian nữa. Chúng cháu già nua rồi. Chúng cháu cần có Bà!”

Trong ba phòng riêng của ngôi nhà xưa cũ, vào lúc đêm khuya, Ba con người già nua, bắt lực như trẻ sơ sinh từ trên giường ngồi nhòm dậy, và từ trái tim họ bật lên tiếng kêu thâm lặng! “Chúng cháu thương yêu! Chúng cháu thương yêu Bà!”

Ồ đó, trên bầu trời đó! – Sáng sáng chúng tôi lại ước ao. – Lẽ nào không

có chiếc máy bay trực thăng. Nó...! Nó sẽ hạ xuống bãi cỏ ngay bây giờ đây.

Bà sẽ ở đó, trên mặt cỏ trước nhà. Vì đó là chiếc quan tài đựng Bà mà! Và tên tuổi của chúng tôi trên những tấm vải lanh thô quấn quanh tấm thân tuyệt diệu của Bà, và chiếc mặt nạ che mặt!

Chiếc chìa khóa nhỏ bằng vàng vẫn đeo trước ngực Agatha như xưa kia, nóng ảm, đợi chờ giây phút thiết tha thầm kín. Khi nào giây phút đó sẽ tới? Chiếc chìa khóa nhỏ có tra vừa không? Nó có xoay đi làm cho máy chạy được chăng?

Notes

[←1]

I Sing the Body Electric: Câu thơ của thi sĩ Mỹ Walt Whitman.

[←2]

Hoàng hậu nổi tiếng của vua Pie đại đế – Nước Nga.